

THÁNG 7, THÁNG 8, THÁNG 9 NĂM 2018

BÀI HỌC SA-BÁT

SÁCH
CÔNG VỤ CÁC SỨ ĐỒ

THE BOOK OF ACTS

In tại nhà in Tiếng Nói Hy Vọng ©2018
El Monte, California, USA

MỤC LỤC

1. CÁC NGƯỜI SẼ LÀ NHÂN CHỨNG CỦA TA	5
2. LỄ NGŨ TUẦN	12
3. ĐỜI SỐNG TRONG HỘI THÁNH ĐẦU TIÊN	19
4. CÁC NHÀ LÃNH ĐẠO HỘI THÁNH ĐẦU TIÊN	26
5. SỰ TRỞ LẠI ĐẠO CỦA PHAO-LÔ	33
6. CHỨC VỤ CỦA PHI-E-RƠ	40
7. CUỘC TRUYỀN GIÁO ĐẦU TIÊN CỦA PHAO-LÔ	47
8. GIÁO HỘI NGHỊ TẠI THÀNH GIÊ-RU-SA-LEM.....	54
9. CUỘC TRUYỀN GIÁO THỨ HAI.....	61
10. CUỘC TRUYỀN GIÁO THỨ BA	68
11. PHAO-LÔ BỊ BẮT Ở GIÊ-RU-SA-LEM	75
12. PHAO-LÔ BỊ TỬ	82
13. CHUYẾN ĐI CỦA PHAO-LÔ ĐẾN LA MÃ	89

Tác giả:

Wilson Paroschi, PhD

Dịch giả:

Bà Phạm Thanh Minh

Ban hiệu đính:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Kezia Tuyết Nguyễn

Nguyễn Đăng Hưng

Trình bày:

Nguyễn Đăng Hưng

Website Trường Sa-bát:

giaohocodoc.org/truong-sabat

Mọi liên lạc, thư từ xin gửi về:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Tiếng Nói Hy Vọng

P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734

Tel. (626) 422-6841

www.TiengNoiHyVong.org

Sự Chiến Thắng của Phúc Âm

Nhiều sử gia tin rằng ba thập kỷ quan trọng nhất trong lịch sử thế giới đã xảy ra khi một nhóm nhỏ, hầu hết là người Do Thái, dưới quyền lực của Đức Thánh Linh, đã rao giảng Phúc âm cho thế giới. Sách Công vụ Các Sứ đồ là một phần của ba thập kỷ quan trọng này, bắt đầu từ sự phục sinh của Đức Chúa Giê-su, vào năm 31 Sau Chúa (SC), đến năm cuối khi bị tù lần đầu tiên của sứ đồ Phao-lô vào năm 62 SC (Công vụ 28:30). Quyển sách này phải được viết sau đó một thời gian ngắn, vì bài tường thuật về biến cố này đã ngưng tại thời điểm đó, mặc dù có bằng chứng cho thấy sứ đồ đã được thả ra khỏi tù và tiếp tục các công việc truyền giáo, giảng dạy nhiều nơi cho đến khi ông bị bắt trở lại vài năm sau đó và bị hành quyết ở La Mã, vào năm 67 SC.

Sách Công vụ không nói gì về tác giả, nhưng truyền thống của hội thánh luôn luôn xác định tác giả là Lu-ca, “thầy thuốc rất yêu dấu” trong Cô-lô-se 4:14 và bạn đồng hành của Phao-lô (2 Ti-mô-thê 4:11; Phi-lê-môn 24). Theo truyền thống, Lu-ca cũng được cho là tác giả của quyển sách Phúc Âm thứ ba của chúng ta, chắc chắn đó là “quyển sách đầu tiên” được đề cập trong Công vụ 1:1 (so với Lu-ca 1:3). Cả Lu-ca và Công vụ là hai quyển sách đi đôi với nhau nói về sự khởi đầu của Cơ Đốc giáo. Sách Lu-ca nói về đời sống và chức vụ của Đức Chúa Giê-su, và sách Công vụ nói về sự bành trướng nỗ lực truyền giáo của các sứ đồ.

Hai quyển này chiếm khoảng 27 phần trăm của Tân Ước, sự đóng góp lớn nhất của một tác giả. Viết cho hội thánh Cô-lô-se, sứ đồ Phao-lô đề cập đến Lu-ca như một đồng nghiệp người Ngoại, một người không phải là người “chịu cắt bì” (Cô-lô-se 4:7-14). Vậy thì Lu-ca là tác giả duy nhất không phải người Do Thái đã viết hai quyển sách trong Tân Ước.

Điều này dường như giải thích một trong những chủ đề chính của Lu-ca: tính phổ thông (*universality*) của sự cứu rỗi. Đức Chúa Trời không thiên vị ai. Hội thánh được kêu gọi để làm chứng cho tất cả mọi người, bất kể chủng tộc, tầng lớp xã hội hay giới tính của họ (Công vụ 1:8; 2:21, 39, 40; 3:25; 10:28, 34, 35). Nếu không như vậy, dù là thành kiến hay thuận tiện, là sự méo mó của Phúc âm và trái ngược với các lẽ thật căn bản nhất của Lời Chúa. Trước mặt Đức Chúa Trời, chúng ta đều giống nhau: những con người tội lỗi cần được cứu chuộc trong Đức Chúa Giê-su Christ.

Vậy thì, không phải ngẫu nhiên, vị anh hùng chính của Lu-ca là Phao-lô, “sứ đồ cho dân Ngoại” (Rô-ma 11:13). Hai phần ba của sách Công vụ được dùng để nói về vị anh hùng này.

Những chủ đề quan trọng khác trong Công vụ bao gồm: chủ quyền của Đức Chúa Trời và mục đích của Ngài (Công vụ 17:24, 25; 20:27; 23:11); sự tôn vinh của Đức Chúa Giê-su như Chúa và Đấng Cứu Thế (Công vụ 2:32, 36; 3:13, 15; 4:10-12; 5:30, 31); và đặc biệt là vai trò của Đức Thánh Linh

trong việc ban quyền phép và hướng dẫn hội thánh trong sứ mạng (Công vụ 2:1-4; 4:24-31; 8:14-17, 29, 39; 10:19, 20). Thật ra, những thành tựu của hội thánh đầu tiên không phải là kết quả của sự khôn ngoan hay khả năng của con người, mặc dù Đức Chúa Trời vui lòng dùng một người như sứ đồ Phao-lô để ảnh hưởng thế giới mà không một sứ đồ khác đã hoặc có thể làm được (1 Cô-rinh-tô 15:10).

Sách Công vụ nói đến giai đoạn xây dựng hội thánh đầu tiên, trong đó có sự tăng trưởng đáng kể về mặt hành chính và thần học. Ví dụ, chúng ta có thể thấy điều này trong cách hội thánh giải quyết các câu hỏi liên quan đến sự Đức Chúa Giê-su đến lần thứ hai, tình trạng của các dân Ngoại, và vai trò của đức tin trong sự cứu rỗi. Tuy nhiên, những gì hội thánh đầu tiên có thể hoàn thành trong một khoảng thời gian ngắn như vậy, là lời chứng vĩnh cửu về những gì Đức Chúa Trời có thể làm được qua những người có lòng khiêm tốn trong lời cầu nguyện, sống vượt lên trên những khác biệt cá nhân, và để Đức Thánh Linh dùng họ vì sự tôn quý và vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Sách Công vụ là chuyện tích về những người được Đức Chúa Trời kêu gọi để bắt đầu một công việc; vậy chúng ta là những người được Chúa kêu gọi có thể học được gì từ câu chuyện của họ để kết thúc công việc này?

Wilson Paroschi là giáo sư giải nghĩa sách Tân Ước tại Đại học Cơ Đốc Phục Lâm Brazil (UNASP), Engenheiro Coelho, São Paulo. Ông có bằng tiến sĩ về Tân Ước từ Đại học Andrews (2004) và thực hiện các cuộc nghiên cứu sau chương trình tiến sĩ tại Đại học Heidelberg, Đức (2011).

BÀI HỌC 1

CÁC NGƯỜI SẼ LÀ NHÂN CHỨNG CỦA TA

CÂU GỐC: “*Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất*” (Công vụ 1:8).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Công vụ 1:6-8; Lu-ca 24:25, 44-48; Phục truyền 19:15; Công vụ 1:9-26; Châm ngôn 16:33.

Sứ mạng của Đức Chúa Giê-su trên đất đã kết thúc. Chẳng bao lâu Đức Chúa Trời sẽ gửi Đức Thánh Linh – Đấng phê chuẩn những nỗ lực của các sứ đồ với nhiều dấu kỳ và phép lạ – để ban quyền phép và hướng dẫn họ thi hành sứ mạng đến tận cùng trái đất. Đức Chúa Giê-su không thể ở lại với họ mãi mãi trong hình thể con người. Không chỉ việc nhập thể của Ngài khiến Ngài bị giới hạn về thể chất trong bối cảnh của một sứ mạng toàn thế giới, nhưng sự thăng thiên của Ngài và sự tôn vinh trên trời là cần thiết để Đức Thánh Linh đến.

Tuy nhiên, cho đến khi Đức Chúa Giê-su phục sinh, các môn đồ không hiểu rõ những điều này. Khi họ bỏ mọi sự để theo Ngài, họ tin rằng Ngài là một người giải phóng chính trị, một ngày nào đó Ngài sẽ đuổi người La Mã ra khỏi đất nước, phục hồi triều đại của Đa-vít, và khôi phục lại Y-sơ-ra-ên trong sự vinh quang quá khứ. Thật không dễ dàng cho họ để nghĩ khác hơn.

Đây là vấn đề chính mà Đức Chúa Giê-su hướng dẫn các môn đồ trong Công vụ 1. Lời hứa về Đức Thánh Linh ở trong bối cảnh này. Chương này cũng miêu tả sự thăng thiên của Đức Chúa Giê-su và cách hội thánh đầu tiên chuẩn bị cho Lễ Ngũ Tuần.

1. SỰ PHỤC HỒI Y-SƠ-RA-ÊN

Có hai loại tiên tri về Đấng Mê-si trong Cựu Ước: thứ nhất là những lời tiên tri về Đấng Mê-si là Vua, Đấng sẽ trị vì mãi mãi (Thi thiên 89:3, 4, 35-37; Ê-sai 9:6, 7; Ê-xê-chi-ên 37:25; Đa-ni-ên 2:44; 7:13, 14); thứ hai là những lời tiên tri về Đấng Mê-si sẽ chết vì tội lỗi của loài người (Ê-sai 52:13-53:12; Đa-ni-ên 9:26). Những lời tiên tri như thế không mâu thuẫn nhau. Chúng nói về hai giai đoạn liên tiếp trong chức vụ của Đấng Mê-si: trước hết Ngài sẽ chịu thương khó, và sau đó Ngài trở thành Vua (Lu-ca 17:24, 25; 24:25, 26).

Tuy nhiên, vấn đề trong thế kỷ thứ nhất về Đấng Mê-si Do Thái là sự ước vọng một chiều. Niềm hy vọng về Đấng Mê-si Vua, Đấng sẽ đem lại sự giải phóng chính trị đã làm mờ đi quan niệm về Đấng Mê-si sẽ phải chịu thống khổ và chết.

Lúc đầu, các môn đồ chia sẻ niềm hy vọng này về Đấng Mê-si Vua. Họ tin rằng Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si (Ma-thi-ơ 16:16, 20) và đôi khi họ cãi nhau về ai sẽ ngồi bên cạnh Ngài khi Ngài lên ngôi (Mác 10:35-37; Lu-ca 9:46). Bất kể lời cảnh báo của Đức Chúa Giê-su về số phận đang chờ đợi Ngài, họ không hiểu ý Ngài muốn nói gì. Vì vậy, khi Ngài chết, họ trở nên bối rối và nản lòng. Theo lời nói của họ, “Chúng tôi trông mong Ngài sẽ cứu lấy dân Y-sơ-ra-ên” (Lu-ca 24:21).

Đọc Công vụ 1:6. Câu hỏi này nói gì về điều họ vẫn không hiểu? Trong Công vụ 1:7, Đức Chúa Giê-su đã trả lời họ thế nào?

Nếu sự chết của Đức Chúa Giê-su là một đòn chí mạng cho niềm hy vọng của các môn đồ, thì sự phục sinh đã làm sống lại niềm hy vọng này, khiến cho những sự mong đợi về chính trị của họ có thể lên đến mức chưa từng có. Dường như tự nhiên để hình dung về sự sống lại như một dấu chỉ mạnh mẽ cho thấy vương quốc của Đấng Mê-si sẽ được thành lập.

Tuy nhiên, trong câu trả lời, Đức Chúa Giê-su đã không trả lời trực tiếp. Ngài không chối bỏ tiền đề (*premise*) đằng sau câu hỏi của môn đồ về một vương quốc sắp xảy ra, nhưng Ngài cũng không chấp nhận điều đó. Ngài đã không trả lời vấn đề, trong khi Ngài nhắc nhở họ rằng thời gian hành động của Đức Chúa Trời thuộc về Cha, và như vậy các môn đồ không nên biết.

Theo Lu-ca 24:25, vấn đề thật sự của các môn đồ là gì? Tại sao lại dễ tin vào những gì chúng ta muốn tin, ngược lại với những gì Kinh Thánh dạy? Làm thế nào chúng ta có thể tránh cái bẫy này?

2. SỨ MẠNG CỦA CÁC MÔN ĐỒ

Đọc Công vụ 1:8. Thay vì chú trọng vào những lời suy đoán, các môn đồ nên làm gì?

Có bốn yếu tố quan trọng trong đoạn văn này liên quan đến sứ mạng của các môn đồ:

1. *Sự ban cho của Đức Thánh Linh.* Đức Thánh Linh luôn luôn hoạt động tích cực trong dân sự của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, theo các tiên tri, sẽ có một sự ban cho đặc biệt về Đức Thánh Linh trong tương lai (Ê-sai 44:3, Giô-ên 2:28, 29). Như Đức Chúa Giê-su đã được Đức Thánh Linh xúc dầu và Đức Thánh Linh đã làm việc trong thời gian Chúa Giê-su thi hành chức vụ (Lu-ca 4:18-21) nhưng chính thức Ngài không nhận chức (*inaugurated*) cho tới khi Đấng Christ được vinh hiển ở trên trời (Giăng 7:39; Công vụ 2:33).

2. *Vai trò của nhân chứng.* Nhân chứng là người thấy trực tiếp. Các môn đồ đủ điều kiện để làm chứng điều đó (Công vụ 1:21, 22; 4:20, so sánh với 1 Giăng 1:1-3) và bây giờ được ủy thác để chia sẻ với thế giới những kinh nghiệm độc đáo của họ với Đức Chúa Giê-su.

3. *Kế hoạch của nhiệm vụ.* Các môn đồ trước hết phải làm chứng ở Giê-ru-sa-lem, rồi tới xứ Giu-đê và Sa-ma-ri, và cuối cùng đến tận cùng trái đất. Đó là một kế hoạch tiến tới. Giê-ru-sa-lem là trung tâm của đời sống tôn giáo Do Thái, nơi mà Đức Chúa Giê-su đã bị lên án và bị đóng đinh. Giu-đê và Sa-ma-ri là các khu vực lân cận mà Đức Chúa Giê-su cũng đã từng phục vụ. Tuy nhiên, các môn đồ không chỉ giới hạn ở địa phương này. Phạm vi của sứ mạng của họ là toàn thế giới.

4. *Định hướng của sứ mạng.* Trong thời Cựu Ước, chính các quốc gia cần được thu hút đến với Đức Chúa Trời (Ê-sai 2:1-5), chứ không phải người Do Thái “đem” Đức Chúa Trời đến với họ. Một vài trường hợp ngoại lệ (ví dụ như Giô-na) không làm mất hiệu lực quy tắc chung này. Bây giờ chương trình thì khác. Giê-ru-sa-lem vẫn là trung tâm, nhưng thay vì ở lại và mọc rễ ở đó, các môn đồ sẽ đi ra đến tận cùng trái đất.

Đọc Lu-ca 24:44-48. Sứ điệp căn bản mà các môn đồ nên rao giảng là gì?

Sau khi phục sinh, trong bốn mươi ngày ở với các môn đồ (Công vụ 1:3), Đức Chúa Giê-su phải giải thích thật nhiều cho họ về nước Đức Chúa Trời, mặc dù vẫn còn nhiều điều họ không hiểu, như câu hỏi của họ trong Công vụ 1:6. Họ đã quen thuộc với những lời tiên tri nhưng giờ đây họ có thể hiểu các lời tiên tri trong ánh sáng mới, ánh sáng chiếu soi từ Thập tự giá và ngôi mộ trống (đọc Công vụ 3:17-19).

3. NGÀI SẼ TRỞ LẠI

Xin đọc Công vụ 1:9-11. Lu-ca miêu tả sự thăng thiên của Đức Chúa Giê-su thế nào? Điều hai thiên sứ nói với họ có ý nghĩa gì (đọc Phục truyền 19:15)?

Câu chuyện Lu-ca kể về sự thăng thiên khá ngắn gọn. Đức Chúa Giê-su đang đứng với các môn đồ trên Núi Ô-li-ve, và trong khi ban phước cho họ (Lu-ca 24:51), Ngài được cất lên trời. Tất nhiên, ngôn ngữ là hiện tượng (*phenomenological*); nghĩa là, cảnh được miêu tả như nhìn với đôi mắt của con người, chứ không phải thật sự vậy. Đức Chúa Giê-su đã rời trái đất, và không có cách nào khác để làm điều đó để mọi người thấy bằng cách bay lên.

Sự thăng thiên của Đức Chúa Giê-su là một hành động siêu nhiên của Đức Chúa Trời, một trong số rất nhiều sự siêu nhiên trong Kinh Thánh. Điều này được ám chỉ bởi cách mà Lu-ca miêu tả, với sự thụ động *epēthē* (“Ngài được cất lên” Công vụ 1:9). Mặc dù chỉ được dùng ở đây trong Tân Ước, hình thức động từ này được thấy nhiều lần trong bản Hy Lạp của Cựu Ước, tất cả đều miêu tả các hành động của Đức Chúa Trời, cho thấy chính Đức Chúa Trời đã đưa Đức Chúa Giê-su lên trời, như Ngài là Đấng đã khiến Đức Chúa Giê-su sống lại từ trong kẻ chết (Công vụ 2:24, 32; Rô-ma 6:4; 10: 9).

Sau khi Đức Chúa Giê-su đã được đám mây che khuất, Lu-ca nói về – chỉ trong sách Công vụ – cảnh hai người nam mặc áo trắng đứng bên cạnh các môn đồ. Sự miêu tả này trùng hợp với các thiên sứ trong áo sáng láng của họ (Công vụ 10:30; Giăng 20:12). Họ đến để bảo đảm với các môn đồ rằng Đức Chúa Giê-su sẽ trở lại giống như Ngài đã được cất lên, và đó cũng chỉ trong sách Công vụ báo cho chúng ta rằng Đức Chúa Giê-su đã được cất lên “trước mắt họ” (Công vụ 1:9).

Như vậy, sự thăng thiên mà mọi người thấy trở thành sự đảm bảo cho sự trở lại hữu hình, cũng sẽ xảy ra giữa những đám mây, mặc dù với “đại quyền đại vinh” (Lu-ca 21:27), không là một sự kiện riêng tư nữa, vì “mọi mắt sẽ trông thấy” (Khải huyền 1:7), và Ngài sẽ không đến một mình (Lu-ca 9:26; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:7). Sự vinh hiển của Sự Đến Lần Thứ Hai sẽ vượt xa sự thăng thiên.

Làm thế nào chúng ta có thể học để giữ lễ thật này, và lời hứa, của Sự Đến Lần Thứ Hai luôn luôn ở trước mặt chúng ta? Lễ thật tuyệt vời này nên ảnh hưởng đến tất cả các lãnh vực của đời sống chúng ta thế nào, như tài chính, những ưu tiên, và những sự lựa chọn luân lý?

4. CHUẨN BỊ CHO LỄ NGŨ TUẦN

Trong câu trả lời trong Công vụ 1:7, 8, Đức Chúa Giê-su không hứa hẹn gì về thời gian. Tuy nhiên, ý nghĩa tự nhiên của những lời của Ngài là ngay sau khi Đức Thánh Linh đến và các môn đồ hoàn thành sứ mạng của họ, Ngài sẽ trở lại (đọc thêm Ma-thi-ơ 24:14). Lời tuyên bố của các thiên sứ (Công vụ 1:11) cũng không trả lời câu hỏi khi nào nước Chúa sẽ đến, nhưng có thể hiểu sẽ không còn lâu nữa. Điều này giải thích tại sao các môn đồ “trở về thành Giê-ru-sa-lem, mừng rỡ lắm” (Lu-ca 24:52). Lời hứa về sự đến lần thứ hai của Đức Chúa Giê-su không xác định thời gian, điều này để khích lệ họ thực hiện sứ mạng, được hiểu là sự kết thúc gần hơn. Những tiến triển tiếp theo trong Công vụ sẽ chứng minh tư tưởng này.

Xin đọc Công vụ 1:12-14. Có những ai ở phòng cao, và họ đã chuẩn bị thế nào cho sự đến của Đức Thánh Linh?

Sau khi từ Núi Ô-li-ve trở về, các môn đồ tụ tập ở một phòng cao của một ngôi nhà riêng hai tầng ở Giê-ru-sa-lem. Có một số phụ nữ theo Chúa (Lu-ca 8:1-3; 23:49; 24:1-12), cũng như mẹ và anh em của Đức Chúa Giê-su, ở đó với các môn đồ.

Anh em của Chúa Giê-su (Mác 6:3) là con của Giô-sép và Ma-ri (Ma-thi-ơ 1:25; Lu-ca 2:7) hoặc, có thể là những người con của cuộc hôn nhân thứ nhất của Giô-sép, trong trường hợp đó Giô-sép đã góa vợ khi lấy Ma-ri. Sự có mặt của họ trong số các môn đồ thật là bất ngờ, vì họ luôn hoài nghi về Chúa Giê-su (Mác 3:21; Giăng 7:5). Tuy nhiên, sự phục sinh và sự hiện ra đặc biệt của Đức Chúa Giê-su với Gia-cơ (1 Cô-rinh-tô 15:7) dường như đã tạo ra sự khác biệt. Về sau Gia-cơ dường như thay thế sứ đồ Phi-e-rơ trong sự lãnh đạo cộng đồng Cơ Đốc (Công vụ 12:17; 15:13; 21:18; Ga-la-ti 2:9, 12).

Trong sự cầu nguyện liên tục (Công vụ 1:14), và liên tục ở trong đền thờ ngợi khen Đức Chúa Trời (Lu-ca 24:53), tất cả họ chắc chắn đều xưng tội, ăn năn, và từ bỏ tội lỗi. Ngay cả trong tâm trí, họ nghĩ sự giảng xuống của Đức Thánh Linh sẽ ngay lập tức dẫn đến sự trở lại của Đức Chúa Giê-su, thái độ thiêng liêng của họ đã hòa hợp trọn vẹn với những gì sắp xảy ra, như Đức Thánh Linh ngự xuống để đáp ứng lời cầu nguyện của họ.

Trong các lựa chọn hằng ngày, có những cách nào chúng ta có thể chuẩn bị cho công việc của Đức Thánh Linh trong đời sống của mình?

5. MÔN ĐỒ THỨ MƯỜI HAI

Công việc hành chính đầu tiên của cộng đồng Cơ Đốc sơ khai, với số lượng khoảng 120 môn đồ (Công vụ 1:15), là chọn một người thay thế cho Giu-đa.

Đọc Công vụ 1:21, 22. Điều kiện nào mà người thay thế Giu-đa cần có? Tại sao những điều này rất quan trọng?

Sự cần thiết này là để làm chứng về sự phục sinh của Đức Chúa Giê-su (so sánh với Công vụ 4:33); điều này rất quan trọng bởi vì nhiều khi sự sống lại được xem như là bằng chứng mạnh mẽ cho chức vụ Mê-si của Đức Chúa Giê-su và lẽ thật của toàn thể đức tin Cơ Đốc giáo.

Tuy nhiên, sự lựa chọn được thực hiện trong số những người đã đi cùng các sứ đồ trong chức vụ của Đức Chúa Giê-su. Sau này, Phao-lô nhấn mạnh rằng mặc dù không ở cùng với Đức Chúa Giê-su trong lúc Ngài ở thế gian, nhưng ông vẫn được làm sứ đồ vì sự gặp gỡ Ngài trên đường đi Đa-mách đã cho phép ông làm chứng về sự phục sinh của Ngài (1 Cô-rinh-tô 9:1). Mặc dù thừa nhận là “một thai sanh non” (1 Cô-rinh-tô 15:8), Phao-lô từ chối không cho rằng mình kém phẩm chất hơn các sứ đồ khác (1 Cô-rinh-tô 9:2; Ga-la-ti 2:6-9). Chỉ có Mười hai và Phao-lô là những “sứ đồ” theo nghĩa chuyên môn và có thẩm quyền (Công vụ 1:25, 26); tuy nhiên theo nghĩa căn bản, nói chung là các sứ giả, thì chữ này cũng có thể được dùng cho những người khác làm việc cho Phúc âm (Công vụ 14:4, 14; Ga-la-ti 1:19).

Đọc Công vụ 1:23-26. Ma-thia đã được chọn như thế nào?

Phương pháp mà họ dùng để chọn Ma-thia có vẻ lạ, nhưng việc bắt thăm là một cách đã được thiết lập từ lâu (ví dụ Lê-vi Ký 16:5-10; Dân số Ký 26:55). Ngoài ra, sự lựa chọn giữa hai ứng viên được công nhận trước đây có trình độ ngang nhau, chứ không phải là hai người xa lạ. Các tín đồ cũng cầu nguyện, tin rằng kết quả sẽ phản ánh ý muốn của Chúa (so sánh với Châm ngôn 16:33). Không có bằng chứng nào cho thấy quyết định này đã bị thách thức. Sau Lễ Ngũ Tuần, việc bắt thăm không còn cần thiết nữa vì có sự hướng dẫn trực tiếp của Đức Thánh Linh (Công vụ 5:3; 11:15-18; 13:2; 16:6-9).

Nếu có ai hỏi bạn, “Làm thế nào tôi có thể biết được ý Chúa cho cuộc đời tôi?” Bạn sẽ trả lời gì, và tại sao?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Thời gian giữa Lễ Ngũ Tuần và sự Chúa Tái Lâm (dù dài hay ngắn) sẽ đầy tràn sứ mạng trên toàn thế giới của Hội thánh dưới quyền lực của Đức Thánh Linh. Những người theo Chúa vừa loan báo những gì Ngài đã đạt được khi đến thế gian lần đầu tiên vừa kêu gọi mọi người ăn năn và chuẩn bị cho sự đến lần thứ hai của Ngài. Họ sẽ là các nhân chứng “cho đến cùng trái đất” (Công vụ 1:8) và cho đến tận thế. . . . Chúng ta không có quyền tự do ngừng lại cho đến khi cả hai điều này được thực hiện.” - John R. W. Stott, *The Message of Acts: The Holy Spirit, the Church and the World* (Downers Grove: InterVarsity, 1990), tr. 44.

“Mạng lệnh của Đấng Cứu Thế cho các môn đồ bao gồm tất cả các tín hữu, nghĩa là bao gồm tất cả các tín đồ trong Đấng Christ đến tận thế. Thật là một sự sai lầm trầm trọng khi cho rằng công việc cứu linh chỉ lệ thuộc vào mục sư được phong chức. Tất cả những người được thiên thượng cảm hứng đã tin vào phúc âm. Tất cả những người nhận được sự sống của Đấng Christ đều được phong chức để làm việc cho sự cứu rỗi của đồng loại họ. Vì công việc này, hội thánh được thành lập, và tất cả những ai có lời ước nguyện thiêng liêng đều được cam kết là cộng sự với Đấng Christ.” - Ellen G. White, *The Desire of Ages*, p. 822.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Công vụ 1:7 nhắc tới Mác 13:32: “Về ngày và giờ đó, chẳng ai biết chi hết, các thiên sứ trên trời, hay là Con cũng chẳng biết nữa; song chỉ Cha mà thôi”. Ellen G. White nói, “Sẽ không có một sứ điệp nào nữa cho dân sự của Đức Chúa Trời được dựa trên thời gian. Chúng ta không biết thời giờ chính xác cho sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh hay sự trở lại của Đấng Christ.” - *Selected Messages*, quyển 1, tr. 188. Bà nói thêm, “Bất cứ ai bắt đầu rao truyền sứ điệp về giờ, ngày, hay năm Đấng Christ sẽ đến, là vác lấy một ách nặng và tuyên bố một sứ điệp mà Chúa đã không bao giờ ban cho họ.” - *Advent Review and Sabbath Herald*, ngày 12 tháng 9, 1893. Có sự liên quan nào của các lời tuyên bố như vậy cho chúng ta ngày nay?
2. Có người đã từng nói, “Đức Chúa Trời cần các nhân chứng hơn là các luật sư.” Bạn nghĩ gì về lời tuyên bố này?
3. Vai trò của lời cầu nguyện trong hội thánh đầu tiên là gì? Có phải là một sự trùng hợp ngẫu nhiên mà trong hầu hết các lúc cần quyết định trong cuộc đời, chúng ta thấy cần cầu nguyện (Công vụ 1:24; 8: 14-17; 9:11, 12; 10:4, 9, 30; 13:2, 3)? Vai trò của lời cầu nguyện trong cuộc đời của chúng ta là gì?

BÀI HỌC 2

LỄ NGŨ TUẦN

CÂU GÓC: “Đức Chúa Jêsus nầy, Đức Chúa Trời đã khiến sống lại, và chúng ta thấy đều làm chứng về sự đó. Vậy, sau khi Ngài đã được đem lên bên hữu Đức Chúa Trời, và từ nơi Cha đã nhận lấy Đức Thánh Linh mà Cha đã hứa ban cho, thì Ngài đổ Đức Thánh Linh ra, như các người đương thấy và nghe” (Công vụ 2:32, 33).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Công vụ 2:1-4; Giảng 14:16; Công vụ 2:5-13; Giô-ên 2:28-32; Công vụ 2:22-39; Thi thiên 110:1-3.

Lễ Ngũ Tuần dịch từ chữ *pentēkostē*, tên Hy Lạp cho Lễ của Các Tuần của người Do Thái (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:22); còn được gọi là Lễ Hoa quả đầu mùa (Dân số Ký 28:26). Chữ này có nghĩa là “năm mươi” để chỉ lễ này được cử hành vào ngày thứ năm mươi từ khi dâng lúa mạch vào ngày đầu tiên sau Lễ Vượt Qua. Đó là một ngày vui mừng và tạ ơn, khi dân Y-sơ-ra-ên đem đến Chúa “trái đầu mùa của lúa mì” (Xuất Ê-díp-tô 34:22).

Vi vậy lễ này trở thành một biểu tượng phù hợp cho mùa gặt thiêng liêng đầu tiên của hội thánh Cơ Đốc, khi Đức Thánh Linh được tuôn đổ dồi dào hơn bao giờ hết, và ba ngàn người đã chịu phép báp-têm trong một ngày (Công vụ 2:41). Sau sự thăng thiên của Chúa Giê-su và sự tôn vinh Ngài trên thiên đàng, sự tuôn đổ Đức Thánh Linh là một biến cố bất ngờ, siêu nhiên đã biến đổi các sứ đồ từ những người Ga-li-lê đơn sơ và không ai biết trở thành những người có sự xác tín và can đảm, sẵn sàng thay đổi thế giới.

Lễ Ngũ Tuần thường được gọi là ngày sinh nhật của hội thánh, thời kỳ mà những người theo Đấng Christ, người Do Thái và sau này là người Ngoại, được hợp thức hóa như cộng đồng mới của Đức Chúa Trời trên đất.

1. SỰ GIÁNG XUỐNG CỦA ĐỨC THÁNH LINH

Tuân theo lệnh của Đức Chúa Giê-su, các môn đồ ở thành Giê-ru-sa-lem chờ đợi lời hứa của Đức Thánh Linh, và họ chờ đợi trong sự cầu nguyện sốt sắng, sự ăn năn chân thành và ca ngợi. Khi ngày đó đến, họ “nhóm họp tại một chỗ” (Công vụ 2:1), có lẽ là phòng cao, lớn của Công vụ 1. Tuy nhiên, sau đó, có lẽ họ đã di chuyển đến một khu công cộng hơn (Công vụ 2:6-13).

Đọc Công vụ 2:1-3. Những yếu tố siêu nhiên nào đi cùng với sự tuôn đổ Đức Thánh Linh?

Cảnh tượng rất căng thẳng. Thành linh có tiếng từ trời đến ào ào như tiếng gió thổi đầy khắp nhà, và sau đó có gì giống như ngọn lửa hiện ra và đậu trên những người ở đó.

Trong Kinh Thánh, gió và lửa thường có liên quan đến “thần hiển” (*theophany*) hoặc một biểu hiện thiêng liêng (ví dụ, Xuất Ê-díp-tô Ký 3:2; 19:18, Phục truyền 4:15). Ngoài ra, gió và lửa cũng có thể được dùng để biểu lộ Thánh Linh của Đức Chúa Trời (Giăng 3:8; Ma-thi-ơ 3:11). Trong trường hợp Lễ Ngũ Tuần, bất kể ý nghĩa chính xác của các hiện tượng như thế nào, chúng là những dấu chỉ giới thiệu một khoảnh khắc độc nhất trong lịch sử cứu rỗi, sự tuôn đổ được hứa của Đức Thánh Linh.

Đức Thánh Linh luôn luôn hoạt động. Ảnh hưởng của Ngài đối với dân sự Chúa trong thời Cựu Ước thường được biểu lộ một cách đáng chú ý, nhưng không bao giờ trọn vẹn. “Trong thời các tổ phụ, ảnh hưởng của Đức Thánh Linh thường được biểu lộ một cách rõ ràng, nhưng chưa bao giờ trọn vẹn. Bây giờ, khi tuân theo Lời của Đấng Cứu Thế, các môn đồ đã cầu xin món quà này, và ở trên trời Đấng Christ đã thêm vào sự cầu thay của Ngài. Ngài cầu xin món quà Đức Thánh Linh, để Ngài tuôn đổ ơn này lên dân sự Ngài.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 37.

Giăng Báp-tít đã báo trước Đấng Mê-si sẽ làm phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh (Lu-ca 3:16; so sánh với Công vụ 11:16), và Đức Chúa Giê-su đã nói đến nhiều lần (Lu-ca 24:49; Công vụ 1:8). Sự tuôn đổ này sẽ là hành động cầu thay đầu tiên của Ngài trước mặt Đức Chúa Trời (Giăng 14:16, 26; 15:26). Tại ngày Lễ Ngũ Tuần, lời hứa này đã được thực hiện.

Mặc dù phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh vào ngày Lễ Ngũ Tuần là một sự kiện đặc biệt liên quan đến sự chiến thắng của Đức Chúa Giê-su trên thập tự giá và sự tôn vinh Ngài trên trời, được đầy đầy Đức Thánh Linh là một kinh nghiệm được liên tục lặp lại trong đời sống của các tín đồ (Công vụ 4:8, 31; 11:24; 13: 9, 52; Ê-phê-sô 5:18).

Bạn có bằng chứng gì về việc Đức Thánh Linh làm việc trong cuộc đời mình?

2. ƠN NÓI TIẾNG LẠ

Trong Công vụ 2:4, sự ban cho của Đức Thánh Linh được biểu lộ qua việc nói tiếng lạ. Tuy nhiên, ơn này chỉ là một trong nhiều biểu hiện khác của Đức Thánh Linh (Công vụ 10:45, 46; 19:6). Các ơn khác bao gồm sự nói trước về tương lai (Công vụ 11:28), sự hiện thấy (Công vụ 7:55), bài giảng được cảm hứng (Công vụ 2:8; 28:25), ơn chữa bệnh (Công vụ 3:6, 12; 5:12, 16) và điều kiện để phục vụ (Công vụ 6:3, 5).

Ơn nói tiếng lạ vào ngày Lễ Ngũ Tuần đã không xảy ra vì là bằng chứng điển hình hoặc quan trọng nhất của việc ban cho Đức Thánh Linh. Ơn đó được biểu hiện để khởi động sứ mạng toàn cầu của hội thánh. Nghĩa là, sự kêu gọi trong Công vụ 1:8 đòi hỏi ơn nói tiếng lạ. Nếu các sứ đồ phải vượt qua rào cản văn hoá để rao truyền phúc âm đến tận cùng trái đất, thì họ sẽ cần có khả năng nói bằng ngôn ngữ của những người cần nghe những gì họ nói.

Đọc Công vụ 2:5-12. Bằng chứng nào cho thấy vào ngày Lễ Ngũ Tuần các sứ đồ đã nói bằng những ngôn ngữ nước ngoài?

Người ta ước tính rằng trong thế kỷ thứ nhất, có từ tám đến mười triệu người Do Thái trên thế giới và đến 60 phần trăm sống ở ngoài xứ Giu-đê. Tuy nhiên, nhiều người ở Giê-ru-sa-lem trong dịp lễ đến từ những vùng đất xa lạ và không thể nói được tiếng Aramic, ngôn ngữ của người Do Thái ở Giu-đê tại thời điểm đó.

Chắc chắn hầu hết các người trở lại đạo tại Lễ Ngũ Tuần là người Do Thái từ các vùng đất khác nhau, bây giờ họ có thể nghe Phúc âm bằng ngôn ngữ của họ. Các sứ đồ nói bằng những ngôn ngữ ngoại quốc hiện tại, chứ không phải bằng những tiếng lạ, được chứng minh bằng chữ *dialektos* (Công vụ 2:6, 8), có nghĩa là ngôn ngữ của một quốc gia hoặc một vùng (so sánh với Công vụ 21:40; 22:2; 26:14). Như vậy, rõ ràng họ đã nói bằng các ngôn ngữ khác nhau này. Phép lạ là những người Ga-li-lê đơn sơ bây giờ có thể nói được một ngôn ngữ, mà vài giờ trước đó, họ không biết. Đối với những người Do Thái địa phương đã chứng kiến cảnh tượng nhưng không quen với những ngôn ngữ này, lời giải thích duy nhất của họ là các sứ đồ đã say rượu, thốt lên những âm thanh lạ mà không có ý nghĩa đối với họ. “Tuy nhiên, một số người đã nhạo báng và nói, ‘Họ say rượu mới đó’” (Công vụ 2:13).

Một sự biểu hiện quyền phép mạnh mẽ của Đức Chúa Trời đang xảy ra trước mắt họ, tuy nhiên họ nghĩ đó chỉ là say rượu? Làm thế nào chúng ta có thể cẩn thận để không bị mù quáng thiêng liêng như vậy?

3. BÀI GIẢNG CỦA PHI-E-RO

Việc bị lên án là say rượu cho Phi-e-rơ cơ hội để giải thích những gì đang xảy ra. Trong bài giảng, sứ đồ trước hết đã dẫn chứng Kinh Thánh (Công vụ 2:16-21), miêu tả sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh là sự ứng nghiệm lời tiên tri.

So sánh Công vụ 2:17 với Giô-ên 2:28. Phi-e-rơ hiểu thế nào về thời gian để ứng nghiệm lời tiên tri của Giô-ên?

Lời tiên tri của Giô-ên nói về thời kỳ tương lai của sự cứu rỗi (Giô-ên 2:32), sẽ đặc biệt với nhiều dấu hiệu trong thiên nhiên và sự tuôn đổ đầy tràn của Đức Thánh Linh (Giô-ên 2:28-31). Bằng việc diễn giải sự kiện Lễ Ngũ Tuần dưới ánh sáng của lời tiên tri như vậy, Phi-e-rơ có ý nhấn mạnh đến sự liên quan lịch sử của khoảnh khắc đó. Nhưng có một sự khác biệt quan trọng trong cách ông trích dẫn Giô-ên. Thay vì lời giới thiệu của Giô-ên “Sau đó” (Giô-ên 2:28), nói chung về tương lai, Phi-e-rơ nói “trong những ngày sau rốt” (Công vụ 2:17), cho thấy rằng hành động cuối cùng trong chương trình cứu rỗi vĩ đại chỉ mới bắt đầu. Dĩ nhiên, đây không phải là một miêu tả đầy đủ các biến cố trong ngày sau rốt, nhưng là một bằng chứng chỉ về sự khẩn cấp cao độ phân biệt hội thánh đầu tiên. Họ không biết khi nào sự cuối cùng sẽ đến nhưng tin rằng ngày đó sẽ không xa lắm.

Đọc Công vụ 2:22-32. Điểm chính trong bài giảng của sứ đồ Phi-e-rơ về Phúc âm là gì?

Sau khi nhấn mạnh ý nghĩa tiên tri của Lễ Ngũ Tuần, Phi-e-rơ nói về những biến cố gần đây về cuộc đời, sự chết và sự phục sinh của Đức Chúa Giê-su. Tuy nhiên, sự phục sinh lại được nhấn mạnh nhiều hơn, vì đó là yếu tố quyết định trong câu chuyện phúc âm. Đối với Phi-e-rơ, sự phục sinh là sự xác minh cuối cùng của Đức Chúa Giê-su (Công vụ 2:22, 27) và ông trích dẫn Kinh Thánh để giải thích về ý nghĩa của sự phục sinh.

Bởi vì Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si, Ngài không thể bị giam cầm bởi sự chết. Vì vậy, đối với Phi-e-rơ và với tất cả các người viết Tân Ước, sự sống lại của Đức Chúa Giê-su đã trở thành bằng chứng mạnh mẽ, không những về Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si, nhưng còn là tất cả sứ điệp cứu rỗi của Cơ Đốc giáo.

Với sự chết chung quanh luôn luôn đe dọa chúng ta hoặc những người thân yêu của chúng ta, tại sao sự phục sinh của Đức Chúa Giê-su là một lễ thật rất quan trọng?

4. SỰ TÔN VINH ĐỨC CHÚA GIÊ-SU

“Vậy sau khi Ngài đã được đem lên bên hữu Đức Chúa Trời, và từ nơi Cha đã nhận lấy Đức Thánh Linh mà Cha đã hứa ban cho, thì Ngài đổ Đức Thánh Linh ra, như các người đương thấy và nghe” (Công vụ 2:33).

Trong phần thứ ba của bài diễn văn, sứ đồ Phi-e-rơ đã trở lại vấn đề ngôn ngữ, vốn đã thu hút dân chúng ngay từ đầu. Thay vì say rượu, là một điều thật lạ vào lúc chín giờ sáng (Công vụ 2:15), các môn đồ nói tiếng lạ vì Đức Thánh Linh vừa được tuôn đổ ra từ trời.

Đọc Công vụ 2:33-36. Có sự liên hệ nào giữa sự tôn vinh Đức Chúa Giê-su ở bên hữu Đức Chúa Trời và sự tuôn đổ Đức Thánh Linh?

Tay phải của Đức Chúa Trời là một địa vị quyền hành (Thi thiên 110: 1-3). Lý luận của Phi-e-rơ, mà ông dựa trên Kinh Thánh, là vì Đức Chúa Giê-su đã được tôn cao lên một địa vị như vậy trên thiên đường nên Ngài đã đổ Đức Thánh Linh ra trên những người theo Ngài. Sự tôn vinh không ban cho Đức Chúa Giê-su một địa vị Ngài không có trước đó (Giăng 1:1-3; 17:5). Thay vào đó, điều này tượng trưng cho sự công nhận tối cao của Cha về đặc quyền của Ngài như là Chúa và Đấng Cứu Thế (Công vụ 2:36).

Biến cố này thật sự đưa chúng ta đến một trong những chủ đề quan trọng nhất trong Kinh Thánh: cuộc xung đột giữa thiện và ác trong vũ trụ. Vấn đề là Đức Thánh Linh không thể được ban cho trọn vẹn nếu Đức Chúa Giê-su không được tôn vinh (Giăng 7:39), và Ngài sẽ không được tôn vinh nếu Ngài không chiến thắng trên cây thập tự (Giăng 17:4, 5). Nói cách khác, sự tôn vinh của Đức Chúa Giê-su là điều kiện cho sự giáng xuống của Đức Thánh Linh bởi vì điều này nói lên sự chấp nhận của Đức Chúa Cha về những thành đạt của Đức Chúa Giê-su trên thập tự giá, bao gồm cả sự đánh bại Sa-tan là kẻ đã lạm quyền để cai trị thế gian này (Giăng 12:31).

Việc tội lỗi vào thế giới đem lại một bóng tối cho Đức Chúa Trời. Sự chết của Đức Chúa Giê-su là cần thiết, không phải chỉ để cứu chuộc nhân loại nhưng còn để biện minh cho Đức Chúa Trời và phô bày Sa-tan như một kẻ gian lận. Trong chúc vụ của Đức Chúa Giê-su, thời kỳ cứu rỗi đã hoạt động (Lu-ca 4:18-21). Khi Ngài đuổi quỷ và tha tội, Ngài giải phóng những kẻ bị Sa-tan giam cầm. Tuy nhiên, chính Thập tự giá mới cho Ngài toàn quyền để làm điều đó. Vì vậy, khi sự hy sinh của Đấng Christ đã được chứng nhận trên thiên đàng, Sa-tan đã bị một đòn quyết liệt, và Đức Thánh Linh đã được tuôn đổ để chuẩn bị một dân cho sự đến lần thứ hai của Đấng Christ.

5. NHỮNG TRÁI ĐÁU MÙA

Những người nghe sứ đồ Phi-e-rơ nói, trong lòng cảm động. Một số người trong họ có thể đã la lên đòi Đức Chúa Giê-su phải đóng đinh trên thập tự giá vài tuần trước (Lu-ca 23:13-25). Nhưng bây giờ, họ bị thuyết phục rằng Đức Chúa Giê-su Na-xa-rét thật sự là Đấng Mê-si của Đức Chúa Trời, họ đã than khóc, “Chúng ta phải làm chi?” (Công vụ 2:37).

Đọc Công vụ 2:38. Có hai điều đòi hỏi căn bản nào để được sự tha thứ?

Sự ăn năn nghĩa là một sự thay đổi hoàn toàn về hướng đi trong cuộc đời, là từ bỏ tội lỗi (Công vụ 3:19; 26:20), chứ không phải chỉ đơn giản là một cảm giác buồn rầu hay hối hận. Cùng với đức tin, sự ăn năn thật là một ơn của Đức Chúa Trời, nhưng cũng giống như tất cả các ơn, người ta có thể từ chối (Công vụ 5:31-33; 26:19-21; Rô-ma 2:4).

Kể từ thời của Giảng Báp-tít, sự ăn năn liên quan đến phép báp-têm (Mác 1:4). Nghĩa là, phép báp-têm đã trở thành một biểu hiện của sự ăn năn, một nghi thức tượng trưng cho sự tha tội và sự phục hồi thiêng liêng do Đức Thánh Linh ban cho (Công vụ 2:38; 22:16, so sánh với Tít 3:5-7).

Đọc Công vụ 2:38, 39. Lời hứa đặc biệt nào được ban cho những người ăn năn và chịu báp-têm?

Những người tại Lễ Ngũ Tuần đã được ban cho không những sự tha thứ tội lỗi mà còn được đầy dẫy Đức Thánh Linh cho sự tăng trưởng cá nhân, sự phục vụ trong hội thánh, và đặc biệt là cho sứ mạng. Đây có lẽ là điều vĩ đại nhất trong tất cả các ơn phước, vì lý do chính cho sự hiện hữu của Hội thánh là chia sẻ tin mừng về Phúc âm (1 Phi-e-rơ 2:9). Vì vậy, từ thời gian này trở đi, họ được bảo đảm về sự cứu rỗi và quyền phép của Đức Thánh Linh, điều này sẽ giúp họ thi hành sứ mạng mà hội thánh được kêu gọi.

Tại sao ý thức rằng chúng ta có “sự tha tội cho mình” rất quan trọng đối với bất kỳ ai muốn truyền bá Phúc âm? Suy cho cùng, bạn có thể đem lại hy vọng gì cho người khác trong Đức Chúa Giê-su nếu bạn không có điều đó?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh trong ngày Lễ Ngũ Tuần đã cho thấy một lẽ thật quan trọng về những gì xảy ra ở trên trời và về việc Đức Chúa Cha đã chấp nhận sự hy sinh của Đấng Christ vì tội lỗi của thế gian. Sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh cũng cho thấy rằng công việc của Đấng Christ ở trên trời cho chúng ta, dựa trên sự hy sinh của Ngài trên thế gian, bây giờ được tôn vinh. Những sự kiện đáng ngạc nhiên này là biểu hiện của lẽ thật tuyệt vời mà trời và đất liên kết bằng những cách mà bây giờ chúng ta không thể hiểu được.

“Sự thăng thiên của Đấng Christ là dấu hiệu cho thấy các tín đồ của Ngài sẽ nhận được ơn phước đã hứa. . . . Khi Ngài đi vào cổng ở trên trời, Ngài được lên ngôi giữa sự thờ lạy của các thiên sứ. Ngay khi buổi lễ kết thúc, Đức Thánh Linh đã ngự xuống trên các môn đồ với những ơn phước tràn đầy, và Đấng Christ thật sự được tôn vinh, ngay cả với vinh quang mà Ngài đã có với Đức Chúa Cha từ thuở đời đời. Sự tuôn đổ trong ngày Lễ Ngũ Tuần là lời tuyên bố của Thiên đàng là sự đấng quang của Đấng Cứu Thế đã hoàn thành. Theo lời hứa, Chúa đã sai Đức Thánh Linh từ trời xuống trên các môn đồ như một dấu hiệu cho thấy Ngài, như thầy tế lễ và vua, đã nhận được mọi quyền phép trên trời và dưới đất, và là Đấng Được Xức Dầu trên dân sự Ngài.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 38, 39.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hội thánh ngày nay có thể mong đợi kinh nghiệm gì từ Lễ Ngũ Tuần? Có điều gì có thể lặp lại được, và điều gì không?
2. Hãy suy nghĩ nhiều hơn về sự kiện Phi-e-rơ đã nói về sự phục sinh của Chúa Giê-su như một phần quan trọng trong sứ điệp về Lễ Ngũ Tuần. Điều làm cho sự sống lại còn kinh ngạc hơn là bất cứ điều gì mong đợi về Đấng Mê-si mà người ta đã có trong mọi thời đại, không ai mong đợi Đấng Mê-si được phục sinh từ kẻ chết. Đó không phải là điều người ta mong đợi; đó không phải là điều mà những người chờ đợi sự xuất hiện của Đấng Mê-si đã lường trước. Chúng ta có thể học được gì từ điều này về cách chúng ta cần phải biết Kinh Thánh dạy gì, trái với các lời dạy phổ thông mới nhất?
3. Công vụ 2:38 nói về sự cần làm phép báp-têm. Điều này có nghĩa là bất cứ ai tin vào Đức Chúa Giê-su, nhưng chết trước khi chịu phép báp-têm, thì sẽ bị hư mất sao? Chứng minh câu trả lời của bạn.

BÀI HỌC 3

ĐỜI SỐNG TRONG HỘI THÁNH ĐẦU TIÊN

CÂU GỐC: “Ngày nào cũng vậy, cứ chăm chỉ đến đền thờ; còn ở nhà, thì bẻ bánh và dùng bữa chung với nhau cách vui vẻ thật thà, ngợi khen Đức Chúa Trời và được đẹp lòng cả dân chúng. Mỗi ngày Chúa lấy những kẻ được cứu thêm vào Hội thánh” (Công vụ 2:46, 47).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Công vụ 2:42-46; Công vụ 4:34, 35; Công vụ 3:1-26; Công vụ 4:1-18; Công vụ 5:1-11; Công vụ 5:34-39.

Sự khẩn cấp của hội thánh đầu tiên không thể mạnh mẽ hơn. Cách Đức Chúa Giê-su trả lời câu hỏi liên quan đến việc lập lại nước Y-sơ-ra-ên, không nói gì đến vấn đề thời gian (Công vụ 1:6-8), có thể được hiểu là mọi sự tùy thuộc vào sự giáng xuống của Đức Thánh Linh và sự hoàn thành sứ mạng của các sứ đồ. Vì thế, khi Lễ Ngũ Tuần đến, các tín đồ đầu tiên nghĩ rằng mọi việc đã được hoàn thành: họ đã nhận lãnh Đức Thánh Linh và chia sẻ phúc âm với toàn thế giới. Không phải các sứ đồ đã rời Giê-ru-sa-lem và đi đến với thế gian, nhưng thế gian đã đến với họ (Công vụ 2:5-11).

Điều xảy ra sau đó là hội thánh phân rẽ khỏi các tài sản vật chất. Nhận thức rằng thời gian còn ngắn ngủi, họ đã bán tất cả những gì họ có và chú tâm vào việc giữ lời dạy của các sứ đồ và thông công với anh em trong khi vẫn tiếp tục làm chứng về Đức Chúa Giê-su, nhưng chỉ ở Giê-ru-sa-lem. Đời sống cộng đồng mà họ phát triển, mặc dù có hiệu quả trong việc giúp đỡ người nghèo, sớm trở thành một vấn đề, và Đức Chúa Trời đã phải can thiệp để giữ cho hội thánh hiệp một. Đây cũng là lúc họ bắt đầu thấy phải đối diện với sự chống đối. Tuy nhiên, giữa tất cả mọi thứ, đức tin của họ vẫn không lay chuyển.

1. SỰ GIẢNG DẠY VÀ THÔNG CÔNG

Sau Lễ Ngũ Tuần, Lu-ca chuyển bài tường thuật sang miêu tả chung về đời sống nội tâm của hội thánh ở Giê-ru-sa-lem. “Và, những người ấy bên lòng giữ lời dạy của các sứ đồ, sự thông công của anh em, lễ bẻ bánh, và sự cầu nguyện” (Công vụ 2:42). Bốn điều ghi ở đây nói về căn bản là giảng dạy và thông công. Theo câu 46, sự giảng dạy được thực hiện trong đền thờ, trong khi sự thông công thì ở nhà riêng.

Sân đền thờ được bao quanh bởi những mái hiên được các thầy thông giáo (*ra-bi*) Do Thái dùng để giảng dạy. Các tín đồ hết lòng giữ các lời dạy của các sứ đồ cho thấy rằng ơn của Đức Thánh Linh không dẫn họ tới một tôn giáo chiêm niệm mà là một sự học tập nghiêm túc dưới các sứ đồ, mà những sự dạy dỗ có thẩm quyền của họ đã được công nhận bởi những dấu kỳ và phép lạ (Công vụ 2:43).

Sự thông công thiêng liêng là một điểm đặc biệt của lòng đạo đức của Cơ Đốc nhân ban đầu. Các tín đồ đã liên tục chung vai sát cánh bên nhau, không chỉ trong đền thờ mà còn ở nhà riêng của họ, nơi họ chia sẻ bữa ăn, cử hành Tiệc Thánh và cầu nguyện (Công vụ 2:42, 46). Bằng cách cử hành hằng ngày như vậy, các Cơ Đốc nhân đầu tiên đã bày tỏ hy vọng của họ trong sự sớm trở lại của Đức Chúa Giê-su, khi sự thông công của Ngài với họ sẽ được phục hồi trong nước Mê-si (Ma-thi-ơ 26:29).

Nhà riêng đã đóng một vai trò quan trọng trong đời sống của hội thánh đầu tiên. Các tín đồ vẫn tham dự các buổi lễ hằng ngày trong đền thờ (Công vụ 3:1), và vào ngày Sa-bát họ có thể nhóm ở trong nhà hội với người Do Thái (Gia-cơ 2:2), nhưng các yếu tố đặc biệt của lòng tôn sùng được thực hiện ở nhà.

Đọc Công vụ 2:44, 45; 4:34, 35. Yếu tố quan trọng nào cho sự thông công của các Cơ Đốc nhân đầu tiên?

Tin rằng ngày tận thế gần kề, họ quyết định rằng các sở hữu vật chất của họ, “tài sản cá nhân” không quan trọng nữa. Do đó, việc dùng tài sản vật chất làm của chung dường như thích hợp. Không có lý do gì để lo lắng về ngày mai, vì chính Đấng Mê-si sẽ cung cấp cho nhu cầu của họ trong nước Ngài (Lu-ca 22:29, 30). Sự chia sẻ này cho phép họ kinh nghiệm một ý thức sâu xa hơn về sự hiệp nhất, ngoài việc trở thành một ví dụ phi thường về lòng rộng rãi của Cơ Đốc nhân.

Bạn rộng rãi thế nào với những gì bạn được Chúa ban cho?

2. CHỮA LÀNH CHO NGƯỜI QUÈ CHÂN

Trong Công vụ 3:1, Phi-e-rơ và Giăng đến đền thờ để cầu nguyện lúc ba giờ. Điều này cho thấy bản tính của người Do Thái về đức tin của hội thánh trong thời kỳ sơ khai này. Nghĩa là các sứ đồ không đến đền thờ chỉ để hướng dẫn hoặc dạy người ta theo đạo mới, nhưng vì Phi-e-rơ và Giăng là người Do Thái, và như vậy, vẫn còn thực hành các truyền thống tôn giáo Do Thái (Công vụ 20:16; 21:17-26), ít nhất đến thời điểm này. Ở đó họ đã làm một phép lạ kỳ diệu (Công vụ 3:1-10), khiến cho Phi-e-rơ có cơ hội giảng một bài khác.

Đọc Công vụ 3:12-26. Phi-e-rơ nhấn mạnh một số điểm chính nào trong bài giảng của ông?

Năm điểm chính miêu tả bài giảng này: Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si phải chịu đau đớn (Công vụ 3:18); Đức Chúa Trời phục sinh Ngài (Công vụ 3:15); Đức Chúa Giê-su đã được tôn vinh trên trời (Công vụ 3:13); Ngài sẽ trở lại (Công vụ 3:20); và ăn năn là điều cần thiết cho sự tha thứ tội lỗi (Công vụ 3:19).

Bằng nhiều cách, đây cũng là sứ điệp mà chúng ta đang thực hành với thế giới, ngay cả khi hoàn cảnh đã thay đổi. Các sứ đồ vẫn còn trong bối cảnh của người Do Thái, thay vì thay đổi tôn giáo, người ta chỉ cần “di chuyển” từ giao ước cũ sang giao ước mới. Là một phần của dân Chúa, họ phải chấp nhận Đấng Mê-si và kinh nghiệm sự tái sinh sau khi chân thành tiếp nhận Đức Chúa Giê-su.

Bây giờ, dù hoàn cảnh khác nhau, sứ điệp vẫn giống nhau: Đấng Christ đã chết vì tội lỗi của chúng ta, được sống lại, và Ngài sẽ trở lại. Điều này có nghĩa là chúng ta có thể được sự cứu rỗi trong Ngài. Ngay cả trong sứ điệp Ba Thiên Sứ trong Khải huyền 14, Đức Chúa Giê-su Christ bị đóng đinh, Ngài sống lại, và sẽ trở lại phải là trung tâm của việc chúng ta rao truyền những sứ điệp đó.

“Trong số tất cả những người xưng là Cơ Đốc nhân, các tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm nên là người đầu tiên để cao Đấng Christ trước thế giới. Việc rao truyền sứ điệp của Thiên sứ Thứ Ba kêu gọi sự trình bày lẽ thật về ngày Sa-bát. Lẽ thật này, với những lẽ thật khác bao gồm trong sứ điệp, sẽ được rao truyền; nhưng không thể bỏ qua trung tâm hấp dẫn tuyệt vời, Đức Chúa Giê-su. Chính nơi thập tự giá của Đấng Christ mà lòng thương xót và lẽ thật gặp nhau, sự công bình và bình an hôn nhau. Những tội nhân phải được dẫn đến đời Gô-gô-tha; với niềm tin đơn sơ của con trẻ, họ phải tin tưởng vào công trạng của Đấng Cứu Thế, chấp nhận sự công bình của Ngài, tin tưởng vào lòng thương xót của Ngài.” – Ellen G. White, *Gospel Workers*, tr. 156, 157.

3. SỰ CHỐNG ĐỐI NỔI DẬY

Sự thành công của hội thánh không được bao lâu thì có sự chống đối từ một số các nhà lãnh đạo ở Giê-ru-sa-lem. Đến thờ Giê-ru-sa-lem được điều hành bởi thầy tế lễ thượng phẩm và các cộng sự của ông, phần lớn là người Sa-đu-sê. Thầy tế lễ thượng phẩm cũng là chủ tịch của Tòa Công luận, trong thời đó gồm phần lớn là người Sa-đu-sê và Pha-ri-si. Bởi vì người Sa-đu-sê không tin vào sự sống lại, họ đã rất bối rối vì Phi-e-rơ và Giảng đang dạy rằng Đức Chúa Giê-su đã sống lại từ kẻ chết. Bị những người coi đến thờ bắt giữ, các sứ đồ đã bị giam cho tới ngày hôm sau, khi họ được đưa ra trước hội đồng (Công vụ 4:1-7).

Đọc Công vụ 4:1-18. Khi được hỏi nhờ quyền phép nào mà họ đã hành động, Phi-e-rơ đã trả lời thế nào? Sứ điệp nào trong những gì Phi-e-rơ nói khiến các nhà lãnh đạo thấy rất bị đe dọa?

Sự thách thức về quyền phép do các nhà lãnh đạo Do Thái đặt ra cho thấy mối quan tâm về quyền lực. Tuy nhiên, Phi-e-rơ tuyên bố không những phép lạ đã được thực hiện nhân danh Đức Chúa Giê-su mà sự cứu rỗi cũng đến từ Ngài. Các sứ đồ đứng trước những người Do Thái có địa vị cao nhất; tuy nhiên, họ phục vụ cho một thẩm quyền cao hơn nhiều. Họ là những ngư dân Ga-li-lê đơn giản, không có học vấn; nhưng lòng dũng cảm và hùng biện của họ đã ảnh hưởng đến những người ở đó. Mặc dù các nhà lãnh đạo đã không nhận thức điều này, nhưng vấn đề là các sứ đồ đã được đầy dẫy Đức Thánh Linh, như Đức Chúa Giê-su đã nói trước (Ma-thi-ơ 10:16-20).

Không thể phủ nhận phép lạ – người được chữa lành cũng có mặt để mọi người có thể thấy anh ta – Tòa Công luận đã ra lệnh cấm các sứ đồ rao giảng. Họ sợ sứ điệp cũng như sự phổ biến của phong trào càng ngày càng gia tăng. Không có bằng chứng, họ cho phép thành kiến và sự muốn tự bảo vệ mình điều khiển hành động của họ.

Lời cuối cùng của Phi-e-rơ là một trong những viên ngọc quý nhất trong sách Công vụ, “Trước mặt Đức Chúa Trời có nên vâng lời các ông hơn là vâng lời Đức Chúa Trời chăng? Vì, về phần chúng tôi, không có thể chẳng nói về những điều mình đã thấy và nghe” (Công vụ 4:19, 20).

Hãy suy nghĩ về sự mong ước có quyền lực và điều đó nguy hiểm thế nào, ở bất cứ địa vị và hoàn cảnh nào. Khi Cơ Đốc nhân được kêu gọi để hầu việc Chúa, tại sao chúng ta phải cẩn thận về sự hấp dẫn của quyền lực?

4. A-NA-NIA VÀ SA-PHI-RA

Việc đóng góp tài sản trong hội thánh đầu tiên không bắt buộc; nghĩa là, đó không phải là một điều kiện để làm hội viên. Tuy nhiên, chắc chắn có một số ví dụ về lòng rộng rãi tự nguyện đã gây cảm hứng cho toàn thể cộng đồng. Một trong những ví dụ đó là Ba-na-ba (Công vụ 4:36, 37), người sẽ đóng một vai trò quan trọng sau này trong sách Công vụ.

Tuy nhiên, cũng có những ví dụ tiêu cực đe dọa sự hiệp một của hội thánh từ bên trong, ngay tại thời điểm mà những cuộc tấn công từ bên ngoài bắt đầu.

Đọc Công vụ 5:1-11. Câu chuyện này có những bài học nào?

Mặc dù Lu-ca đã không cho chúng ta đầy đủ chi tiết, nhưng vấn đề với A-na-nia và Sa-phi-ra không phải là việc giữ lại một phần tiền nhưng là sự lừa gạt trong cộng đồng. Tội lỗi của họ không phải là kết quả của một hành động bốc đồng mà là một kế hoạch được sắp đặt cẩn thận, một cố gắng có chủ ý “để thử Thánh Linh của Chúa” (Công vụ 5:9). Họ không bị bắt buộc bán tài sản và dâng tiền cho hội thánh. Như vậy, khi hứa nguyện làm điều đó, họ chỉ hành động vì lợi ích riêng của mình, có thể để có ảnh hưởng giữa các anh em với những gì dường như là một việc bác ái đáng khen ngợi.

Điều này có thể giúp giải thích tại sao Đức Chúa Trời trừng phạt họ nặng nề như vậy. Ngay cả khi đời sống cộng đồng của hội thánh do kết quả của sự tin chắc rằng Đức Chúa Giê-su sắp trở lại, thì hành động của A-na-nia và Sa-phi-ra trong giai đoạn sớm như vậy có thể làm mất uy tín của lòng trung thành đối với Đức Chúa Trời và trở thành một ảnh hưởng xấu trong số các tín đồ. Sự kiện là không đề cập đến việc A-na-nia có cơ hội để ăn năn, như trong trường hợp của Sa-phi-ra (Công vụ 5:8), có thể chỉ vì sự ngăn ngại của hoàn cảnh.

Điểm quan trọng là, từ đầu cho đến cuối, họ đã hành động tội lỗi, và tội lỗi là một vấn đề nghiêm trọng trong mắt của Đức Chúa Trời (Ê-xê-chi-ên 18:20; Rô-ma 6:23), ngay cả khi Ngài không trừng phạt tức thì. Thật vậy, sự trừng phạt thường được hoãn lại nên liên tục nhắc nhở chúng ta về sự nhân từ của Đức Chúa Trời (2 Phi-e-rơ 3:9).

Tại sao chúng ta phải cẩn thận trong việc đẩy quá giới hạn của ân điển, như hai thành viên đầu tiên của hội thánh đã làm?

5. BỊ BẮT LẦN THỨ HAI

Nếu các sứ đồ có thể được dùng để đem lại sự phán xét của Đức Chúa Trời về tội lỗi, như trong trường hợp của A-na-nia và Sa-phi-ra, thì họ cũng có thể được dùng để đem ơn phước của Ngài cho những người tội lỗi. Chúc vụ chữa lành đầy quyền lực của họ (Công vụ 5:12-16) là bằng chứng cụ thể cho thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời đã làm việc qua họ. Thậm chí cả cái bóng của Phi-e-rơ, người ta tin rằng, có thể chữa lành thì thật là nổi bật. Sự so sánh gần nhất trong Phúc Âm là chuyện một bà đã được chữa lành bằng cách rờ vào áo của Đức Chúa Giê-su (Lu-ca 8:43, 44). Tuy nhiên, Lu-ca không nói rằng cái bóng của Phi-e-rơ thực sự có quyền lực chữa bệnh, nhưng mọi người nghĩ như vậy. Tuy nhiên, ngay cả khi có sự mê tín dị đoan, Đức Chúa Trời vẫn ban ân điển của Ngài.

Dù vậy, càng ngày các sứ đồ càng tràn đầy Thánh Linh, và làm những dấu kỳ và phép lạ nhiều hơn, thì các nhà lãnh đạo tôn giáo càng tràn đầy ghen tị. Điều này khiến họ bắt giữ các sứ đồ lần thứ hai (Công vụ 5:17, 18). Chỉ sau sự giải cứu kỳ diệu của họ (Công vụ 5:19-24) và một bài giảng can đảm của Phi-e-rơ, nhấn mạnh rằng họ “Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn là vâng lời người ta” (Công vụ 5:29), thì một số nhà chức trách bắt đầu xem xét lại rằng có những ảnh hưởng siêu nhiên có thể đang xảy ra.

Đọc Công vụ 5:34-39. Ga-ma-li-ên đã làm thế nào để ngăn cản Tòa công luận giết các sứ đồ?

Tòa Công luận được điều khiển bởi người Sa-đu-sê, với những người Pha-ri-si làm thành một nhóm nhỏ có ảnh hưởng. Ga-ma-li-ên là một người Pha-ri-si và là một tiến sĩ về luật pháp. Ông được những người Do Thái tôn trọng và được coi như là “*Rabban*” (“giáo sư của chúng tôi”) chứ không chỉ đơn giản là “*Ra-bi*” (“giáo sư của tôi”). Phao-lô là một trong những môn đồ của ông (Công vụ 22:3).

Ga-ma-li-ên nhớ lại hai phong trào nổi dậy khác trong lịch sử gần đây của Y-sơ-ra-ên cũng đã thu hút các tín đồ và gây ra bất ổn. Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo đã bị giết và những người theo họ đã hoàn toàn tan rã. Bài học ông rút ra là nếu phong trào Cơ Đốc giáo đến từ con người, thì nó sẽ sớm biến mất. Mặt khác, nếu đó là một phong trào từ Đức Chúa Trời, như các sứ đồ tuyên bố, làm sao họ có thể hy vọng chống lại được? Lời khuyên của Ga-ma-li-ên đã thắng thế. Các sứ đồ bị đánh đập và một lần nữa ra lệnh không được nói đến danh Đức Chúa Giê-su.

Câu chuyện này cho chúng ta biết gì về việc lời khuyên cần thiết và hữu ích thường có thể được? Làm thế nào chúng ta có thể học cỡi mớ hơn để chấp nhận ngay cả khi lời khuyên có thể gồm những gì chúng ta không muốn nghe?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Chúng ta là những người quản gia, được Chúa tin cậy ủy thác để chăm sóc gia đình và những lợi ích của Ngài, mà Ngài đã đến thế gian này để phục vụ. Ngài đã về thiên đàng, để lại cho chúng ta trách nhiệm, và Ngài mong đợi chúng ta chăm gìn và chờ đợi Ngài trở lại. Chúng ta hãy trung thành với sự tin cậy này, phòng khi Ngài đến thình lình, Ngài thấy chúng ta đang ngủ.” – Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 8, tr. 37.

“Người ta cần phải ấn tượng về sự long trọng của lời thề hứa họ cam kết với duyên cớ của Đức Chúa Trời. Các cam kết như vậy thường không bắt buộc phải có hiệu lực như một khoản nợ giữa người với người. Nhưng có phải những lời hứa với Đức Chúa Trời thì lại ít được xem là long trọng và ràng buộc chẳng? Bởi vì lời hứa thiếu một số danh từ kỹ thuật và không thể thi hành theo luật pháp, liệu Cơ Đốc nhân có coi nhẹ trách nhiệm của mình khi đã hứa nguyện chẳng? Không có văn bản pháp luật hoặc trái phiếu nào có tính bắt buộc hơn là lời hứa nguyện với Chúa.” – Ellen G. White Comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 6, tr. 1056.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trong số nhiều điều khác, Đức Chúa Giê-su đã để lại hai điều mà các môn đồ có thể thi hành tức thì: sự mong đợi Ngài sớm trở lại và sứ mạng truyền giáo trên toàn thế giới. Hai yếu tố này sẽ ảnh hưởng thế nào đến ý thức của chúng ta về sứ mạng và lời kêu gọi rao giảng Phúc âm cho thế giới?
2. Có người đã nói: “Chúng ta nên sẵn sàng như thể Đức Chúa Giê-su đến ngày hôm nay, nhưng tiếp tục làm việc [trong sứ mạng của Hội thánh] như thể Ngài sẽ đến trong một trăm năm nữa.” Có sự khôn ngoan nào trong câu này, và chúng ta có thể áp dụng câu đó vào sự kêu gọi của chúng ta thế nào?
3. Tại sao sự sống, sự chết, sự phục sinh và sự trở lại của Đức Chúa Giê-su là trung tâm của tất cả những gì chúng ta rao giảng? Hay coi như thế này: sự rao giảng của chúng ta có ích lợi gì nếu không có những biến cố này?
4. Câu chuyện về A-na-nia và Sa-phi-ra nên dạy gì về sự khó khăn để biết được lòng người, dù họ tốt hay xấu?

BÀI HỌC 4

CÁC NHÀ LÃNH ĐẠO HỘI THÁNH ĐẦU TIÊN

CÂU GỐC: “Đạo Đức Chúa Trời càng ngày càng tràn ra, số môn đồ tại thành Giê-ru-sa-lem thêm lên nhiều lắm. Cũng có rất nhiều thầy tế lễ vâng theo đạo nữa” (Công vụ 6:7).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Công vụ 6; Công vụ 7:48; Hê-bơ-rơ 5:11-14; Mi-chê 6:1-16; Công vụ 7; Công vụ 8:4-25.

Nhiều người theo đạo tại Lễ Ngũ Tuần là người Do Thái Hy Lạp (Hê-lê-nít), nghĩa là những người Do Thái đến từ thế giới Hy Lạp - La Mã hiện đang sống ở Giê-ru-sa-lem (Công vụ 2:5, 9-11). Mặc dù là người Do Thái, những người này khác với người Do Thái ở Giu-đê – “người Hê-bơ-ơ” – được đề cập đến trong Công vụ 6:1 trong nhiều khía cạnh. Sự khác biệt rõ ràng nhất là thường thường người Hê-lê-nít không nói tiếng Aramaic, ngôn ngữ được nói ở Giu-đê vào thời đó.

Cũng có một số khác biệt nữa, cả về văn hóa lẫn tôn giáo. Vì được sinh ra ở nước ngoài, nên họ không có gốc trong các truyền thống của người Do Thái ở Giu-đê, hoặc ít nhất rễ của họ không sâu như những người Do Thái Giu-đê. Có lẽ họ không gắn bó quá nhiều với các lễ nghi trong đền thờ và những khía cạnh của luật pháp Môi-se chỉ áp dụng cho đất Y-sơ-ra-ên.

Hơn nữa, vì phần lớn cuộc đời của họ sống ở trong môi trường Hy Lạp La Mã và đã có sự tiếp xúc gần gũi với người Ngoại, lẽ tự nhiên họ sẵn sàng hơn để hiểu đặc điểm của đức tin Cơ Đốc giáo. Thật ra, nhiều tín đồ Hy Lạp đã tin rằng Đức Chúa Trời đã từng thực hiện lệnh truyền làm chứng cho cả thế giới.

1. SỰ BỎ NHIỆM BẢY NGƯỜI

Đọc Công vụ 6:1. Các tín đồ Hê-lê-nít phàn nàn về điều gì?

“Nguyên nhân của sự phàn nàn là người Hê-bơ-rơ đã bỏ bê những góa phụ Hy Lạp trong sự cấp phát hằng ngày. Bất kỳ sự bất bình đẳng nào cũng trái với tinh thần của phúc âm, nhưng Sa-tan đã thành công trong việc kích động sự nghi ngờ. Ngay lập tức các biện pháp phải được thực hiện để cắt bỏ tất cả các cơ hội bất mãn, để kẻ thù không chiến thắng trong việc tạo ra sự chia rẽ giữa các tín đồ.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 88.

Giải pháp do các sứ đồ đề nghị là người Do Thái chọn bảy người trong số họ để “phục vụ bàn tiệc [*diakoneō*]” (Công vụ 6:2), trong khi họ dành thời gian để cầu nguyện và “chức vụ [*diakonia*] giảng đạo (Công vụ 6:4). Vì *diakoneō* và *diakonia* thuộc cùng một gốc chữ, chỉ có sự khác biệt thực sự là giữa “bàn tiệc” trong Công vụ 6:2 và “giảng đạo” trong Công vụ 6:4. Điều này, cùng với tính từ “hằng ngày” (Công vụ 6:1), cho thấy hai yếu tố chính của đời sống hằng ngày của Hội thánh ban đầu: giảng dạy (“đạo”) và thông công (“bàn tiệc”); công việc thứ hai bao gồm bữa ăn của cộng đồng, Bữa Tiệc Thánh của Chúa và cầu nguyện (Công vụ 2:42, 46; 5:42).

Đó là, với tư cách là ủy viên có thẩm quyền về các sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su, các sứ đồ sẽ dành thì giờ cho sự cầu nguyện và dạy đạo cho các tín đồ, trong khi Bảy người sẽ phụ trách các hoạt động về thông công, trong một số các hội thánh tư gia. Tuy nhiên, các trách nhiệm của họ không chỉ giới hạn trong các nhiệm vụ của các chấp sự như được hiểu ngày nay. Thật ra họ là các nhà lãnh đạo cộng đồng đầu tiên của hội thánh.

Đọc Công vụ 6:2-6. Bảy người được chọn và phục vụ như thế nào?

Các ứng cử viên phải có đạo đức, thiêng liêng và thực tế: họ nên có danh tiếng tốt, được đầy dẫy Đức Thánh Linh và trí khôn. Với sự chấp thuận của cộng đồng, Bảy người được chọn và sau đó được ủy thác qua sự cầu nguyện và đặt tay. Nghi lễ dường như cho thấy sự công nhận của công chúng và việc trao quyền để làm việc như là các chấp sự.

Thật dễ dàng để gieo xáo trộn trong hàng ngũ, phải không? Làm thế nào chúng ta có thể làm tất cả trong quyền năng mà Đức Chúa Trời ban cho để giữ hòa bình giữa chúng ta và thay vào đó, chú tâm vào sứ mạng?

2. CHỨC VỤ CỦA Ê-TIÊN

Sau khi được bổ nhiệm, Bảy người không những chỉ tham gia vào chức vụ của hội thánh nhưng còn làm các nhân chứng hiệu quả. Kết quả là Phúc âm tiếp tục lan rộng, và số lượng các tín đồ tiếp tục gia tăng (Công vụ 6:7). Lê dĩ nhiên, sự tăng trưởng này bắt đầu thì cũng đem lại sự chống đối với hội thánh đầu tiên. Câu chuyện sau đó tập trung vào Ê-tiên, một người được đầy ơn và quyền phép hiếm có.

Đọc Công vụ 6:8-16. Những câu này dạy chúng ta gì về đức tin và bản tính của Ê-tiên? Ngoài ra, bài giảng của ông đã nói gì khiến cho các người chống đối rất tức giận?

Là người Do Thái Hê-lê-nít, Ê-tiên đã chia sẻ phúc âm trong các nhà hội Hê-lê-nít ở Giê-ru-sa-lem. Có nhiều nhà hội như vậy trong thành phố; Công vụ 6:9 có đề cập đến hai trong số đó, một là của những người nhập cư miền Nam (người Do Thái từ Sy-ren và A-léc-xan-đơ) và một là những người nhập cư miền Bắc (những người từ Si-li-si và A-si).

Chắc chắn Đức Chúa Giê-su là trung tâm của các cuộc tranh luận, nhưng các cáo buộc chống lại Ê-tiên cho biết sự hiểu biết về Phúc Âm và ý nghĩa có thể vượt quá sự hiểu biết của các tín hữu Giu-đê. Ê-tiên đã bị cáo buộc là nói những lời phạm thượng tới Môi-se và Đức Chúa Trời; đó là, chống pháp luật và đền thờ. Ngay cả khi Ê-tiên bị hiểu lầm về một số điều – hoặc những lời của ông đã bị cố ý bóp méo – và các nhân chứng giả dối đã bị bắt buộc phải nói chống lại ông, các cáo buộc có thể không hoàn toàn sai, như trong trường hợp của chính Đức Chúa Giê-su (Mác 14:58; Giảng 2:19). Sự lên án rõ ràng của Ê-tiên ở Tòa Công luận là về sự coi đền thờ như thần tượng (Công vụ 7:48) cho thấy ông hiểu được những ý nghĩa sâu xa hơn về cái chết của Đức Chúa Giê-su và sẽ đưa về đâu, ít nhất là đối với đền thờ và các nghi lễ.

Nói cách khác, trong khi có lẽ nhiều tín đồ Do Thái gốc Giu-đê vẫn còn quá gắn bó với đền thờ và các nghi lễ khác (Công vụ 3:1; 15:1, 5; 21:17-24) và thấy khó để bỏ đi (Ga-la-ti 5:2-4; Hê-bơ-rơ 5:11-14), Ê-tiên, và có lẽ những tín đồ Hê-lê-nít khác, mau chóng hiểu rằng sự chết của Đức Chúa Giê-su có nghĩa là sự chấm dứt các nghi lễ của đền thờ.

Tại sao chúng ta phải cẩn thận không để bị khóa chặt vào một số quan niệm quen thuộc của mình mà không tiếp nhận ánh sáng mới?

3. TRƯỚC TÒA CÔNG LUẬN

Đọc Công vụ 7:1-53. Ê-tiên đã nói gì với những kẻ cáo buộc mình?

Những lời cáo buộc chống lại Ê-tiên đã dẫn đến việc ông bị Tòa Công luận bắt và đem ra xét xử. Theo truyền thống của người Do Thái, luật pháp và các nghi lễ đến thờ là hai trong ba cột trụ của họ – cột trụ thứ ba là làm việc lành. Chỉ đơn giản ám chỉ các nghi lễ của Môi-se đã trở nên lỗi thời thì thật là một cuộc tấn công vào những gì thiêng liêng nhất của Do Thái giáo; vì thế mà ông bị kết án là phạm thượng (Công vụ 6:11).

Câu trả lời của Ê-tiên là bài giảng dài nhất trong sách Công vụ, điều đó là dấu cho thấy tầm quan trọng của bài này. Mặc dù ngay từ đầu dường như không có gì hơn là một bài kể chuyện tẻ nhạt về lịch sử Y-sơ-ra-ên, chúng ta nên hiểu bài giảng liên quan đến giao ước trong Cựu Ước và cách các tiên tri dùng cấu trúc khi họ đứng lên như các nhà cải cách tôn giáo kêu gọi dân trở lại với các đòi hỏi của giao ước. Khi điều đó xảy ra, đôi khi họ dùng chữ Do Thái *rib*, dịch là “vụ kiện theo giao ước”, để diễn tả ý của Đức Chúa Trời như hành động pháp lý đối với dân sự vì họ không giữ giao ước.

Ví dụ, trong Mi-chê 6:1, 2, *rib* xảy ra ba lần. Lúc đó, theo kiểu mẫu của giao ước ở Si-nai (Xuất Ê-díp-tô Ký 20–23), Mi-chê nhắc nhở dân sự về các hành động quyền phép mà Đức Chúa Trời làm cho họ (Mi-chê 6:3-5), các quy định và sự vi phạm giao ước (Mi-chê 6:6-12), và cuối cùng là các lời rủa sả cho các sự vi phạm (Mi-chê 6:13-16).

Đây có lẽ là bối cảnh của bài giảng của Ê-tiên. Khi được yêu cầu giải thích hành động của mình, ông không cố gắng để bác bỏ các cáo buộc cũng không bênh vực đức tin của mình. Thay vào đó, ông cất tiếng nói giống như các tiên tri thời xưa đã làm khi họ đưa *rib* của Đức Chúa Trời chống lại Y-sơ-ra-ên. Sự ôn lại lâu dài của ông về mối quan hệ trong quá khứ của Đức Chúa Trời với Y-sơ-ra-ên nhằm minh họa cho sự vô ơn và bất tuân của họ.

Thật vậy, theo Công vụ 7:51-53, Ê-tiên không còn là bị cáo nữa nhưng là luật sư và tiên tri trình bày vụ kiện giao ước của Đức Chúa Trời chống lại các nhà lãnh đạo này. Nếu tổ phụ của họ phạm tội giết các tiên tri, thì họ còn hơn thế nữa. Sự thay đổi từ “tổ phụ chúng ta” (Công vụ 7:11, 19, 38, 44, 45) thành “tổ phụ các ngươi” (Công vụ 7:51) là rất quan trọng: Ê-tiên đã phá vỡ sự liên đới của mình với dân sự và đã giữ vững lập trường cho Đức Chúa Giê-su. Giá phải trả sẽ rất lớn; tuy nhiên, những lời của ông không hề tỏ ra sợ hãi hoặc hối hận.

Lần cuối cùng bạn cần phải giữ vững lập trường và kiên quyết cho Đức Chúa Giê-su là khi nào? Bạn đã làm gì, hay bạn chỉ nói đồng dài? Nếu là điều sau, bạn cần thay đổi điều gì?

4. ĐỨC CHÚA GIÊ-SU Ở ĐỀN THÁNH TRÊN TRỜI

Theo định nghĩa, tiên tri (tiếng Hê-bơ-rơ, *nābi*) là người nói cho Đức Chúa Trời, nên Ê-tiên đã trở thành một tiên tri ngay khi ông đưa *rib* của Chúa chống lại Y-sơ-ra-ên. Tuy nhiên, chức vụ tiên tri của ông thì khá ngắn.

Đọc Công vụ 7:55, 56. Ý nghĩa về sự hiện thấy của Ê-tiên là gì?

“Khi Ê-tiên nói đến điều này, đã có một sự hỗn loạn trong dân chúng. Khi ông nói về Đấng Christ với những lời tiên tri và nói như Ngài đã làm trong đền thờ, thì thấy tế lễ, giả bộ kinh khiếp, xé áo choàng. Đối với Ê-tiên, hành động này là một dấu hiệu cho thấy tiếng nói của ông sẽ sớm bị im lặng mãi mãi. Ông đã thấy sự chống đối những lời của ông và biết rằng đây là lần làm chứng cuối cùng của mình. Mặc dù trong khi đang giảng, ông đã đột ngột kết thúc” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 100.

Trong khi Ê-tiên đứng trước các nhà lãnh đạo Do Thái, giảng giải việc Đức Chúa Trời chống lại họ, thì Đức Chúa Giê-su đang đứng trong đền thánh trên trời, bên hữu Đức Chúa Cha, một dấu hiệu cho thấy sự phán xét trên trái đất là một sự diễn tả sự phán xét thật sẽ diễn ra trên trời. Đức Chúa Trời sẽ phán xét các thầy giáo giả và các nhà lãnh đạo giả dối ở Y-sơ-ra-ên.

Điều này giải thích tại sao lời kêu gọi ăn năn, một điểm chung trong các bài giảng trước đây trong sách Công vụ (2:38; 3:19; 5:31) không thấy ở đây. Chính thể thần quyền của Y-sơ-ra-ên đã chấm dứt, nghĩa là sự cứu rỗi của thế giới sẽ không còn dùng quốc gia Y-sơ-ra-ên làm trung gian như đã hứa với Áp-ra-ham (Sáng thế Ký 12:3; 18:18; 22:18), nhưng qua những người theo Đức Chúa Giê-su, người Do Thái và dân Ngoại, những người bây giờ sẽ rời khỏi Giê-ru-sa-lem và làm chứng cho thế giới (Công vụ 1:8).

Đọc Công vụ 7:57–8:1, 2. Lu-ca viết về cái chết của Ê-tiên thế nào?

Việc ném đá là hình phạt cho lời nói phạm thượng (Lê-vi Ký 24:14), mặc dù không rõ Ê-tiên có bị kết án tử hình hay chỉ bị hành hình bởi một đám đông cuồng tín. Dù sao đi nữa, ông cũng là tín đồ đầu tiên của Đức Chúa Giê-su bị giết vì đức tin của mình. Các kẻ làm chứng lấy áo xống mình để nơi chân Sau-lơ cho thấy ông là người đứng đầu các đối thủ của Ê-tiên; tuy nhiên, khi Ê-tiên cầu nguyện cho những người hành quyết, ông cũng cầu nguyện cho Sau-lơ. Chỉ người có bản tính cao thượng và đức tin vững chắc mới có thể làm được một điều như vậy, một sự biểu lộ đức tin mạnh mẽ và sự hiện diện của Đấng Christ trong cuộc đời mình.

5. SỰ LAN TRUYỀN CỦA PHÚC ÂM

Sự chiến thắng trên Ê-tiên đã đẩy lên một cuộc bách hại vĩ đại chống lại các tín đồ ở Giê-ru-sa-lem, chắc chắn là do cùng một nhóm đối thủ khởi xướng. Lãnh đạo của nhóm là Sau-lơ, người gây thiệt hại lớn cho hội thánh (Công vụ 8:3; 26:10). Tuy nhiên, cuộc bách hại đã được đem lại hậu quả tốt.

Thật vậy, các tín đồ chạy tản lạc khắp Giu-đê và Sa-ma-ri, đi khắp nơi rao giảng Phúc âm. Mạng lệnh để làm chứng trong các khu vực đó (Công vụ 1:8) đã được ứng nghiệm.

Đọc Công vụ 8:4-25. Các bài học nào được bày tỏ trong hoàn cảnh này?

Người Sa-ma-ri là người Do Thái 50 phần trăm, ngay cả từ quan điểm tôn giáo. Họ là những người theo đạo độc thần (*monotheist*), đã chấp nhận năm quyển sách đầu tiên của Môi-se (Ngũ Kinh), thực hành phép cắt bì, và mong đợi Đấng Mê-si. Tuy nhiên, đối với người Do Thái thì tôn giáo Sa-ma-ri là bại hoại, nghĩa là người Sa-ma-ri không có phần nào trong giao ước thương xót của Y-sơ-ra-ên.

Sự trở lại đạo bất ngờ của những người Sa-ma-ri đã làm hội thánh ở Giê-ru-sa-lem kinh ngạc, do đó các sứ đồ đã gửi Phi-e-rơ và Giăng để xem xét tình hình. Đức Chúa Trời đã giữ Đức Thánh Linh lại cho tới khi Phi-e-rơ và Giăng đến (Công vụ 8:14-17), có lẽ đã thuyết phục các sứ đồ rằng người Sa-ma-ri được chấp nhận hoàn toàn làm thành viên của cộng đồng đức tin (xem Công vụ 11:1-18).

Tuy nhiên, mọi việc không dừng lại ở đó. Trong Công vụ 8:26-39, chúng ta có câu chuyện về Phi-líp và người Ê-thi-ô-bi, một thái giám, sau khi đã học Kinh Thánh, ông yêu cầu được chịu phép báp-têm. “Rồi cả hai đều xuống nước, và Phi-líp làm phép báp-têm cho hoạn quan (Công vụ 8:38).

Trước tiên là những người Sa-ma-ri, sau đó là người Ê-thi-ô-bi, một người ngoại quốc đã đến Giê-ru-sa-lem để thờ phượng và giờ đây đang trên đường trở về nhà. Phúc âm đã vượt qua biên giới của Y-sơ-ra-ên và vươn ra thế giới bên ngoài, như đã được nói trước. Tất cả những điều này chỉ là khởi đầu, vì những tín đồ người Do Thái này sớm đi khắp thế giới và rao giảng tin mừng về sự chết của Đức Chúa Giê-su, Đấng đã chịu hình phạt vì tội lỗi của họ và ban cho mọi người khắp nơi, hy vọng của sự cứu rỗi.

Phi-e-rơ nói với Si-môn rằng “người đương ở trong mật đắng và trong xiềng tội ác” (Công vụ 8:23). Giải pháp cho vấn đề của Si-môn, và cho bất cứ ai ở trong cùng một hoàn cảnh tương tự, là gì?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Cuộc bắt bớ đạo xảy ra tại hội thánh ở Giê-ru-sa-lem đã đưa đến một động lực lớn cho việc truyền bá Phúc âm. Sự thành công trong việc giảng dạy Lời Chúa ở Giê-ru-sa-lem có nguy cơ là các môn đồ sẽ nán lại ở đó quá lâu, không nghĩ đến mạng lệnh của Đấng Cứu Thế là đi khắp thế gian. Họ quên đi quyền lực để chống lại điều ác cách tốt nhất là bằng cách phục vụ tích cực, họ bắt đầu nghĩ rằng họ không có công việc nào quan trọng hơn là bảo vệ hội thánh ở Giê-ru-sa-lem khỏi các cuộc tấn công của kẻ thù. Thay vì dạy dỗ những người mới theo đạo đem phúc âm đến cho những người chưa được nghe, họ có nguy cơ tham gia một khóa học để làm cho mọi người hài lòng với những gì đã đạt được. Để phân tán các đại diện của Ngài ra nước ngoài, nơi họ có thể làm việc cho người khác, Đức Chúa Trời cho phép cuộc bắt bớ xảy ra. Phải chạy trốn ra khỏi Giê-ru-sa-lem, ‘các tín đồ đi từ nơi này đến nơi khác, truyền giảng đạo Chúa.’” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 105.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy đọc kỹ đoạn trích dẫn của Ellen G. White ở trên về những nguy hiểm mà hội thánh đầu tiên phải đối diện liên quan đến việc hài lòng với bản thân và những gì đã đạt được. Thứ nhất, có nghĩa là, trái với các quan niệm phổ thông, nhiều người Do Thái đã thật sự chấp nhận Đức Chúa Giê-su làm Đấng Mê-si. Nhưng còn quan trọng hơn, có lời cảnh báo nào cho chúng ta ngày nay? Làm thế nào chúng ta có thể chắc chắn rằng mình không quá bận tâm trong việc bảo vệ những gì chúng ta đã có, nhưng không làm những gì chúng ta thật sự cần làm – như đi ra làm việc với thế giới?
2. Vào thời các sứ đồ, mối quan hệ giữa người Do Thái và Sa-ma-ri được đánh dấu qua nhiều thế kỷ với các cuộc chiến ác liệt. Chúng ta có thể học được gì về việc Phi-líp, có thể là một người Do Thái, đã làm chúng ta về Đức Chúa Giê-su ở Sa-ma-ri? Ngay cả là những tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta cũng bị ảnh hưởng bởi các thành kiến về văn hoá và dân tộc.
3. Phi-líp đã đến với người Ê-thi-ô-bi thế nào (Công vụ 8:27-30)? Làm thế nào chúng ta có thể nắm lấy cơ hội để chia sẻ Phúc âm với người khác?
4. Chúng ta đã học được những gì từ Công vụ 6–8 có thể giúp chúng ta hoàn thành trách nhiệm của hội thánh cách hữu hiệu hơn?

BÀI HỌC 5

SỰ TRỞ LẠI ĐẠO CỦA PHAO-LÔ

CÂU GỐC: “*Nhưng Chúa phán rằng: Hãy đi, vì ta đã chọn người này làm một đồ dùng ta, để đem danh ta đồn ra trước mặt các dân ngoại, các vua, và con cái Y-sơ-ra-ên*” (Công vụ 9:15).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Công vụ 26:9-11; Phục truyền 21:23; Công vụ 9:1-20; 1 Cô-rinh-tô 9:1; Ga-la-ti 1:1; Công vụ 9:20-30.

Sự trở lại đạo của Sau-lô người Tạt-sơ (gọi là Phao-lô) là một trong những biến cố đáng chú ý nhất trong lịch sử của hội thánh các sứ đồ. Tuy nhiên, tầm quan trọng của Phao-lô vượt xa hơn sự trở lại đạo, vì Phao-lô chắc chắn không phải là kẻ thù duy nhất của hội thánh đã trở nên một Cơ Đốc nhân chân chính. Thay vào đó, vấn đề này liên quan đến những gì ông đã làm vì phúc âm. Phao-lô đã là một đối thủ bất khả kháng đối với những tín đồ đầu tiên, và những sự đau khổ mà ông đã gây ra cho hội thánh sơ khai thì rất lớn. Ông đã quyết tâm và chính thức tiếp tay để hủy hoại hội thánh. Tuy nhiên, ông đã đáp lại cách trung thành lời kêu gọi của Đức Chúa Trời trên đường đi Đa-mách và trở nên vĩ đại nhất trong các sứ đồ. “Trong số những người bách hại và cay đắng nhất của hội thánh Đấng Christ, Chúa đã đẩy lên người bệnh vực quyền năng nhất và thành công nhất của phúc âm.” – Ellen G. White, *Sketches from the Life of Paul*, tr. 9.

Những hành động trước đây của Phao-lô trong việc bách hại hội thánh đầu tiên sẽ luôn luôn khiến ông có một cảm giác sâu xa về sự không xứng đáng của mình, mặc dù ông có thể nói với xúc cảm sâu xa hơn rằng ân điển của Chúa dành cho ông không phải là vô ích. Với sự trở lại đạo của Phao-lô, Cơ Đốc giáo đã thay đổi mãi mãi.

1. NGƯỜI BẮT BỐ HỘI THÁNH

Phao-lô là người Hê-lê-nít Do Thái (Hy Lạp). Sinh quán của ông là Tạt-sơ, thủ đô của Si-li-si (Công vụ 21:39). Tuy nhiên, đến một thời điểm nào đó, ông đã đi xa khuôn mẫu Hê-lê-nít, vì ông đã được đưa đến Giê-ru-sa-lem, nơi ông theo học với Ga-ma-li-ên (Công vụ 22:3), vị giáo sư Pha-ri-si có ảnh hưởng nhất vào thời đó. Là một người Pha-ri-si, Phao-lô là người chính thống nghiêm ngặt, mặc dù sự nhiệt tình của ông là sự cuồng tín (Ga-la-ti 1:14). Đó là lý do tại sao ông đã đưa Ê-tiên tới cái chết và trở thành nhân vật then chốt trong cuộc bắt đạo tiếp theo.

Đọc Công vụ 26:9-11. Phao-lô miêu tả hành động của mình thế nào để chống lại hội thánh?

Phao-lô nói ở những chỗ khác rằng Phúc âm là hòn đá ngăn cản cho người Do Thái (1 Cô-rinh-tô 1:23). Ngoài sự kiện Đức Chúa Giê-su không phù hợp với sự mong đợi của người Do Thái về Đấng Mê-si là vua, họ không thể chấp nhận ý tưởng rằng Đấng bị đóng đinh trên thập tự giá có thể là Đấng Mê-si của Đức Chúa Trời, vì Kinh Thánh nói rằng bất cứ ai bị treo lên đều bị Đức Chúa Trời rủa sả (Phục truyền 21:23). Do đó, đối với người Do Thái, sự đóng đinh trên thập tự giá là một sự mâu thuẫn kỳ cục, bằng chứng rõ ràng nhất là các lời tuyên bố của hội thánh về Đức Chúa Giê-su thì họ cho là sai.

Công vụ 9:1, 2 cho thấy Sau-lơ người Tạt-sơ ngăm đe và chém giết các tín đồ. Đa-mách là một thành phố quan trọng, khoảng 135 dặm về phía bắc Giê-ru-sa-lem, và có đông người Do Thái cư ngụ. Người Do Thái sống bên ngoài Giu-đê được tổ chức dưới hình thức mạng lưới có trụ sở ở Giê-ru-sa-lem (Tòa Công luận), với các nhà hội hoạt động như các trung tâm hỗ trợ cho các cộng đồng địa phương. Có sự liên lạc thường xuyên giữa Tòa Công luận và các cộng đồng như thế qua các thư từ thường được một người *shaliah* “một người được gửi đi” (từ tiếng Do Thái *shalah*, “gửi đi”). Một *shaliah* là một đại diện chính thức được Tòa Công luận bổ nhiệm để thi hành một số chức vụ tôn giáo.

Khi Phao-lô đến cùng thầy cả thượng phẩm, lãnh tụ của Tòa Công luận, xin những bức thư để gửi cho các nhà hội ở thành phố Đa-mách, ông trở thành *shaliah*, với quyền bắt mọi người theo Đức Chúa Giê-su và trở lại về thành Giê-ru-sa-lem (so sánh với Công vụ 26:12). Trong tiếng Hy Lạp, tương đương với *shaliah* là *apostolos*, từ đó xuất phát chữ *apostle*. Như vậy, trước khi làm sứ đồ của Đức Chúa Giê-su Christ, Phao-lô là một sứ đồ của Tòa Công luận.

Lần cuối cùng bạn tỏ ra hăng say với (hoặc chống lại) cái gì đó mà về sau bạn thay đổi? Bạn học được những bài học nào từ kinh nghiệm đó?

2. TRÊN ĐƯỜNG ĐI ĐA-MÁCH

Đọc Công vụ 9:3-9. Điều gì đã xảy ra khi Phao-lô đến gần thành Đa-mách? Những lời của Đức Chúa Giê-su trong Công vụ 9:5 có ý nghĩa gì (xem Công vụ 26:14)?

Khi Phao-lô và những người bạn đồng hành của ông đến gần thành Đa-mách, điều bất ngờ đã xảy ra: khoảng trưa họ thấy một ánh sáng chói từ trời cao và có tiếng phán. Đây không chỉ đơn thuần là một sự hiện thấy theo nghĩa tiên tri mà là một biểu hiện thiêng liêng, nhằm mục đích chỉ dành riêng cho Phao-lô. Những người đồng hành của ông đã thấy ánh sáng; nhưng chỉ có Phao-lô bị mù; họ nghe tiếng nói; nhưng, chỉ có Phao-lô hiểu điều đó. Ánh sáng là sự vinh hiển thiêng liêng của Đức Chúa Giê-su sống lại, Đấng đã hiện ra cho Phao-lô vào lúc đó (Công vụ 22:14). Ở nơi khác, Phao-lô nhấn mạnh rằng ông đã thấy Đức Chúa Giê-su, khiến cho ông trở nên ngang hàng với Mười hai sứ đồ là chứng nhân cho sự Phục Sinh và có thẩm quyền của sứ đồ (1 Cô-rinh-tô 9:1; 15:8).

Cuộc đối thoại tiếp theo với Đức Chúa Giê-su đã đánh bại Phao-lô vô điều kiện hơn chính ánh sáng. Phao-lô đã hoàn toàn nghĩ rằng, bằng cách tấn công những người theo Đức Chúa Giê-su Na-xa-rét, ông đã làm công việc của Đức Chúa Trời để tẩy sạch Do Thái giáo khỏi cái tà giáo nguy hiểm và khủng khiếp đó. Tuy nhiên, trong sự hoảng hốt, ông đã học được rằng không những Đức Chúa Giê-su còn sống mà khi gây sự đau khổ cho các tín đồ của Ngài là ông đang tấn công chính Đức Chúa Giê-su.

Khi nói với Sau-lơ, Đức Chúa Giê-su đã dùng câu ngụ ngôn có nguồn gốc Hy Lạp mà Phao-lô rất quen thuộc: “Người đá đến ghim nhọn thì là khó chịu cho người vậ” (Công vụ 26:14). Hình ảnh của một con bò cái cố gắng di chuyển chống lại cái thanh sắt dùng để hướng dẫn nó. Khi điều đó xảy ra, con vật chỉ làm cho mình đau hơn.

Câu này có thể chỉ về cuộc đấu tranh trong nội tâm của Phao-lô – Kinh Thánh để cập đến điều này như là công việc của Đức Thánh Linh (Giăng 16:8-11) – có thể trở lại với những gì xảy ra cho Ê-tiên. “Sau-lơ đã đóng vai trò nổi bật trong phiên tòa xử và kết án Ê-tiên, và những bằng chứng đáng chú ý về sự hiện diện của Đức Chúa Trời với người tử vì đạo đã khiến Sau-lơ nghi ngờ sự công bình của duyên cớ mà ông cương quyết chống lại các tín đồ của Đức Chúa Giê-su. Tâm trí của ông đã bị khuấy động sâu xa. Trong sự bối rối, ông đã dựa vào những người khôn ngoan và sự phán đoán mà ông tin cậy. Các lập luận của các thầy tế lễ và các nhà cai trị cuối cùng đã thuyết phục ông rằng Ê-tiên là một kẻ phạm thượng, rằng Đấng Christ mà Ê-tiên giảng dạy là một kẻ mạo danh, và những người đang làm việc trong chức vụ thánh phải đứng.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 112, 113.

Tại sao khôn ngoan để nghe theo lương tâm của bạn?

3. CUỘC VIẾNG THĂM CỦA A-NA-NIA

Khi nhận ra mình đang nói với chính Đức Chúa Giê-su, Sau-lơ đặt câu hỏi, “Lạy Chúa, tôi phải làm chi” (Công vụ 22:10). Câu hỏi cho thấy sự ăn năn về hành động của ông, nhưng quan trọng hơn, nó biểu hiện sự sẵn lòng không điều kiện để Đức Chúa Giê-su hướng dẫn cuộc đời ông từ đó. Được dẫn đến Đa-mách, Sau-lơ chờ đợi các mạng lệnh khác.

Trong Công vụ 9:10-19, Kinh Thánh cho thấy Chúa đã làm việc để chuẩn bị Sau-lơ người Tạt-sơ cho đời sống mới là sứ đồ Phao-lô. Trong sự hiện thấy, Đức Chúa Giê-su đã ban cho A-na-nia nhiệm vụ thăm viếng Sau-lơ và đặt tay lên người để phục hồi thị giác. Tuy nhiên, A-na-nia đã biết Sau-lơ là ai, cũng như bao nhiêu anh em khác đã phải chịu khổ và thậm chí mất mạng vì Sau-lơ. Ông cũng được thông báo rõ ràng về lý do Sau-lơ đến Đa-mách, và chắc chắn, ông không muốn trở thành nạn nhân đầu tiên của Sau-lơ. Sự lưỡng lự của ông thì dễ hiểu.

Tuy nhiên, A-na-nia không biết là Sau-lơ đã có một cuộc gặp gỡ cá nhân với Đức Chúa Giê-su và điều này đã thay đổi cuộc đời của Sau-lơ mãi mãi. Ông không biết rằng, thay vì làm việc cho Tòa Công luận, Sau-lơ – điều làm A-na-nia kinh ngạc – đã được Đức Chúa Giê-su kêu gọi để làm việc cho Ngài, có nghĩa là Sau-lơ không còn là sứ giả của Tòa Công luận nhưng là một công cụ được Đức Chúa Giê-su chọn để đem Phúc âm đến cho cả người Do Thái và người Ngoại.

Đọc Ga-la-ti 1:1, 11, 12. Phao-lô tuyên bố điều đặc biệt gì về chức vụ sứ đồ của ông?

Trong Ga-la-ti, Phao-lô nhấn mạnh rằng ông đã nhận được sứ điệp và chức vụ sứ đồ trực tiếp từ Đức Chúa Giê-su Christ, không phải từ một người nào. Điều này không nhất thiết mâu thuẫn với vai trò của A-na-nia khi Chúa truyền cho ông. Khi đến thăm Phao-lô, A-na-nia chỉ xác nhận mạng lệnh mà Sau-lơ đã nhận được trên đường Đa-mách từ chính Đức Chúa Giê-su.

Thật ra, sự thay đổi trong cuộc đời của Sau-lơ thật đáng kinh ngạc đến nỗi không ai có thể gán cho một nguyên nhân nào khác. Chỉ có sự can thiệp thiên thượng mới có thể giải thích làm thế nào một kẻ đối địch của Đức Chúa Giê-su bỗng nhiên gắn bó mật thiết với Ngài như Đấng Cứu Thế và Chúa, bỏ đi tất cả mọi thứ – sự xác tín, danh vọng, sự nghiệp, và trở thành sứ đồ tận tụy và nổi tiếng nhất của Ngài.

Sự trở lại đạo của Sau-lơ minh chứng ân điển tuyệt vời của Đức Chúa Trời hành động như thế nào? Bạn có thể học được gì từ câu chuyện của Phao-lô về những người trong cuộc đời của bạn mà bạn không biết bao giờ họ sẽ có đức tin thật sự?

4. BẮT ĐẦU CHỨC VỤ CỦA PHAO-LÔ

Công vụ 9:19-25 cho thấy dường như sau khi trở lại đạo, Phao-lô lưu lại ở Đa-mách một thời gian trước khi trở về Giê-ru-sa-lem (Công vụ 9:26). Tuy nhiên, trong Ga-la-ti 1:17, Phao-lô nói thêm rằng, trước khi đi Giê-ru-sa-lem, ông đã đến Ả-rập, nơi mà ông sống một mình trong một khoảng thời gian. “Ở đây, trong sa mạc hẻo lánh, Phao-lô có nhiều cơ hội học hỏi và suy gẫm trong sự yên tĩnh.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 125.

Đọc Công vụ 9:20-25. Lu-ca miêu tả công việc của Phao-lô ở Đa-mách thế nào? Công việc tiến hành ra sao?

Mục tiêu lúc đầu của Phao-lô khi ông rời Giê-ru-sa-lem với các thư của thầy cả thượng phẩm là đi lùng bắt những tín đồ Do Thái đã chạy tìm nơi ẩn náu trong các nhà hội ở Đa-mách (Công vụ 9:2). Bây giờ, sau khi trở về từ Ả-rập, cuối cùng ông đã đến các nhà hội, nhưng không phải để bắt các tín đồ, nhưng để làm tăng số tín đồ; không phải để vu cáo Đức Chúa Giê-su như một kẻ mạo danh, nhưng để trình bày Ngài là Đấng Mê-si của Y-sơ-ra-ên. Điều gì đã xảy ra trong sự suy nghĩ của những người đã nghe tin ông chỉ là một kẻ bắt bớ họ, giờ đây lại nghe ông làm chứng về Đức Chúa Giê-su? Họ có kinh ngạc trước những sự thay đổi của Sau-lơ người Tạt-sơ và những gì ông đang làm cho hội thánh không? (Có lẽ họ không có ý nghĩ gì về ảnh hưởng mà người mới theo đạo này sẽ có!)

Không thể chống lại Phao-lô, một số đối thủ đã cùng nhau âm mưu để lấy mạng sống của ông. Phao-lô kể lại một biến cố (2 Cô-rinh-tô 11:32, 33) cho thấy những kẻ chống đối đã tố cáo ông với chính quyền địa phương để đạt được mục đích của họ. Tuy nhiên, với sự giúp đỡ của các tín đồ, Phao-lô đã trốn thoát trong một cái giỏ dòng qua cửa sổ của một căn nhà được xây trên bức tường thành phố.

Phao-lô biết ngay từ đầu rằng ông sẽ phải đối diện với những thách thức (Công vụ 9:16). Sự chống đối, bắt bớ, và đau khổ bằng nhiều cách khác nhau sẽ xảy ra liên tục trong chức vụ của ông, nhưng không có gì làm lay động đức tin và bản phận của ông, mặc dù có những khó khăn và thử thách mà ông phải đối diện ở mọi bước trong cuộc đời mới của ông trong Đấng Christ (2 Cô-rinh-tô 4:8, 9).

Mặc dù phải đấu tranh và bị chống đối, Phao-lô vẫn không bỏ cuộc. Chúng ta có thể học được gì để cũng làm như vậy khi nói về đức tin – đó là, làm thế nào để kiên trì giữa sự nản chí và chống đối?

5. TRỞ VỀ GIÊ-RU-SA-LEM

Sau khi trốn khỏi Đa-mách, Phao-lô trở lại Giê-ru-sa-lem lần đầu tiên kể từ khi ông ra đi như một kẻ bắt đạo. Điều này xảy ra ba năm sau khi ông trở lại đạo (Ga-la-ti 1:18). Đây không phải là một cuộc hồi hương dễ dàng, vì ông phải đối diện với những vấn đề cả ở trong và ngoài hội thánh.

Đọc Công vụ 9:26-30. Điều gì đã xảy ra cho Phao-lô khi ông đến Giê-ru-sa-lem?

Tại Giê-ru-sa-lem, Phao-lô cố gắng gia nhập với các sứ đồ. Mặc dù lúc đó ông đã là Cơ Đốc nhân được ba năm, nhưng tin tức về việc trở lại đạo của ông rất kinh ngạc đến nỗi các sứ đồ, giống như A-na-nia trước đây, khá hoài nghi. Họ sợ rằng đó chỉ là một phần của âm mưu được cẩn thận sắp đặt. Chính nhờ Ba-na-ba, người Lê-vi từ Chíp-rơ (Công vụ 4:36, 37), một người Hê-lê-nít, đã đánh đổ sự kháng cự của các sứ đồ và giới thiệu Phao-lô cho họ. Họ cũng phải kinh ngạc trước những gì Đức Chúa Trời đã làm cho Phao-lô; đó là, một khi họ nhận ra rằng ông rất chân thành.

Tuy nhiên, sự kháng cự như vậy sẽ không bao giờ hoàn toàn biến mất, nếu không phải vì những hành động trong quá khứ của Phao-lô trong việc bắt bớ hội thánh, thì ít nhất cũng vì Phúc âm mà ông rao giảng. Như trong trường hợp của Ê-tiên, các tín hữu Giu-đê, kể cả các sứ đồ, đã khá chậm chạp để hiểu tính cách phổ thông của đức tin Cơ Đốc giáo, một đức tin không còn dựa vào hệ thống nghi lễ trong Cựu Ước, đặc biệt là trong việc dâng con sinh tế, vì điều này không còn hợp lý với sự chết của Đức Chúa Giê-su trên thập tự giá. Mối tương quan gần gũi nhất của Phao-lô giữa các hội thánh ở Giu-đê luôn luôn là những tín đồ người Hê-lê-nít: ngoài Ba-na-ba, còn có Phi-líp, một trong bảy chấp sự (Công vụ 21:8), và Ma-na-sôn, cũng từ Chíp-rơ (Công vụ 21:16). Vài năm sau, các nhà lãnh đạo giáo hội ở Giê-ru-sa-lem vẫn cáo buộc Phao-lô về việc giảng dạy cùng một giáo lý như Ê-tiên đã giảng trước đó (Công vụ 21:21).

Trong mười lăm ngày ở Giê-ru-sa-lem (Ga-la-ti 1:18), Phao-lô quyết định chia sẻ Phúc âm với những người Do Thái không tin mà ông đã kích động chống lại Ê-tiên một thời gian trước. Tuy nhiên, cũng như với Ê-tiên, những nỗ lực của Phao-lô đã gặp phải sự chống đối mạnh mẽ, gây ra sự đe dọa đến tính mạng ông. Trong sự hiện thấy, Đức Chúa Giê-su phán bảo ông phải rời khỏi Giê-ru-sa-lem ngay lập tức vì sự an toàn của mình (Công vụ 22:17-21). Với sự giúp đỡ của anh em, ông đi xuống cảng thành phố Sê-sa-rê và từ đó đến quê hương ông ở Si-li-si, nơi ông sẽ ở lại vài năm trước khi bắt đầu những chuyến đi truyền giáo của mình.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Một viên tướng bị giết trong trận chiến là một sự mất mát cho quân đội của ông, nhưng cái chết của ông ta không thêm sức mạnh cho kẻ thù. Tuy nhiên, khi một tướng giỏi tham gia vào lực lượng đối lập, thì không những dịch vụ của ông ta bị mất cho quân đội mình, mà hàng ngũ ông ta gia nhập cũng có lợi thế rất nhiều. Sau-lơ người Tạt-sơ, trên đường đi Đa-mách, có thể dễ dàng bị Chúa đánh chết. Nhưng Đức Chúa Trời trong sự quan phòng của Ngài không những chỉ cứu mạng sống Sau-lơ, mà còn biến đổi ông, do đó chuyển một nhà vô địch từ phía kẻ thù sang phía Đấng Christ.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 124.

“Đấng Christ đã truyền cho các môn đồ là đi dạy dỗ muôn dân; nhưng những lời dạy trước đây mà họ đã nhận được từ người Do Thái làm cho họ khó hiểu được những lời của Chúa, và vì vậy họ đã chậm chạp hành động. Họ tự xưng mình là con cháu của Áp-ra-ham, và tự coi mình là những người thừa kế lời hứa thiêng liêng. Mãi cho đến vài năm sau khi Chúa thăng thiên, tâm trí của họ đã được mở rộng đủ để hiểu rõ ý định của những lời của Đấng Christ, rằng họ phải làm việc cho sự trở lại đạo của người Ngoại cũng như người Do Thái.” – Ellen G. White, *Sketches From the Life of Paul*, tr. 38.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Suy nghĩ thêm về câu hỏi của Đức Chúa Giê-su cho Phao-lô trên đường đi Đa-mách, “Sao người bắt bớ ta?” (Công vụ 9:4). Đối với Phao-lô, câu hỏi này là dấu cho thấy Chúa Giê-su thật sự đã sống lại từ cõi chết. Nhưng, hơn thế nữa, đó cũng là một dấu về sự liên kết giữa Đức Chúa Giê-su và hội thánh của Ngài (xem Ma-thi-ơ 25:34-45). Ý nghĩa thì rõ ràng: bất kỳ sự hủy hoại nào gây ra cho hội thánh thì cũng chính là gây ra cho Đức Chúa Giê-su. Về mặt thực tế, điều này có ý nghĩa gì đối với chúng ta ngày nay?
2. Làm chứng cho Đức Chúa Giê-su liên quan đến sự chịu khổ vì Ngài. Không phải ngẫu nhiên mà chữ Hy Lạp cho “làm chứng” (*martyrs*) có liên quan với “tử vì đạo”. Chịu khổ vì Đức Chúa Giê-su nghĩa là gì?
3. Có một câu nói La-tinh xưa, *Credo ut intelligam*, có nghĩa là “Tôi tin để tôi có thể hiểu được.” Ý tưởng này giúp chúng ta thế nào để hiểu điều gì đã xảy ra với Sau-lơ? Tức là, trước khi trở lại đạo, trước khi Phao-lô trở thành người tin Đức Chúa Giê-su, ông không hiểu. Chỉ sau khi có kinh nghiệm gặp Chúa, ông mới có thể hiểu được. Chúng ta có thể rút ra bài học nào từ câu chuyện này cho những lần chúng ta có thể thất vọng với những người không tin vào những lẽ thật có vẻ rất rõ ràng đối với chúng ta.

BÀI HỌC 6

CHỨC VỤ CỦA PHI-E-RƠ

CÂU GỐC: *“Phi-e-rơ bèn mở miệng nói rằng: Quả thật, ta biết Đức Chúa Trời chẳng vị nể ai, nhưng trong các dân, hễ ai kính sợ Ngài và làm sự công bình, thì nấy được đẹp lòng Chúa” (Công vụ 10:34, 35).*

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Công vụ 9:32-43; Công vụ 10:9-16, Ê-phê-sô 2:11-19; Công vụ 11:1-26; Công vụ 12:1-18.*

Với sự ra đi của Phao-lô đến Tạt-sơ, Phi-e-rơ lại là nhân vật chính trong bài tường trình của Lu-ca trong những ngày đầu của hội thánh Cơ Đốc. Phi-e-rơ được miêu tả như làm việc truyền giáo lưu động khắp vùng Giu-đê và các vùng lân cận. Ở đây sách Công vụ kể về hai phép lạ ngắn, sự chữa lành cho Ê-nê và sự phục sinh của Ta-bi-tha (Đô-ca), sau đó là câu chuyện của Cột-nây trong chương 10.

Việc dân Ngoại trở lại đạo là vấn đề gây tranh cãi nhiều nhất trong hội thánh các sứ đồ. Mặc dù các cuộc thảo luận sau phép báp-têm của Cột-nây đã không giải quyết được tất cả những khó khăn, sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh, nhắc nhở lại những gì đã xảy ra vào Lễ Ngũ Tuần, đã giúp thuyết phục Phi-e-rơ và các anh em ở Giê-ru-sa-lem rằng các ơn phước của Phúc âm không chỉ giới hạn cho người Do Thái. Trong khi đó, hội thánh ở An-ti-ốt cũng đã bắt đầu giảng đạo cho người Ngoại.

Bài học tuần này cũng nói về một cuộc đàn áp mới nhưng ngắn nổi lên – dưới thời vua Hê-rốt – và ảnh hưởng của nó đối với các sứ đồ, những người đã được thoát khỏi trong cuộc bắt đạo do Phao-lô thực hiện.

1. TẠI LY-ĐA VÀ GIỐP-BÊ

Phi-e-rơ thăm viếng các cộng đồng Cơ Đốc tại vùng bờ biển Giu-đê. Mục đích của ông có lẽ là dạy họ những giáo điều (Công vụ 2:42), nhưng Đức Chúa Trời đã dùng ông cách quyền phép để làm các phép lạ giống như những gì được thực hiện bởi chính Đức Chúa Giê-su.

Đọc Công vụ 9:32-35. Bạn thấy các điểm tương đồng nào trong phép lạ của Đức Chúa Giê-su trong Lu-ca 5:17-26 và sự chữa lành Ê-nê?

Mặc dù câu chuyện ngắn gọn, phép lạ này nhắc chúng ta nhớ lại câu chuyện nổi tiếng về người bị bại ở Ca-bê-na-um được Đức Chúa Giê-su chữa lành (Lu-ca 5:17-26). Ngay cả những chi tiết về giường cũng giống nhau. Tuy nhiên, điều quan trọng hơn là ảnh hưởng sự chữa lành của Ê-nê, không chỉ ở Ly-đa mà còn ở vùng đồng bằng ven biển Sa-rôn. Hết thủy dân ở Ly-đa và Sa-rôn đã trở về cùng Chúa khi chúng kiến phép lạ này.

Đọc Công vụ 9:36-43. Đọc lại câu chuyện về sự phục sinh của Ta-bi-tha. Có điều gì đặc biệt về bà này?

Ta-bi-tha – tiếng A-ra-míc là “gazelle” (linh dương), tiếng Hy Lạp, Đô-ca – là một tín đồ rất thân yêu trong khu phố của mình vì những công việc bác ái của bà. Câu chuyện về sự phục sinh của bà cũng giống như một phép lạ được Đức Chúa Giê-su làm trong sự phục sinh của con gái Giai-ru (Lu-ca 8:41, 42, 49-56), mà Phi-e-rơ đã chứng kiến. Theo gương của Đức Chúa Giê-su, ông yêu cầu mọi người rời khỏi phòng (xem Mác 5:40). Rồi ông quỳ xuống và cầu nguyện, sau đó ông gọi người chết, “Hỡi Ta-bi-tha, hãy chỗi dậy” (Công vụ 9:40).

Các sứ đồ làm nhiều phép lạ; tuy nhiên, đây là những hành động của Chúa làm qua của các sứ đồ (Công vụ 5:12). Những điểm tương đồng với phép lạ của Đức Chúa Giê-su có lẽ là để nhắc nhở hội thánh, kể cả chúng ta ngày nay, rằng điều quan trọng nhất không phải là công cụ mà là sự đầu phục của họ đối với Chúa (đọc Giăng 14:12). Khi chúng ta hoàn toàn cho phép Chúa dùng chúng ta vì Phúc âm, những điều vĩ đại có thể xảy ra. Phi-e-rơ không chỉ làm Ta-bi-tha sống lại, mà phép lạ cũng đã dẫn đến nhiều người tin theo Chúa ở Giốp-bê (Công vụ 9:42).

Một số người nghĩ rằng nếu họ có thể thấy một phép lạ thật sự, chẳng hạn như những gì đã xảy ra ở đây, thì họ sẽ tin. Và mặc dù đôi khi các phép lạ đã giúp dẫn đưa một số người đến với đức tin, Kinh Thánh ghi lại câu chuyện của những người thấy phép lạ mà vẫn không tin. Vậy thì đức tin của chúng ta dựa vào đâu?

2. TẠI NHÀ CỘT-NÂY

Tại Giốp-bê, Phi-e-rơ ở trọ nhà Si-môn, một thợ thuộc da (Công vụ 9:43). Trong khi đó, tại thành Sê-sa-rê, cách Giốp-bê khoảng hai mươi lăm dặm (40 km), có một thầy đội La Mã tên là Cột-nây. Ông và gia đình ông là những người thờ phượng Đức Chúa Trời, mặc dù họ vẫn chưa tham gia Do Thái giáo, có nghĩa là Cột-nây vẫn là người Ngoại không cắt bì. Trong một sự hiện thấy do Đức Chúa Trời ban cho, ông được truyền sai người đến Giốp-bê và mời Phi-e-rơ đến nhà (Công vụ 10:1-8).

Đọc Công vụ 10:9-16, 28, 34, 35. Phi-e-rơ kinh nghiệm gì, và ông giải thích điều đó thế nào?

Điều quan trọng cần biết là sự hiện thấy của Phi-e-rơ không phải là về thức ăn mà là về con người. Vâng, vào khoảng trưa, Phi-e-rơ đói, và có tiếng nói bảo ông làm thịt và ăn những con vật bốn cẳng, côn trùng và chim; tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã dùng sự hiện thấy, không phải để loại bỏ sự khác biệt giữa động vật sạch và không sạch, nhưng để dạy Phi-e-rơ về đặc tính phổ thông của phúc âm.

Sự hiện thấy rõ ràng là nhằm đánh đổ sự chống đối của Phi-e-rơ đối với người Ngoại. Quan điểm của Phi-e-rơ là nếu ông vào nhà Cột-nây và thông công với ông ta, ông sẽ làm ô uế bản thân và như thế trở nên không thích hợp để thờ phượng trong đền thờ hoặc đến trước mặt Đức Chúa Trời. Những người Do Thái trong thế kỷ thứ nhất từ Giu-đê và các khu vực xung quanh không giao thiệp với những người Ngoại không cắt bì.

Vấn đề là thần học thời đó đã loại trừ những người Ngoại ra khỏi cộng đồng Do Thái, mặc dù quan điểm này đã trở thành một sự lầm lẫn về sự tồn tại của Y-sơ-ra-ên như một quốc gia, tức là để rao truyền cho thế giới sự hiểu biết về Đức Chúa Trời chân thật.

Vì phép cắt bì là dấu của giao ước Áp-ra-ham, những người Ngoại không cắt bì đã bị phân biệt và bị khinh thường. Họ có thể không được bất cứ phần nào trong các phước lành của giao ước trừ khi họ chấp nhận phép cắt bì và trở thành người Do Thái. Tuy nhiên, một khái niệm như vậy mâu thuẫn với tính cách phổ thông về sự chết của Đức Chúa Giê-su, như các tín đồ của hội thánh sơ khai đã hiểu.

Hãy đọc Tít 2:11, Ga-la-ti 3:26-28, và Ê-phê-sô 2:11-19. Những câu này dạy chúng ta gì về tính phổ thông của sứ điệp Phúc âm? Chúng nên nói gì với chúng ta về việc rất sai lầm đối với Cơ Đốc nhân khi có thành kiến đối với bất kỳ nhóm nào dựa trên sắc tộc?

3. SỰ BAN CHO CỦA ĐỨC THÁNH LINH

Công vụ 10:44-48 cho thấy một thời điểm quan trọng trong lịch sử của hội thánh đầu tiên. Đây là lần đầu tiên Phúc âm được rao giảng bởi một trong các sứ đồ cho những người Ngoại không cắt bì. Không giống như các tín đồ Hê-lê-nít, các sứ đồ và những người tín hữu Giu-đê khác đã không sẵn sàng đón nhận người Ngoại vào hội thánh. Vì Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si của Y-sơ-ra-ên, nên họ nghĩ rằng Phúc âm chỉ được chia sẻ với người Do Thái mà thôi. Dân Ngoại trước hết phải theo đạo Do Thái và sau đó mới được chấp nhận vào cộng đồng đức tin. Nói cách khác, trước khi người Ngoại có thể trở thành Cơ Đốc nhân, họ phải trở thành người Do Thái. Đó là sự suy nghĩ cần phải thay đổi trong số những người Do Thái tin Chúa lúc ban đầu.

Ơn nói tiếng lạ được ban cho Cọt-nây và gia đình ông thì được coi là một dấu hiệu rõ ràng là Đức Chúa Trời không vị nể ai, và về sự cứu rỗi, cả người Do Thái và người Ngoại đều ngang hàng trước mặt Ngài.

Đọc Công vụ 11:1-18. Hội thánh ở Giê-ru-sa-lem đã phản ứng thế nào về kinh nghiệm của Phi-e-rơ tại Sê-sa-rê?

Thành kiến lâu đời của người Do Thái liên quan đến người Ngoại khiến các tín đồ ở Giê-ru-sa-lem trách móc Phi-e-rơ vì đã ăn với những người chưa chịu phép cắt bì. Dường như họ quan tâm nhiều đến những nghi thức của người Do Thái hơn là với sự cứu rỗi của Cọt-nây và gia đình ông. Họ có thể sợ rằng nếu hội thánh đã bỏ qua những thực hành như vậy thì có nghĩa là chối bỏ đức tin của Y-sơ-ra-ên; họ sẽ mất ơn phước của Đức Chúa Trời và chịu trách nhiệm về những cáo buộc tương tự – từ đồng hương Do Thái của họ – đã dẫn đến cái chết của Ê-tiên.

“Thời gian đã đến cho một giai đoạn hoàn toàn mới để gia nhập vào hội thánh của Đấng Christ. Cửa mà nhiều người Do Thái trở lại đạo đã đóng lại cho người Ngoại bây giờ được mở ra. Và những người Ngoại chấp nhận Phúc âm được coi như bình đẳng với các môn đồ Do Thái, mà không cần phải chịu phép cắt bì.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 136.

Như vào Lễ Ngũ Tuần, ở đây cũng vậy, họ nói những ngôn ngữ mà trước đây họ không biết, thay vì bằng những ngôn ngữ xa lạ hay ngôn ngữ thiên đàng. Chỉ có mục đích là khác: đối với các sứ đồ ơn nói tiếng lạ là cho sứ mạng thế giới của hội thánh, còn đối với Cọt-nây, ơn nói tiếng lạ như một sự xác nhận rằng ân điển của Đức Chúa Trời đang làm việc ngay cả với những người Ngoại.

4. HỘI THÁNH Ở AN-TI-ỐT

Được thúc đẩy bởi sự trở lại đạo của Cọt-nây, Lu-ca tạm ngưng sự tường thuật của ông về chức vụ của Phi-e-rơ để trình bày về sự tiến bộ của Phúc âm trong số người Ngoại.

Đọc Công vụ 11:19-26. Điều gì xảy ra khi một số người đi tản lạc từ Giê-ru-sa-lem đến An-ti-ốt?

Đoạn này của Công vụ 11 đề cập đến cuộc bắt đạo của Phao-lô trong chương 8. Vì vậy, trong khi các sự phát triển trước đây đã diễn ra ở Giu-đê và những nơi khác, một số tín đồ Hê-lê-nít bị buộc phải rời khỏi Giê-ru-sa-lem đã rao truyền Phúc âm ra ngoài biên giới của Giu-đê.

Lu-ca đặc biệt quan tâm đến thành An-ti-ốt ở Sy-ri, nơi mà những người lánh nạn bắt đầu giảng cho người Do Thái và người Hê-lê-nít, và nhiều người trong số họ đã chấp nhận đức tin. Mạng lệnh của Đức Chúa Giê-su trong Công vụ 1:8 đã được thực hiện qua những nỗ lực của các Cơ Đốc nhân người Do Thái Hê-lê-nít này. Họ đã trở thành sáng lập viên thật sự của sứ mạng cho người Ngoại.

Vì sự thành công của hội thánh tại An-ti-ốt, các sứ đồ ở Giê-ru-sa-lem quyết định gửi Ba-na-ba để xem xét tình hình. Nhận thấy những cơ hội tuyệt vời cho sự tiến bộ của Phúc âm, Ba-na-ba đã kêu gọi Phao-lô ở Tạt-sơ, cảm thấy ông có thể là người giúp đỡ quan trọng.

Ba-na-ba đã làm đúng. Trong năm ông và Phao-lô làm việc cùng nhau, có những đám đông lớn, hầu hết là người Ngoại, có thể nghe Phúc âm. Sự nhiệt tình của họ khi nói về Đức Chúa Giê-su Christ làm cho các tín đồ ở đó trở nên nổi tiếng lần đầu tiên là “Cơ Đốc nhân” [*Cơ-rê-tiên*] (Công vụ 11:26). Họ “được gọi” là Cơ Đốc nhân cho biết tên này được đặt ra bởi những người bên ngoài hội thánh, có thể là một hình thức nhạo báng, trong khi các tín đồ thích tự gọi mình là “anh em” (Công vụ 1:16), “môn đồ” (Công vụ 6:1), hoặc thậm chí là “các thánh” (Công vụ 9:13). Vào thời sách Công vụ được viết, “Cơ Đốc nhân” đã trở thành một tên gọi chung (Công vụ 26:28), và Lu-ca dường như chấp nhận điều đó. “Cơ Đốc nhân” có nghĩa là một người đi theo hoặc một người tin theo Đấng Christ.

Được gọi là “Cơ Đốc nhân” có ý nghĩa gì đối với bạn? Còn đời sống của bạn có thật sự là Cơ Đốc nhân không? Đó là, bạn sống khác thế nào với những người không phải Cơ Đốc nhân về những điều thật sự quan trọng?

5. VUA HÊ-RỐT BẮT BỐ ĐẠO

Trở lại Giu-đê, bây giờ chúng ta phải đối diện với việc vua Hê-rốt dùng gươm giết Gia-cơ, anh của Giảng và con của Xê-bê-đê (Mác 1:19). Ông cũng muốn làm như vậy với Phi-e-rơ.

Đọc Công vụ 12:1-4. Điều này dạy gì về những thử thách mà hội thánh đầu tiên gặp phải?

Vua Hê-rốt đề cập ở đây là Hê-rốt A-c-ríp-ba I, cháu của Hê-rốt Đại Đế (Ma-thi-ơ 2:1); ông cai trị Giu-đê từ năm 40 đến năm 44. Nhờ kết quả của việc tỏ lòng sùng đạo, ông trở nên nổi tiếng với những người Do Thái dưới quyền, đặc biệt là những người Pha-ri-si. Nỗ lực của ông để giành được sự ủng hộ của người Do Thái bằng cách tấn công một số sứ đồ phù hợp hoàn toàn với những gì chúng ta biết về ông ta từ các nguồn tài liệu khác.

Thấy việc hành hình Gia-cơ có hiệu quả trong việc hoàn thành chương trình nghị sự, Hê-rốt A-c-ríp-ba cũng lên kế hoạch hành hình Phi-e-rơ. Ông sai người bắt Phi-e-rơ và giao cho bốn đội binh canh giữ, một đội có bốn người trong bốn canh của đêm. Lúc nào Phi-e-rơ cũng có bốn người lính canh: ông bị xiềng giữa hai người lính, mỗi người ở mỗi bên, và hai người canh cửa ra vào. Sự thận trọng như vậy chắc chắn đã được thực hiện để tránh những gì đã xảy ra với Phi-e-rơ (và Giảng) một thời gian trước đó (Công vụ 5:17-20).

Đọc Công vụ 12:5-18. Điều gì đã xảy ra để đáp lại lời cầu nguyện của các anh em?

Đêm trước khi Hê-rốt định đưa Phi-e-rơ ra xét xử và hành hình, Phi-e-rơ một lần nữa được thiên sứ giải cứu một cách kỳ diệu.

Tiếp theo, chúng ta thấy câu chuyện về cái chết của Hê-rốt tại Sê-sa-rê (Công vụ 12:20-23). Đã có những cố gắng để xác định nguyên nhân gây ra cái chết của ông (viêm phúc mạc, loét, ngay cả đầu độc); tuy nhiên, Lu-ca nói rõ ràng rằng nhà vua đã chết vì sự phán xét thiêng liêng.

Gia-cơ đã bị giết, Phi-e-rơ được giải cứu, và Hê-rốt đối diện với sự phán xét của Chúa. Trong một số trường hợp, chúng ta thấy công lý được thi hành; ở những chỗ khác, đã không được thực hiện theo cách đó. Điều này nên dạy cho chúng ta gì về việc chúng ta không có tất cả câu trả lời cho tất cả các câu hỏi của chúng ta và tại sao chúng ta cần phải sống bởi đức tin về những điều chúng ta không hiểu?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Trong chương 10 của sách Công vụ, chúng ta vẫn còn một trường hợp khác về công việc của các thiên sứ, dẫn đến sự trở lại đạo của Cọt-nây và gia đình ông. Hãy đọc những chương này [8-10], và chú ý đặc biệt. Trong các chương đó, chúng ta thấy thiên đàng gần gũi hơn với những Cơ Đốc nhân có liên quan đến công việc cứu linh hơn nhiều người tưởng. Chúng ta cũng nên học hỏi qua các chương đó bài học về sự Đức Chúa Trời đối xử với mọi người, và mỗi người nên đối xử với đồng loại của mình như một trong những công cụ của Chúa để hoàn thành công việc của Ngài trên trái đất.” – Ellen G. White Comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 6, tr. 1059.

“Khi hội thánh cầu nguyện, công việc của Đức Chúa Trời sẽ tiến tới, và những kẻ thù của Ngài sẽ trở nên vô ích, ngay cả khi điều này không miễn trừ hội thánh khỏi đau khổ và tử vì đạo. Sự tin tưởng của Lu-ca về sự chiến thắng của Phúc âm là hoàn toàn thực tế và mặc dù Lời Chúa không bị trói buộc, nhưng tội tở của Ngài cũng có thể phải chịu đau khổ và bị trói buộc.” – Howard Marshall, *The Acts of the Apostles* (Grand Rapids: Eerdmans, 1980), tr. 206, 207.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Cọt-nây được miêu tả là người “đạo đức, cùng cả nhà mình đều kính sợ Đức Chúa Trời; người hay bố thí cho dân, và cầu nguyện Đức Chúa Trời luôn không thôi” (Công vụ 10:2). Thật rõ ràng Đức Thánh Linh đã làm việc trong lòng Cọt-nây rất lâu trước khi gặp Phi-e-rơ. Phải chăng đời sống tin kính của ông là cơ hội để Chúa đem sứ điệp Phúc âm đến cho ông? Có bài học nào trong câu chuyện này?
2. Hãy trở lại câu hỏi cuối cùng của ngày thứ Hai và hãy tự hỏi: bối cảnh văn hoá, xã hội và chính trị mà bạn đang sống là gì đã tạo ra sự căng thẳng về chủng tộc mà các Cơ Đốc nhân không nên nuôi dưỡng? Nói cách khác, khi cần, làm thế nào là Cơ Đốc nhân chúng ta vượt lên trên văn hoá và bối cảnh của mình?
3. Mặc dầu bị tổn hại, các nỗ lực của Phao-lô để bắt bỏ đạo đã mang lại hậu quả tốt: những người lánh nạn đến An-ti-ốt bắt đầu rao giảng cho người Do Thái và Hê-lê-nít. Trong lớp hãy chia sẻ kinh nghiệm cá nhân về sự đau khổ mà Chúa biến thành một phước lành.
4. Gia-cơ là một trong những môn đồ gần gũi nhất của Đức Chúa Giê-su (Mác 5:37; 9:2; 14:33); vậy mà ông là người đầu tiên trong số Mười Hai sứ đồ bị tử vì đạo. Chúng ta thấy có các ví dụ nào khác trong Kinh Thánh về những người trung thành bị đau khổ một cách bất công? Có những bài học nào từ các câu chuyện này cho chúng ta hiểu về toàn bộ vấn đề đau khổ?

BÀI HỌC 7

CUỘC TRUYỀN GIÁO ĐẦU TIÊN CỦA PHAO-LÔ

CÂU GỐC: “Vậy, hỡi anh em, khá biết rằng nhờ Đấng đó mà sự tha tội được rao truyền cho anh em; lại nhờ Ngài mà hễ ai tin thì được xưng công bình về mọi điều theo luật pháp Môi-se chẳng có thể được xưng công bình” (Công vụ 13:38, 39).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Công vụ 13; 2 Cô-rinh-tô 4:7-10; Rô-ma 10:1-4; Rô-ma 3:19; Công vụ 14:1-26; Rô-ma 9-11.

Chắc chắn là phúc âm phải đến với dân Do Thái cũng như người Ngoại. Đây là một thông điệp, từ từ nhưng chắc chắn, các Cơ Đốc nhân Do Thái thời sơ khai đã bắt đầu hiểu.

Báo cáo rõ ràng đầu tiên của chúng ta về số đông dân Ngoại chấp nhận đức tin xảy ra ở An-ti-ốt. Nói cách khác, ở An-ti-ốt hội thánh người Ngoại đầu tiên được thành lập, ngay cả khi đã có một số lượng đáng kể các tín đồ Do Thái (Ga-la-ti 2:11-13). Do sự nhiệt thành truyền giáo của những người sáng lập và sự thúc đẩy mới bởi sự xuất hiện của Ba-na-ba và Phao-lô, hội thánh ở đó đã phát triển nhanh chóng, và trở thành trung tâm Cơ Đốc quan trọng đầu tiên ở bên ngoài Giu-đê. Thật ra, trong một số khía cạnh hội thánh này vượt xa hơn hội thánh ở Giê-ru-sa-lem.

Với các sứ đồ vẫn đóng đô tại Giê-ru-sa-lem, An-ti-ốt đã trở thành nơi khai sinh của công việc truyền giáo. Chính từ đó, và với sự hỗ trợ ban đầu của các tín đồ địa phương, Phao-lô đã làm ba chuyến đi truyền giáo của mình. Đó là vì cam kết của họ mà Cơ Đốc giáo đã trở thành những gì Đức Chúa Giê-su dự định: một tôn giáo toàn cầu, trong đó phúc âm sẽ được truyền bá cho “mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng, và mọi dân tộc” (Khải huyền 14:6).

1. THÀNH SA-LA-MIN VÀ BA-PHÔ

Trong Công vụ 13, Lu-ca quay về An-ti-ốt để giới thiệu cuộc hành trình truyền giáo đầu tiên của Phao-lô, chiếm hai chương (Công vụ 13, 14). Từ đây đến cuối quyển sách, trọng tâm được chuyển sang Phao-lô và các sứ mạng của ông cho người Ngoại.

Đây là nỗ lực truyền giáo đầu tiên trong Công vụ được hoạch định bởi một hội thánh; tuy nhiên, Lu-ca cẩn thận khi nhấn mạnh rằng nỗ lực đó xuất phát từ Đức Chúa Trời, chứ không phải là sáng kiến của các tín đồ. Tuy nhiên, điểm chính là Chúa chỉ có thể hoạt động khi chúng ta sẵn sàng đặt mình vào vị trí mà Ngài có thể dùng chúng ta.

Đọc Công vụ 13:1-12. Lu-ca muốn nhấn mạnh những điểm chính nào liên quan đến những hoạt động của Ba-na-ba và Phao-lô ở Chíp-rơ?

Đã kiêng ăn và cầu nguyện, các môn đồ đặt tay lên hai người trước khi họ ra đi; trong bối cảnh này, việc đặt tay là một hành động hiến dâng, hoặc giao phó cho ân điển của Chúa (Công vụ 14:26) cho nhiệm vụ sắp thi hành.

Đảo Chíp-rơ nằm ở phía đông bắc của Địa Trung Hải, không xa An-ti-ốt. Đó là một chỗ tự nhiên để bắt đầu, vì không chỉ có Ba-na-ba từ Chíp-rơ mà Phúc âm cũng đã đến được đảo này. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều việc phải làm.

Khi ở Chíp-rơ, Ba-na-ba, Phao-lô và Giảng Mác – anh em họ của Ba-na-ba (Công vụ 15:39; Cô-lô-se 4:10), ở cùng với họ – đã giảng trong các nhà hội ở Sa-la-min. Đây là sự thực hành của Phao-lô: rao giảng trước tiên trong các nhà hội trước khi quay sang người Ngoại. Bởi vì Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si của Y-sơ-ra-ên, nên lẽ tự nhiên là phải chia sẻ Phúc âm với người Do Thái trước.

Sau Sa-la-mi, họ di chuyển về hướng tây, đi tới đâu cũng giảng, cho đến khi họ đến thủ đô Ba-phô. Câu chuyện xoay quanh hai cá nhân: một thuật sĩ người Do Thái tên là Ba-Giê-su, còn được gọi là Ê-ly-ma, và Sê-giút Phau-lút, quan trấn thủ La Mã. Câu chuyện đưa ra một ví dụ điển hình về Phúc âm đã được đáp lại với phản ứng tương phản: một mặt thì chống đối rõ ràng; mặt khác, chấp nhận bởi người Ngoại có quyền thế. Công vụ 13:12 có ý nói trở lại đạo.

Trong trường hợp này, hãy suy nghĩ tại sao một người Do Thái chống lại lẽ thật trong khi một người Ngoại chấp nhận. Câu chuyện này có thể giúp chúng ta hiểu tại sao đôi khi những người theo các giáo phái Cơ Đốc khác lại khó chấp nhận “lẽ thật hiện tại” hơn là những người không có đức tin gì cả?

2. THÀNH AN-TI-ỐT XỬ BI-SI-ĐI (PHẦN 1)

Từ Chíp-rơ, Phao-lô và những người bạn đồng hành đi thuyền đến Bết-giê, ở Bam-phi-ly, trên bờ biển phía nam Thổ Nhĩ Kỳ hiện đại. Trước khi chuyển sang An-ti-ốt xứ Bi-si-di, Lu-ca báo cáo hai thay đổi quan trọng: Phao-lô trở thành nhân vật lãnh đạo (cho đến đây, Ba-na-ba luôn được đề cập đến trước) và Lu-ca ngừng dùng tên Do Thái “Sau-lo” và bắt đầu đề cập đến tên “Phao-lô” (Công vụ 13:9). Đây có lẽ là vì từ bây giờ Phao-lô thấy mình hầu hết ở trong môi trường Hy Lạp - La Mã.

Công vụ 13:13 ghi lại Giảng Mác trở về thành Giê-ru-sa-lem. Chúng ta không biết lý do ông ấy bỏ đi. Ellen G. White viết rằng, đối diện với sự sợ hãi và nản chí vì những khó khăn trước mặt, “Mác đã bị đe dọa và, mất tất cả lòng dũng cảm, không chịu đi xa hơn và trở về Giê-ru-sa-lem”. – *The Acts of the Apostles*, tr. 170. Đức Chúa Trời không bao giờ hứa rằng công việc sẽ dễ dàng. Ngược lại, Phao-lô biết ngay từ đầu rằng việc phục vụ Đức Chúa Giê-su gặp nhiều đau khổ (Công vụ 9:16), nhưng ông đã học để dựa hoàn toàn vào quyền năng của Chúa, và đó là bí quyết về sức mạnh của ông (2 Cô-rinh-tô 4:7-10).

Đọc Công vụ 13:38. Bản chất sứ điệp của Phao-lô trong nhà hội ở An-ti-ốt là gì?

Công vụ 13:16-41 ghi lại bài giảng đầu tiên của các bài giảng của Phao-lô trong Tân Ước. Dĩ nhiên, đây không phải là bài giảng đầu tiên của ông, và chắc chắn đó chỉ là một bản tóm tắt ngắn gọn về những gì ông nói.

Bài giảng được chia làm ba phần chính. Phao-lô bắt đầu với sự chia sẻ những niềm tin về việc Chúa chọn Y-sơ-ra-ên và vua Đa-vít (Công vụ 13:17-23); phần này nhằm mục đích thiết lập sự liên kết với khán giả Do Thái. Tiếp theo, ông trình bày Đức Chúa Giê-su như là sự hoàn thành lời hứa của Đức Chúa Trời về một con cháu của Đa-vít, Đáng có thể mang lại sự cứu rỗi cho Y-sơ-ra-ên (Công vụ 13:24-37). Phần kết luận là một lời cảnh báo từ chối sự cứu rỗi được ban cho qua Đức Chúa Giê-su (Công vụ 13:38-41).

Tuyệt đỉnh của bài giảng là các câu 38, 39, trong đó bao gồm ý chính sứ điệp của Phao-lô về sự xưng công bình bởi đức tin. Sự tha thứ và sự xưng công bình chỉ có qua Đức Chúa Giê-su chứ không phải qua luật pháp Môi-se. Đoạn này không nói rằng luật pháp đã bị bỏ mà chỉ làm nổi bật việc luật pháp không có khả năng để thực hiện những gì người Do Thái mong muốn là sự xưng công bình (Rô-ma 10:1-4). Việc này chỉ cậy vào một mình Đức Chúa Giê-su mà thôi (Ga-la-ti 2:16).

Sự cứu rỗi chỉ qua Đức Chúa Giê-su mà thôi? Làm thế nào để bạn hòa giải sự cần thiết để giữ luật luân lý của Đức Chúa Trời với thực tế là luật pháp không thể tha tội được?

3. THÀNH AN-TI-ỐT XỬ BI-SI-ĐI (PHẦN 2)

Công vụ 13:38, 39, trình bày vấn đề về sự luật pháp không có khả năng để tha tội, một giáo lý quan trọng. Mặc dù luật luân lý có sự ràng buộc, nhưng luật pháp không thể xứng công bình vì không thể tạo ra sự vâng lời hoàn hảo trong những người giữ luật pháp (Công vụ 15:10; Rô-ma 8:3). Ngay cả khi luật pháp có thể tạo ra sự vâng lời hoàn hảo trong chúng ta, sự vâng phục hoàn hảo này không thể chuộc các tội lỗi quá khứ (Rô-ma 3:19; Ga-la-ti 3:10, 11). Đó là lý do tại sao sự xứng công bình không thể tự tạo được, ngay cả chỉ một phần. Chúng ta chỉ có thể nhận được sự xứng công bình bởi đức tin trong sự hy sinh chuộc tội của Đức Chúa Giê-su (Rô-ma 3:28; Ga-la-ti 2:16), một món quà mà chúng ta không xứng đáng. Tuy nhiên, sự vâng lời có thể là trung tâm của đời sống Cơ Đốc nhân, nhưng sự vâng lời không thể đem lại cho chúng ta sự cứu rỗi.

Đọc Công vụ 13:42-49. Nhà hội đã chấp nhận sứ điệp của Phao-lô thế nào?

Mặc dù Phao-lô kết thúc bài giảng với những lời cứng rắn, phản ứng của hầu hết mọi người trong nhà hội là rất thuận lợi. Tuy nhiên, ngày Sa-bát sau, nhiều điều đã thay đổi. Rất có thể là “các người Do Thái” đã từ chối sứ điệp Phúc âm là những người lãnh đạo nhà hội, họ đại diện cho đạo Do Thái chính thức. Lu-ca tả thái độ thô lỗ đối với Phao-lô vì họ đầy lòng ghen ghét.

Trong thế giới cổ xưa, một số phương diện của Do Thái giáo, như thuyết độc thần, lối sống, và thậm chí cả ngày Sa-bát, đã gây ra sự thu hút mạnh mẽ giữa những người không Do Thái và nhiều người trong số họ gia nhập đức tin Do Thái gọi là những người mới theo đạo. Tuy nhiên, phép cắt bì là một trở ngại nghiêm trọng, vì được coi là một hành động dã man và ghê tởm. Do đó, nhiều người Ngoại đã tham dự các nhà hội để thờ phượng Chúa nhưng không chính thức chuyển sang Do Thái giáo. Họ được gọi là “những người kính sợ Đức Chúa Trời”, và có thể cũng như những người mới theo đạo của nhà hội An-ti-ốt (Công vụ 13:16, 43), đã giúp truyền bá về sứ điệp của Phao-lô trong dân chúng, và gần hết cả thành đã nhóm lại để nghe đạo Chúa. Có thể được sự cứu rỗi mà không cần phải trước hết đi theo đạo Do Thái thật là hấp dẫn đối với nhiều người.

Điều này có thể giúp giải thích sự ghen ghét của các nhà lãnh đạo Do Thái. Trong trường hợp nào, bằng cách từ chối Phúc âm, họ không những đã phân rẽ ra khỏi sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời mà còn giải phóng Phao-lô và Ba-na-ba để hướng sự chú ý của họ đến các dân Ngoại, là những người vui mừng và ngợi khen Đức Chúa Trời vì đã chấp nhận họ trong chương trình cứu rỗi của Ngài.

4. THÀNH Y-CÔ-NI

Với sự xúi giục của các nhà lãnh đạo Do Thái ở An-ti-ốt, chính quyền địa phương đã kích động một đám đông chống lại Phao-lô và Ba-na-ba và đuổi họ ra khỏi thành (Công vụ 13:50). Tuy nhiên, các môn đồ tràn đầy Đức Thánh Linh và niềm vui (Công vụ 13:52). Các nhà truyền giáo sau đó đi đến thành Y-cô-ni.

Đọc Công vụ 14:1-7. Kết quả các hoạt động của Phao-lô và Ba-na-ba ở Y-cô-ni là gì?

Tại Y-cô-ni, Phao-lô và Ba-na-ba tiếp tục nhiệm vụ của họ là trước hết giảng đạo người Do Thái, sau đó mới quay sang các dân Ngoại. Bài giảng của Phao-lô ở An-ti-ốt (Công vụ 13:16-41) đưa ra lý do chính đáng sau sự ưu tiên cho người Do Thái trong chức vụ của họ: Y-sơ-ra-ên là tuyển dân, với tất cả những gì liên quan (Rô-ma 3:2; 9:4, 5) và việc Đức Chúa Trời hoàn thành lời hứa của Ngài về Đấng Cứu Thế từ dòng dõi vua Đa-vít. Mặc dù trên thực tế nhiều người Do Thái đã từ chối Phúc âm, nhưng Phao-lô không bao giờ mất hy vọng là nhiều người Do Thái sẽ trở lại đạo.

Trong Rô-ma 9-11, Phao-lô nói rõ rằng “không phải ai là dòng dõi của Y-sơ-ra-ên đều là Y-sơ-ra-ên” (Rô-ma 9:6) và chỉ vì lòng thương xót của Đức Chúa Trời mà một số người Do Thái tin tưởng. Đức Chúa Trời đã không từ bỏ dân của Ngài, nhưng “hiện nay có một phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển (Rô-ma 11:5). Phao-lô tiếp tục rao giảng Phúc âm cho dân Ngoại, mặc dù ông tin rằng một ngày nào đó nhiều người Do Thái sẽ tin Chúa Giê-su.

“Lập luận của Phao-lô trong Rô-ma 9-11 giải thích thêm về kế hoạch truyền giáo của ông theo sự tường thuật trong Công vụ và thách thức mọi thế hệ Cơ Đốc nhân về sự quan trọng trong việc làm chứng cho những người Do Thái chưa tin Đức Chúa Giê-su.” – David G. Peterson, *The Acts of the Apostles* (Grand Rapids: Eerdmans, 2009), tr. 401.

Tình hình không khác nhiều so với ở An-ti-ốt. Phản ứng đầu tiên của người Giu-đa và dân Ngoại đối với Phúc âm của Phao-lô là rất tích cực, nhưng một lần nữa những người Do Thái không tin, có lẽ là những người lãnh đạo cộng đồng người Do Thái địa phương, đã khuấy động dân Ngoại và đầu độc tâm trí của họ chống lại các nhà truyền giáo, gây chia rẽ trong dân chúng. Khi những người chống đối nổi dậy để hạ hiệp và tính ném đá Phao-lô và Ba-na-ba, thì hai nhà truyền giáo đã biết trước và quyết định rời thành đó và đi sang thành kế tiếp.

Không chỉ nghe Phúc âm mà thôi, người Do Thái cần thấy Phúc âm sống giữa những người xưng danh Đức Chúa Giê-su. Nếu bạn có người quen Do Thái, bạn sẽ làm chứng thế nào cho họ?

5. THÀNH LÍT-TRƠ VÀ ĐỆT-BO

Địa điểm kế tiếp Phao-lô và Ba-na-ba thăm là Lít-tơ, một ngôi làng hẻo lánh cách Y-cô-ni mười tám dặm (khoảng 29 km) về phía tây nam. Mặc dù họ ở đó một thời gian (Công vụ 14: 6, 7, 15), nhưng Lu-ca chỉ ghi lại một câu chuyện: sự chữa lành cho một người liệt chân, có lẽ là một người ăn xin, bị bệnh từ khi sinh ra.

Đọc Công vụ 14:5-19. Phản ứng của dân chúng đối với Phao-lô bày tỏ gì về sự thiếu hiểu biết của họ?

Phép lạ này đã gây ấn tượng mạnh trong đám đông khiến họ lầm tưởng Phao-lô và Ba-na-ba là các vị thần – họ xưng Ba-na-ba là Zeus, vị thần tối cao của Hy Lạp, còn Phao-lô là thần Hermes, người giúp việc và phát ngôn viên của Giu-pi-te. Thật ra, họ muốn dâng của tế lễ cho hai người.

Nhà thơ Latin Ovid (43 TC – 17/18 SC) trước đó đã ghi lại một huyền thoại về hai vị thần này giả dạng con người ghé thăm một thành trong cùng một khu vực (“những ngọn núi của Phrygia”) và tìm kiếm nơi nghỉ ngơi. Theo truyền thuyết, một đôi vợ chồng già, nghèo nàn đã đối xử tử tế với họ; còn những người khác thì thờ ơ. Vì lòng nhân ái và hiếu khách đối với những người khách viếng ẩn danh, họ đã biến ngôi nhà của đôi vợ chồng thành một ngôi đền và hai người trở thành các thầy tế lễ, trong khi phần còn lại của thành đã bị hủy diệt hoàn toàn (*Metamorphoses* 611-724).

Với một câu chuyện như vậy lưu hành trong khu vực này, phản ứng của người dân với phép lạ của Phao-lô không có gì đáng ngạc nhiên. Câu chuyện cũng giúp giải thích tại sao đám đông nghĩ rằng các nhà truyền giáo là hai vị thần đó, và không phải là Asclepius, thần chữa bệnh. Tuy nhiên, Phao-lô và Ba-na-ba đã cố gắng ngăn cản sự thờ phượng sai lầm của họ. Cuối cùng, một số người chống đối từ An-ti-ốt và Y-cô-ni đã làm đảo ngược hoàn toàn tình hình, và Phao-lô đã bị ném đá và tưởng là chết rồi.

Đọc Công vụ 14:20-26. Phao-lô và Ba-na-ba đã chấm dứt cuộc hành trình ở đâu? Và họ đã làm gì trên đường trở về?

Phao-lô đã nói trước, “Phải trải qua nhiều nỗi khó khăn mới vào được nước Đức Chúa Trời” (Công vụ 14:22). Điều đó nghĩa là gì? Làm thế nào bạn có thể kinh nghiệm những gì ông nói ở đây? Quan trọng nhất, làm thế nào bạn có thể học cách phát triển đức tin từ bất cứ điều gì “khó khăn” mà bạn đang phải đối diện?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Trong khi Đấng Christ sống trên đất, Ngài đã tìm cách dẫn dắt người Do Thái ra khỏi sự độc quyền của họ. Việc trở lại đạo của thầy đội và của người đàn bà Ca-na-an, là những công việc trực tiếp của Ngài bên ngoài tuyến dân Y-sơ-ra-ên. Thời gian đã đến để hoạt động và tiếp tục công việc giữa các dân Ngoại, trong đó cả cộng đồng đã vui mừng tiếp nhận Phúc âm, và tôn vinh Đức Chúa Trời về ánh sáng của một đức tin thông minh. Sự không tin và hiểm độc của người Giu-đa không làm hư hỏng mục đích của Đức Chúa Trời; vì một dân Y-sơ-ra-ên mới được ghép vào cây ô-liu cũ. Các nhà hội đã đóng cửa chống lại các sứ đồ; nhưng các tư gia đã mở cửa để đón tiếp họ, và các nơi công cộng của người Ngoại cũng được dùng để rao giảng Lời Chúa.” – Ellen G. White, *Sketches From the Life of Paul*, tr. 51.

“Trong tất cả nỗ lực truyền giáo, Phao-lô và Ba-na-ba đã theo gương của Đấng Christ để sẵn sàng hy sinh và trung thành, làm việc sốt sắng cho các linh hồn. Tỉnh táo, sốt sắng, và không mệt mỏi, họ đã không làm theo xu hướng hoặc tìm sự thoải mái cho mình, nhưng với sự cầu nguyện và hoạt động không ngừng họ gieo hạt giống lành thật. Với việc gieo giống, các sứ đồ đã cần thận ban phát cho tất cả những ai chấp nhận Phúc âm, những hướng dẫn thực tế có giá trị vô cùng. Lòng sốt sắng và sự kính sợ Chúa ảnh hưởng tới tâm hồn các môn đồ mới một ấn tượng lâu dài về tầm quan trọng của sự điệp Phúc âm.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 186.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Suy nghĩ về việc Giăng Mác bỏ đi khi mọi sự trở nên khó khăn. Sau đó, Phao-lô và Ba-na-ba đã tranh cãi khi Ba-na-ba muốn đem theo Mác còn Phao-lô không muốn (Công vụ 15:37). Tuy nhiên, nhiều năm sau, Phao-lô đã viết, “Hãy đem Mác đến với con, vì người thật có ích cho ta về sự hầu việc làm” (2 Ti-mô-thê 4:11). Có những bài học nào ở đây cho chúng ta về những người, trong vài trường hợp, đã tỏ ra không trung thành với sự kêu gọi của họ?
2. Coi lại phản ứng của Phao-lô và Ba-na-ba đối với người Lít-trơ khi họ bị coi như hai vị thần (Công vụ 14:14-18). Làm thế nào chúng ta có thể đáp ứng khi bị cám dỗ để lấy công cho những gì Chúa đã làm?
3. Đọc Công vụ 14:21-23. Dựa theo gương của Phao-lô và Ba-na-ba, chúng ta như cá nhân và như một hội thánh có thể làm gì để nuôi dưỡng và củng cố đức tin của những người mới theo đạo?
4. Làm thế nào chúng ta có thể chắc chắn không để cho các truyền thống của con người, hoặc thậm chí các niềm tin mà chúng ta đã giữ trong một thời gian dài, cản đường cho lẽ thật tiến tới, giống như các nhà lãnh đạo tôn giáo đã chống đối Phao-lô?

BÀI HỌC 8

GIÁO HỘI NGHỊ TẠI THÀNH GIÊ-RU-SA-LE

CÂU GỐC: *“Trái lại, chúng ta tin rằng nhờ ơn Đức Chúa Jê-sus, chúng ta được cứu cũng như người ngoại vậy” (Công vụ 15:11).*

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Công vụ 15; Ga-la-ti 2:11-13; Xuất Ê-díp-tô Ký 12:43-49; Rô-ma 3:30; Lê-vi Ký 18:30; Khải huyền 2:14, 20.

Sau hơn hai năm, Phao-lô và Ba-na-ba trở lại An-ti-ốt Sy-ri. Bởi vì cả hội thánh ở đó đã tham gia vào việc gửi họ đi làm các nhà truyền giáo, thì lẽ tự nhiên họ sẽ phải báo cáo cho hội thánh. Tuy nhiên, sự nhấn mạnh của bản báo cáo không phải là những gì họ đã hoàn thành mà là những gì Chúa đã làm qua họ.

Tất nhiên, mục tiêu của bản báo cáo là sự thành công của sứ mạng giữa các dân Ngoại, mặc dù nhiều người Do Thái cũng đã chấp nhận đức tin. Tuy nhiên, từ câu chuyện Cọt-nây, việc trở lại đạo của những người Ngoại không cắt bì đã trở thành một vấn đề (Công vụ 11:1-18), nhưng bây giờ số lượng lớn các thành viên gia nhập vào hội thánh đã trở nên phức tạp hơn. Rất nhiều tín đồ ở Giê-ru-sa-lem không vui. Đối với họ, người Ngoại cần phải chịu cắt bì trước, tức là trở thành người Do Thái trước khi trở thành một phần của dân Chúa và được thông công với họ.

Công vụ 15 là nói về vấn đề người Ngoại đang ở vào mức độ quan trọng và về việc hội thánh cùng làm việc để tìm ra giải pháp. Hội đồng Giê-ru-sa-lem là một bước ngoặt trong lịch sử của hội thánh các sứ đồ liên quan đến sứ mạng toàn thế giới.

1. NAN ĐỀ VỚI NGƯỜI NGOẠI

Ngay từ đầu, hội thánh tại An-ti-ốt gồm có cả người Do Thái Hy Lạp (Hê-lê-nít) và những người Ngoại không cắt bì (Công vụ 11:19-21; Ga-la-ti 2:11-13), họ dường như sống bình an hòa hợp với nhau. Tuy nhiên, sự thông công đó đã bị rạn nứt bởi sự xuất hiện của một nhóm tín đồ từ Giê-ru-sa-lem.

Đọc Công vụ 15:1-5. Hội thánh đang phải đối diện với vấn đề gì?

Theo truyền thống, những người Do Thái từ Giu-đê tin đạo có thể là những người được miêu tả trong câu 5 như người Pha-ri-si. Sự có mặt của họ trong hội thánh không làm chúng ta ngạc nhiên, như Phao-lô đã từng là một người Pha-ri-si trước khi trở lại đạo (Phi-líp 3:5). Nhóm này dường như đã tự ý đến An-ti-ốt (Công vụ 15:24), mặc dù một biến cố khác cũng đã diễn ra ở An-ti-ốt một thời gian sau đó cho thấy phần lớn người Do Thái, kể cả các sứ đồ, cũng không cảm thấy thoải mái với sự hiện diện của người Ngoại không chịu phép cắt bì trong hội thánh (Ga-la-ti 2:11-13).

Trong thư gửi tín đồ Ga-la-ti, Phao-lô không nói một cách tích cực về các người theo Do Thái giáo, đã coi họ như là những kẻ gây rối (Ga-la-ti 1:7; 5:10) và “mấy người anh em giả” (Ga-la-ti 2:4) có động cơ là làm suy yếu sự tự do thiêng liêng của Phúc âm và đưa người Ngoại mới theo đạo vào chế độ nô lệ của chủ nghĩa duy luật (legalism).

Mục đích của họ thì khá đơn giản: trừ khi người Ngoại chịu cắt bì và giữ tất cả các luật lệ Do Thái khác, họ không thể được cứu. Họ tin rằng sự cứu rỗi chỉ được tìm thấy trong dân sự giao ước của Chúa, và theo Cựu Ước, không có cách nào khác để trở thành một phần của tuyển dân Đức Chúa Trời, ngoại trừ phép cắt bì (Sáng thế Ký 17:9-14; Xuất Ê-díp-tô Ký 12:48). Nói tóm lại, người Ngoại chỉ được cứu nếu họ trở thành người Do Thái trước.

Dĩ nhiên là Phao-lô và Ba-na-ba không thể đồng ý với các đòi hỏi như vậy, vì điều đó đi ngược lại với bản chất của Phúc âm. Tuy nhiên, đường lối hung hăng của các khách viếng từ Giu-đê đã tạo ra một cuộc cãi lẽ dữ dội; lời lẽ trong Công vụ 15:2 có nghĩa là “xung đột” hoặc “bất đồng”. Tuy nhiên, vấn đề thì quá quan trọng để chỉ giải quyết ở cấp địa phương. Sự thống nhất của hội thánh bị đe dọa. Các anh em ở An-ti-ốt sau đó đã quyết định gửi một số đại biểu đến Giê-ru-sa-lem, bao gồm cả Phao-lô và Ba-na-ba, để tìm một giải pháp.

Hãy đặt mình vào địa vị của những người theo Do Thái giáo. Bạn có thể lý luận gì đối với trường hợp của bạn?

2. PHÉP CẮT BÌ

Một trong những vấn đề lớn nhất trong cuộc xung đột này là phép cắt bì. Đây không phải là sáng kiến của con người (đối chiếu Ma-thi-ơ 15:2, 9). Thay vào đó, chính Đức Chúa Trời đã ra lệnh như một dấu giao ước của Ngài với dòng dõi của Áp-ra-ham như tuyển dân của Ngài (Sáng thế Ký 17:9-14).

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 12:43-49. Ngoài những người sinh ra là Do Thái, ai khác cũng phải chịu phép cắt bì?

Các phước lành của giao ước không chỉ giới hạn cho những người bẩm sinh là Do Thái mà còn mở rộng cho bất kỳ kẻ nô lệ hay người ngoại bang nào muốn kinh nghiệm điều này, miễn là họ phải chịu phép cắt bì. Sau khi chịu phép cắt bì, người ngoại bang có cùng địa vị trước mặt Đức Chúa Trời như người bẩm sinh Y-sơ-ra-ên, và “được coi như người sanh trong xứ” (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:48).

Do đó, việc cắt bì thì không thể thiếu (đối với nam giới) để làm một thành viên đầy đủ trong cộng đồng giao ước của Đức Chúa Trời. Và vì Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si của Y-sơ-ra-ên, dường như những người theo Do Thái giáo đã nhấn mạnh rằng người Ngoại sẽ không được sự cứu rỗi trừ khi họ trở thành người Do Thái.

Đọc Rô-ma 3:30; 1 Cô-rinh-tô 7:18; Ga-la-ti 3:28; 5: 6. Sự hiểu biết của Phao-lô về phép cắt bì là gì?

Nói rằng không một người Ngoại nào có thể được cứu nếu không tham gia vào Do Thái giáo trước, những người này đã lẫn lộn hai khái niệm riêng biệt: giao ước và sự cứu rỗi. Là một thành viên của cộng đồng, giao ước của Chúa không bảo đảm sự cứu rỗi (Giê-rê-mi 4:4; 9:25). Ngoài ra, chính Áp-ra-ham đã được cứu (được xưng công bình) bởi đức tin, điều này đã xảy ra trước, chứ không phải vì ông chịu cắt bì (Rô-ma 4:9-13). Sự cứu rỗi luôn luôn là bởi đức tin, trong khi giao ước là một điều khoản qua đó Đức Chúa Trời bày tỏ chính Ngài và kế hoạch cứu rỗi của Ngài cho toàn thế giới. Y-sơ-ra-ên đã được chọn cho mục đích này (Sáng thế Ký 12:1-3).

Tuy nhiên, vấn đề là do sự liên kết quá gần gũi với giao ước và sự cứu rỗi, những tín đồ này đã xem phép cắt bì như là công đức. Tuy nhiên, ân điển cứu chuộc của Chúa không hoạt động như các hoạt động của con người. Vì vậy, để ép buộc phép cắt bì trên người Ngoại như một phương tiện cứu rỗi đã làm sai lệch lẽ thật của Phúc âm (Ga-la-ti 1:7; 2:3-5), hủy bỏ ân điển của Đức Chúa Trời (Ga-la-ti 2:21) và làm cho Đức Chúa Giê-su không bổ ích chi cả (Ga-la-ti 5:2). Hơn nữa, đó là sự chối bỏ tính cách phổ thông của sự cứu rỗi (Cô-lô-se 3:11; Tít 2:11). Phao-lô không bao giờ đồng ý với sự suy nghĩ này.

Có nguy cơ gì khi nghĩ rằng sự cứu rỗi đến từ việc chỉ đơn giản là một thành viên của giáo hội đúng?

3. CUỘC TRANH LUẬN

Đọc Công vụ 15:7-11. Phi-e-rơ đã đóng góp gì cho cuộc tranh luận ở Giê-ru-sa-lem?

Tất nhiên Lu-ca không báo cáo tất cả các thủ tục của buổi họp. Thật sẽ rất thú vị nếu biết, ví dụ, những lập luận ủng hộ của các người theo đạo Do Thái (Công vụ 15:5), cũng như các câu trả lời của Phao-lô và Ba-na-ba (Công vụ 15:12). Sự kiện chúng ta chỉ có những bài phát biểu của Phi-e-rơ và Gia-cơ cho thấy tầm quan trọng của hai người này trong số các sứ đồ.

Trong bài phát biểu, Phi-e-rơ nói với các sứ đồ và các trưởng lão, nhắc nhở họ về kinh nghiệm của ông với Cọt-nây năm trước. Về nguyên tắc, lập luận của ông cũng giống như ông đã dùng trước các anh em ở Giê-ru-sa-lem (Công vụ 11:4-17). Chính Đức Chúa Trời đã cho thấy sự chấp thuận của Ngài về việc trở lại đạo của Cọt-nây (mặc dù ông là người Ngoại không chịu phép cắt bì) bằng cách ban cho ông và gia đình ông cùng một sự tuôn đổ Đức Thánh Linh như Ngài đã ban cho các sứ đồ vào ngày Lễ Ngũ Tuần.

Trong sự dự phòng thiêng liêng, Đức Chúa Trời đã dùng Phi-e-rơ để thuyết phục tín đồ Giu-đê rằng Ngài không phân biệt giữa người Do Thái và người Ngoại về sự cứu rỗi. Mặc dù họ thiếu các quy tắc và luật lệ thanh lọc của CỤ ƯỚC, các tín đồ người Ngoại không còn bị coi là ô uế, bởi chính Đức Chúa Trời đã làm sạch lòng họ. Lời cuối cùng của Phi-e-rơ nghe rất giống với những gì chúng ta mong đợi từ Phao-lô: “Chúng ta tin rằng nhờ ơn Đức Chúa Jê-sus, chúng ta được cứu cũng như người ngoại vậy” (Công vụ 15:11).

Đọc Công vụ 15:13-21. Gia-cơ đã đề nghị giải pháp nào cho vấn đề người Ngoại?

Bài diễn văn của Gia-cơ cho thấy ông có uy quyền (so sánh với Công vụ 12:17; 21:18; Ga-la-ti 2:9, 12). Bất kể những gì ông có thể hiểu được về việc xây dựng lại đền tạm của Đa-vít, theo lời tiên tri của A-mốt để cập đến việc khôi phục triều đại của Đa-vít (A-mốt 9:11, 12), mục đích chính của Gia-cơ là để chứng minh rằng Đức Chúa Trời đã muốn cho người Ngoại tham gia, và trở nên một phần của dân Chúa, và do đó họ có thể được kết hợp vào Y-sơ-ra-ên.

Vì lý do này, quyết định của Gia-cơ là không nên có những giới hạn nào khác đối với các tín đồ người Ngoại, trừ ra những điều thường đòi hỏi ở người nước ngoài muốn sống ở đất Y-sơ-ra-ên.

4. BỐN QUY LUẬT CHO CÁC TÍN ĐỒ

Đọc Công vụ 15:28, 29. Hội đồng quyết định bốn điều nào cho những người Ngoại trở lại đạo cần kiêng cử?

Vấn đề chính mà hội đồng đã được triệu tập được giải quyết thỏa đáng. Bởi vì sự cứu rỗi là bởi ân điển, những tín đồ người Ngoại được miễn trừ phép cắt bì khi họ tham gia vào hội thánh. Tuy nhiên, họ nên tránh bốn điều: (1) ăn của cúng thần tượng; (2) huyết; (3) thú vật chết ngột, nghĩa là thịt còn có máu; và (4) chớ tà dâm dưới nhiều hình thức khác nhau.

Ba quy tắc đầu tiên về thức ăn là những điều người Do Thái thật sự ghê tởm. Vì vậy, những luật này có ý giúp người Do Thái và người Ngoại sống hòa hợp với nhau. Hầu hết các Cơ Đốc nhân ngày nay cảm thấy rằng ba luật đầu tiên về thực phẩm không cần phải giữ nữa. Ngày nay họ cũng nói rằng lệnh truyền về ngày Sa-bát (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8-11) không còn cần phải tuân theo bởi vì điều đó không ở trong danh sách “quy tắc mới” này. Họ nói rằng luật thực phẩm ở Lê-vi Ký 11 cũng không cần phải giữ vì chúng không có trong danh sách “mới” này.

Bốn luật này không phải là một bộ quy tắc mới cho các Cơ Đốc nhân mà loại trừ tất cả các luật khác trong Cựu Ước. Rõ ràng, Đức Thánh Linh đã hướng dẫn các nhà lãnh đạo hội thánh viết bốn luật này (Công vụ 15:28). Bốn luật này xuất phát từ các quy tắc được thấy trong Lê-vi Ký 17-18 nói về những người nước ngoài sống trên đất Y-sơ-ra-ên.

Khi đọc những chương này ở Lê-vi Ký, chúng ta thấy rằng các quy tắc là về những người nước ngoài từ bỏ tôn thờ thiên nhiên và hình tượng. Bất kỳ người nước ngoài nào muốn sống ở Y-sơ-ra-ên phải từ bỏ những thực hành ngoại đạo mà họ đã quen thuộc (Lê-vi Ký 18:30). Tương tự như vậy, bất kỳ người ngoại nào tin Chúa muốn gia nhập vào hội thánh đều phải chống lại sự thờ hình tượng. Họ cần phải giữ luật pháp thánh của Đức Chúa Trời. Họ cũng cần phải làm theo các quy tắc về thực phẩm sạch và không sạch. Tương tự như vậy, chúng ta cũng phải luôn luôn tuân thủ các quy tắc này.

Rõ ràng rằng quyết định này không phải tạm thời, ví dụ, trong Khải huyền 2:14, 20, nơi những điều cấm thứ nhất và cuối được lặp lại. Trên thực tế, các bằng chứng lịch sử cho thấy rằng các quyết định vẫn được các Cơ Đốc nhân coi là tiêu chuẩn trong thời Tân Ước.

Khi có sự tranh chấp, làm thế nào chúng ta có thể học để ngồi lại với nhau, lắng nghe và trong tinh thần tôn trọng và khiêm tốn, làm việc để thông qua các vấn đề?

5. BỨC THƯ TỪ GIÊ-RU-SA-LEM

Đọc Công vụ 15:22-29. Những điều bổ sung nào được hội thánh Giê-ru-sa-lem đưa ra liên quan đến quyết định của hội đồng?

Điều thú nhất là viết một bức thư cho tín đồ người Ngoại để thông báo cho họ biết những gì đã được quyết định. Bức thư, được viết dưới tên của các sứ đồ và các trưởng lão của Giê-ru-sa-lem, là một tài liệu chính thức phản ánh sự tiến bộ của hội thánh Giê-ru-sa-lem – chắc chắn là nhờ sự lãnh đạo của các sứ đồ. Được viết vào năm 49 SC, đây là ngày có nhiều khả năng nhất của hội đồng, bức thư này là một trong những tài liệu Cơ Đốc giáo sớm nhất mà chúng ta có.

Bức thư này được viết vào năm 49 SC. Đây là một trong những tài liệu hội thánh lâu đời nhất hiện nay. Hội thánh Giê-ru-sa-lem cũng chọn Giu-đe và Si-la đi với Phao-lô và Ba-na-ba đến An-ti-ốt. Công việc của họ là đem bức thư của các nhà lãnh đạo đến An-ti-ốt và xác nhận với hội thánh rằng bức thư là đúng.

Đọc Công vụ 15:30-33. Hội thánh ở An-ti-ốt đã phản ứng thế nào với bức thư?

Khi bức thư được đọc, hội thánh đã tràn ngập niềm vui vì sứ điệp đầy khích lệ: việc cắt bì không còn bắt buộc đối với người Ngoại. Hội thánh ở An-ti-ốt cũng đồng ý với bốn quy tắc trong bức thư mà hội thánh Giê-ru-sa-lem gửi cho họ. Sự chia rẽ nghiêm trọng nhất trong hội thánh đầu tiên đã được hòa giải, ít nhất về mặt lý thuyết.

Vào lúc kết thúc hội đồng, các nhà lãnh đạo giáo hội ở Giê-ru-sa-lem chấp nhận lời dạy của Phao-lô về Đức Chúa Giê-su. Họ đã hoàn toàn chấp nhận và tin cậy Phao-lô và Ba-na-ba (Ga-la-ti 2:9). Nhưng có một số Cơ Đốc nhân người Do Thái tiếp tục cố gắng sống theo luật Do Thái. Họ sẽ cảm thấy khó khăn ăn chung một bàn với tín đồ người Ngoại. Tại sao? Bởi vì theo các quy tắc mới, các người Ngoại không cần phải “sạch sẽ theo nghi lễ” để được cứu. Ellen G. White nói, “Không phải tất cả những người theo Đức Chúa Giê-su sẵn sàng chấp nhận quyết định của hội đồng Giê-ru-sa-lem.” – Phòng trích *The Acts of the Apostles*, tr. 197.

Hãy thành thực với chính mình: bạn thấy khó khăn thế nào khi thông công với những tín đồ từ các chủng tộc, văn hoá, và thậm chí các giai cấp xã hội khác? Làm thế nào bạn có thể bỏ được thái độ sai lầm này và học để chấp nhận người khác?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Chúa đã mở ra đường cho các Cơ Đốc nhân Do Thái thực hiện công việc của Ngài. Nhưng họ không làm việc nhanh như Đức Chúa Trời muốn. Công việc mà các nhà lãnh đạo giáo hội làm giữa những người không phải Do Thái rõ ràng cho thấy rằng số lượng tín đồ người Ngoại sẽ lớn hơn rất nhiều so với số tín đồ Do Thái. Người Do Thái sợ rằng nếu các giới hạn và lễ nghi của luật pháp không bắt buộc những tín đồ người Ngoại như là một điều kiện của sự liên hệ giữa hội thánh, thì những đặc thù dân tộc của người Do Thái, vốn đã từng làm cho họ khác biệt với tất cả mọi người, sẽ biến mất trong số những người đã chấp nhận sứ điệp Phúc âm.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 189.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trong lớp, hãy trở lại câu hỏi cuối cùng của ngày thứ Hai. Làm thế nào để chúng ta hiểu được rằng thuộc về hội thánh “đúng” không bảo đảm sự cứu rỗi? Ví dụ, chắc chắn Y-sơ-ra-ên thời xưa là “hội thánh đúng,” nhưng điều đó không có nghĩa là mọi người trong đó đều được cứu. Nếu ở trong hội thánh đúng không bảo đảm sự cứu rỗi, vậy thì lý do chính để thuộc về hội thánh đúng là gì?
2. Chấp nhận những người Ngoại không cắt bì vào cộng đồng đức tin là một trong những vấn đề quan trọng nhất mà hội thánh sơ khai gặp phải. Điều gì có thể là một số vấn đề trong hội thánh ngày nay của chúng ta, và ví dụ của Công vụ 15 dạy chúng ta cách đối xử với họ thế nào?
3. Trong lớp học, hãy có một số người đóng vai người Do Thái nhấn mạnh rằng người Ngoại phải trở thành người Do Thái trước khi gia nhập hội thánh. Những lý luận của họ là gì, và bạn đáp lại thế nào? Một cuộc tranh luận như thế cho thấy tại sao những vấn đề mà ngày nay có vẻ như rõ ràng, trong một thời điểm khác, có vẻ khó khăn hơn nhiều so với hiện nay thế nào?

BÀI HỌC 9

CUỘC TRUYỀN GIÁO THỨ HAI

CÂU GÓC: “Ban đêm, Chúa phán cùng Phao-lô trong sự hiện thấy rằng: Đừng sợ chi; song hãy nói và chớ làm thinh; ta ở cùng người, chẳng ai tra tay trên người đặng làm hại đâu; vì ta có nhiều người trong thành nầy” (Công vụ 18:9, 10).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Công vụ 16; Rô-ma. 3:28; Ga-la-ti 2:16; Công vụ 17; 1 Cô-rinh-tô 1:23; Công vụ 18:1-10.

Trở lại An-ti-ốt, Phao-lô và Ba-na-ba đã nuôi dưỡng hội thánh và tiếp tục công việc truyền giáo. Dường như đây là lần cuối cùng họ làm việc cùng nhau, vì một sự bất đồng ý sâu xa dẫn đến sự phân rẽ của họ. Lý do cho sự bất đồng ý của Phao-lô và Ba-na-ba là Giảng Mác, anh em bà con của Ba-na-ba (Cô-lô-se 4:10). Khi Phao-lô rủ Ba-na-ba trở lại nơi họ đã truyền giáo trong cuộc hành trình trước, Ba-na-ba muốn đem người anh em họ của mình đi cùng, nhưng Phao-lô chống lại vì Mác đã bỏ hai người trong quá khứ (Công vụ 13:13).

Tuy nhiên, việc Phao-lô và Ba-na-ba phân rẽ đã trở thành một ơn phước, bởi vì trong việc phân chia nỗ lực, họ có thể làm việc trong một khu vực rộng lớn hơn chương trình ban đầu của họ. Ba-na-ba đưa Mác trở về Chíp-rơ, quê hương của Ba-na-ba (Công vụ 4:36). Trong khi đó, Phao-lô chọn Si-la, đi qua Sy-ri và Si-li-si, làm cho các hội thánh ở đó vững bền. Trước khi đến An-ti-ốt lần đầu tiên, Phao-lô đã trải qua nhiều năm ở Tạt-sơ (Công vụ 9:30; 11:25, 26). Bây giờ ông có cơ hội để thăm lại các hội thánh mà ông đã thành lập ở đó. Tuy nhiên, chương trình của Đức Chúa Trời dành cho ông thì lớn hơn nhiều so với những gì ông cảm nhận.

1. TRỞ LẠI LÍT-TRƠ

Theo bản tường thuật của Lu-ca thì Phao-lô gần như đi thẳng đến Đet-bơ và Lít-trơ. Còn về Sy-ri và Si-li-ci, điều duy nhất ông nói là Phao-lô đi qua những khu vực này để giúp các hội thánh được vững bền (Công vụ 15:41).

Đọc Công vụ 16:1-13. Hành động của Phao-lô ở đây dạy chúng ta gì về sự nhạy cảm của ông trong sự làm việc với những người khác?

Mặc dù cha của Ti-mô-thê là một người Ngoại, mẹ chàng là một Cơ Đốc nhân Do Thái; tên là Eunice. Mặc dù không chịu cắt bì, Ti-mô-thê đã biết Kinh Thánh từ thời thơ ấu (2 Ti-mô-thê 3:15), ngụ ý rằng chàng cũng là một người đạo đức. Là một Cơ Đốc nhân, chàng được sự tôn trọng và ngưỡng mộ của tất cả các tín đồ địa phương.

Bởi vì người Do Thái tính dòng dõi Do Thái của mình qua người mẹ chứ không phải người cha, do đó Ti-mô-thê là người Do Thái. Chàng đã không được cắt bì vào ngày thứ tám sau khi sinh, có lẽ vì cha, một người Hy Lạp, xem việc cắt bì là man rợ.

Mؤمن đem Ti-mô-thê theo như một người cộng sự và biết rằng, như một người Do Thái không cắt bì, chàng sẽ bị cấm vào các nhà hội Do Thái dưới sự lên án là bỏ đạo, Phao-lô đã cho phép chàng chịu phép cắt bì. Động lực của Phao-lô để làm như vậy là hoàn toàn thực tế và không nên coi là mâu thuẫn với Phúc âm ông rao giảng.

Sau khi xem lại những nơi mà ông đã có trong cuộc hành trình đầu tiên của mình, Phao-lô đã quyết định đi về phía tây nam, có thể đến Ê-phê-sô, ở A-si, nhưng Đức Thánh Linh ngăn cản ông làm như vậy. Rồi ông di chuyển về phía bắc, cố gắng đi đến Bi-thi-ni, nhưng một lần nữa không nói rõ chi tiết, Đức Thánh Linh không cho phép ông đi đến đó. Bởi vì ông đã đi qua My-si, lựa chọn duy nhất của Phao-lô là đi về phía tây tới hải cảng Trô-ách, từ đó ông có thể đi thuyền đến nhiều nơi.

Tuy nhiên, trong sự hiện thấy ban đêm, Đức Chúa Trời cho ông thấy nên đi thuyền đến Ma-xê-đoan. Khi những người bạn đồng hành của ông biết về sự hiện thấy, họ kết luận rằng Chúa thật sự đã gọi họ để chia sẻ Phúc âm với người Ma-xê-đoan.

Hãy suy nghĩ tại sao Phao-lô làm phép cắt bì cho Ti-mô-thê. Điều này nên dạy chúng ta gì về việc sẵn sàng làm những điều mà chúng ta không phải lúc nào cũng đồng ý hoặc cho là cần thiết, nhưng điều đó sẽ giúp cho một mục đích lớn hơn?

2. PHI-LÍP

Khi đến Ma-xê-đoan, Phao-lô và những người đồng hành của ông đi đến Phi-líp, nơi họ thành lập hội thánh Cơ Đốc đầu tiên ở Âu Châu.

Đọc Công vụ 16:11-24. Các nhà truyền giáo đi đâu vào ngày Sa-bát và tại sao? Điều gì đã xảy ra với họ ở đó?

Bất cứ khi nào Phao-lô đến thành phố, thói quen của ông là đến thăm nhà hội Do Thái ở địa phương vào ngày Sa-bát để làm chứng cho người Do Thái (Công vụ 13:14, 42, 44; 17:1, 2; 18:4). Ở Phi-líp, ông và nhóm của ông đi đến bờ sông để cầu nguyện – cùng với một số phụ nữ, và những người tín đồ Do Thái và người Ngoại – có thể là không có nhà hội Do Thái trong thành phố. Điều này có nghĩa là Phao-lô đã không đến các nhà hội Do Thái vào các ngày Sa-bát chỉ vì mục đích truyền giáo, mà còn vì đó là ngày thờ phượng của ông.

Đọc Công vụ 16:25-34. Coi lại câu chuyện về sự trở lại đạo của người để lao. Ông cần phải làm gì để được cứu?

Câu trả lời Phao-lô và Si-la cho câu hỏi của người để lao phù hợp với Phúc âm, vì sự cứu rỗi hoàn toàn qua đức tin nơi Đức Chúa Giê-su (Rô-ma 3:28; Ga-la-ti 2:16). Tuy nhiên, chúng ta không thể kết luận từ câu chuyện này là chỉ cần tin Đức Chúa Giê-su là cần thiết cho phép báp-têm. Mỗi người muốn chịu phép báp-têm cần phải học lễ thật trong Kinh Thánh.

Chúng ta biết gì về người để lao? Có phải ông ta là người Do Thái hay theo đạo Do Thái? Trong cả hai trường hợp, điều ông cần là tin Đức Chúa Giê-su là Chúa và Đấng Cứu Thế. Điều gì sẽ xảy ra nếu ông ta là người Ngoại đã biết và thờ phượng Đức Chúa Trời, như Cọt-nây, Ly-đi (Công-16:14) và nhiều người khác trong Công vụ? Còn nếu ông ta đã từng đến dự các buổi truyền giảng Phúc âm của Phao-lô trong thành phố thì sao? Dù sự kiện về ông ta thế nào, sự ngắn gọn của câu chuyện này không nên được dùng như một cơ để làm phép báp-têm một cách nhanh chóng.

Đọc Công vụ 16:31-34. Điều này dạy chúng ta gì về sự hy sinh đầy đủ và trọn vẹn của Đấng Christ cho chúng ta? Làm thế nào bạn có thể học hỏi từng ngày một, để đảm bảo sự công bình của Đấng Christ bao phủ bạn như là niềm hy vọng duy nhất của sự cứu rỗi?

3. THÀNH TÊ-SA-LÔ-NI-CA VÀ BÊ-RÊ

Khi Phao-lô và Si-la được thả ra, hai nhà truyền giáo rời Phi-líp (Công vụ 16:35-40). Từ Phi-líp, Phao-lô và những bạn đồng hành của ông đi thẳng tới Tê-sa-lô-ni-ca, thủ đô của Ma-xê-đoan.

Đọc Công vụ 17:1-9. Những người Do Thái ở Tê-sa-lô-ni-ca đã phản ứng thế nào về việc rao giảng thành công của Phao-lô giữa các người Ngoại?

Một lần nữa chúng ta thấy Phao-lô đi tìm nhà hội nơi ông có thể chia sẻ Phúc âm. Nhiều người Hy Lạp kính sợ Chúa và mấy người đàn bà sang trọng tin sứ điệp của Phao-lô. Những tín đồ này “đã kết hợp với Phao-lô và Si-la” (Công vụ 17:4), dường như họ thành lập một nhóm riêng và không họp tại nhà hội Do Thái, nhưng có thể là ở nhà của Gia-sôn.

Vì đây lòng ghen ghét, những người Do Thái xui giục dân gây loạn. Ý định của họ là đưa Phao-lô và Si-la đến trước quan án trong thành và tố cáo. Nhưng họ không tìm thấy hai nhà truyền giáo, nên kéo Gia-sôn và mấy anh em khác đến quan án vu cáo là đã chứa chấp những người chống lại vua.

Đọc Công vụ 17:10-15. Sự đáp ứng của người Do Thái ở Bê-rê so với ở Tê-sa-lô-ni-ca là gì?

Chữ Hy Lạp *eugenēs* (Công vụ 17:11) lúc đầu có nghĩa là “sinh ra trong dòng quý tộc” nhưng về sau ý nghĩa này thay đổi. Bây giờ chữ đó có nghĩa là người có óc “cởi mở.” Người Do Thái ở Bê-rê được ca ngợi không phải vì họ đồng ý với Phao-lô và Si-la nhưng vì họ sẵn lòng tra xem Kinh Thánh hàng ngày để coi lời giảng có đúng không. Thật dễ dàng để vui mừng về Phúc âm khi chúng ta nghe giảng lần đầu tiên. Nhưng nếu không nghiên cứu Kinh Thánh để hiểu lẽ thật, thì kinh nghiệm của chúng ta chỉ hời hợt và ngắn ngủi.

Tuy nhiên, chỉ sau một thời gian ngắn, sự rối loạn xảy ra đã làm gián đoạn chức vụ thành công của Phao-lô ở Bê-rê, buộc ông phải di chuyển về phía nam tới A-thên.

Khi nào là lần cuối cùng bạn học Kinh Thánh cũng như người Bê-rê?

4. PHAO-LÔ Ở A-THÊN

Thành phố A-thên là trung tâm văn hóa ở Hy Lạp trong thời Tàn Ước. Cả thành phố đầy những hình tượng. Những bức tượng bằng đá cẩm thạch của người và thần hiện diện khắp nơi. Nhiều bức tượng đặt ở ngay cổng vào, là nơi công cộng ở giữa thành phố. Phao-lô rất buồn về tất cả các bức tượng ở khắp mọi nơi. Vì vậy, ông đã thay đổi những gì ông luôn luôn làm khi lần đầu tiên đến một thành phố. Ông không đi đến nhà hội Do Thái. Lần này ông làm một công hai việc: hằng tuần ông lý luận với người Do Thái và những người Ngoại trong nhà hội, và mỗi ngày ông tranh luận công khai với người Hy Lạp ở A-thên. (Đọc Công vụ 17:15-22).

Khi người A-thên luôn sẵn sàng nghe một điều gì đó mới mẻ, một số triết gia quan tâm đến sự dạy dỗ của Phao-lô và mời ông đến gặp nhóm A-rê-ô-ba, một hội đồng cao cấp của thành phố. Trong bài phát biểu, Phao-lô đã không trích dẫn từ Kinh Thánh hoặc nói về lịch sử Chúa đối xử với dân Do Thái, như ông thường làm khi nói với khán giả người Do Thái (so sánh với Công vụ 13:16-41); cách trình bày như vậy sẽ không có ý nghĩa nhiều với loại khán giả này. Thay vào đó, ông nói về một số lẽ thật quan trọng trong Kinh Thánh theo cách mà những người ngoại có thể hiểu được.

Đọc Công vụ 17:22-31. Trong bài giảng cho nhóm A-rê-ô-ba, ông đã trình bày những lẽ thật vĩ đại nào về Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi, lịch sử và nhân loại?

Những lời của Phao-lô dường như vô lý đối với nhóm người trí thức ngoại giáo, những khái niệm của họ về Đức Chúa Trời và tôn giáo đã bị sai lạc rất nhiều. Chúng ta không biết Phao-lô muốn kết thúc sứ điệp của mình thế nào, vì ông đã bị nhạo báng ngay khi nhắc đến sự phán xét của Đức Chúa Trời (Công vụ 17:31). Niềm tin này không phù hợp với hai khái niệm của Hy Lạp: (1) Đức Chúa Trời thì hoàn toàn siêu việt, không liên quan gì đến thế giới hay quan tâm đến các vấn đề của con người, và (2) khi một người chết thì không sống lại. Điều này giúp giải thích tại sao Phúc âm là điều ngu xuẩn đối với người Hy Lạp (1 Cô-rinh-tô 1:23), và số người theo đạo Chúa ở A-thên thì ít.

Tuy nhiên, trong số những người tin nhận đạo có một số có ảnh hưởng nhất trong xã hội A-thên, như Đê-ni là một quan tòa của A-rê-ô-ba, và Đa-ma-ri, để cập đến tên bà ấy có nghĩa là bà ta có địa vị trong xã hội, nếu không phải là một thành viên của hội đồng (Công vụ 17:34).

Cách tiếp cận khác nhau của Phao-lô trước A-rê-ô-ba cho thấy nhận thức của ông về những khác biệt về xã hội và văn hoá. Ông còn trích dẫn một nhà thơ ngoại giáo (Công vụ 17:28) để làm rõ quan điểm của mình. Điều này nên dạy chúng ta gì về cách chúng ta có thể dùng các phương pháp khác nhau để giao tiếp với những người khác nhau?

5. PHAO-LÔ Ở CÔ-RINH-TÔ

Công vụ 18:1-11 kể lại kinh nghiệm của Phao-lô ở Cô-rinh-tô, nơi ông sẽ ở lại đó trong một năm rưỡi. A-qui-la và Bê-rít-sin sẽ trở thành những người bạn thân suốt đời của Phao-lô (Rô-ma 16:3; 2 Ti-mô-thê 4:19). Câu chuyện này ngụ ý rằng hai người đã là Cơ Đốc nhân khi họ đến Cô-rinh-tô, có thể là do sự trục xuất người Do Thái từ La Mã bởi Hoàng đế Cơ-lốt. Sử gia La Mã Suetonius dường như cho rằng sự trục xuất xảy ra do những rối loạn trong cộng đồng người Do Thái liên quan đến tên của “Đấng Christ” (Claudius 25.4), điều này có lẽ là kết quả của việc rao giảng phúc âm của tín đồ Do Thái địa phương. Do đó, có thể A-qui-la và Bê-rít-sin đã tham gia vào các hoạt động như vậy. Trong bất kỳ trường hợp nào, ngoài việc chia sẻ cùng một đức tin và nền tảng Do Thái giống nhau, Phao-lô và những người bạn mới của ông cũng làm nghề may trại.

Đọc Công vụ 18:4-17. Kết quả của công việc truyền giáo của Phao-lô tại Cô-rinh-tô là gì?

Khi Si-la và Ti-mô-thê đến từ Ma-xê-đoan, họ đem theo sự hỗ trợ tài chính cho hội thánh ở đó (2 Cô-rinh-tô 11:8, 9) thì Phao-lô hết lòng chuyên lo rao giảng. Chính sách của Phao-lô là sống bằng lợi tức của mình trong chức vụ của mình, mặc dù ông cũng dạy rằng “ai rao giảng Tin lành thì được nuôi mình bởi Tin lành” (1 Cô-rinh-tô 9:14).

Mặc dù sự phản đối mạnh mẽ của người Do Thái đối với sứ điệp của Phao-lô, một số người Do Thái và người Ngoại đã tin. Trong số đó có Cơ-rít-bu, chủ nhà hội và cả nhà đều tin. Nhiều người Cô-rinh-tô cũng tin và chịu phép báp-têm. Tuy nhiên, tình trạng giữa người Giu-đa khá căng thẳng, như thể hiện dưới đây (Công vụ 18:12-17), và Phao-lô có thể sắp rời khỏi Cô-rinh-tô, nhưng trong sự hiện thấy ban đêm, Chúa đã truyền ông ở lại (Công vụ 18:9-11).

Trên đường trở về An-ti-ốt, Phao-lô đi với A-qui-la và Bê-rít-sin. Sau khi tới thành Ê-phê-sô thì để hai bạn mình tại đó, nơi ông nghỉ vài ngày trước khi lên đường. Trong khi ở đó, ông có cơ hội rao giảng tại nhà hội Do Thái địa phương, những người đáp ứng tích cực làm cho ông hứa rằng, “Nếu Đức Chúa Trời muốn, ta sẽ trở lại vào dịp khác (Công vụ 18:18-21).

Phao-lô cảm thấy thất vọng về cơ hội để chia sẻ Phúc âm với người Giu-đa tại Cô-rinh-tô. Ông cần sự khích lệ từ Chúa. Làm thế nào lời Chúa phán với Phao-lô (Công vụ 18:10) cũng cho chúng ta hy vọng khi chúng ta cần khích lệ nhất?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Đừng mất hy vọng khi bạn dạy những lẽ thật mà người ta không thích, đôi khi có thể không ai chấp nhận. Những người nói rằng họ là Cơ Đốc nhân cũng có thể quay lưng lại với những lẽ thật này. Điều tương tự đã xảy ra với Phao-lô và bạn bè của ông. Người làm việc cho Đức Chúa Giê-su phải luôn luôn tỉnh thức. Họ phải cầu nguyện. Những điều này giúp các cộng sự viên của Chúa được an toàn. Người làm việc của Đức Chúa Trời phải tiếp tục. Họ phải có đức tin và dũng cảm. Họ phải luôn luôn hoạt động nhân danh Đức Chúa Giê-su.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 230.

“Lịch sử của trái đất này sẽ sớm kết thúc. Lẽ thật cho thời nay sẽ thử chúng ta. Những người nghe lẽ thật này phải hành động giống như người Bê-rê. Họ đọc Kinh Thánh hằng ngày. Họ muốn chắc chắn rằng những sứ điệp họ nghe là đúng. Nếu hôm nay chúng ta sẽ làm điều tương tự thì sao? Thì có nhiều người nữa sẽ trung thành với luật pháp của Đức Chúa Trời. Nhưng ngày nay chúng ta chỉ thấy một số ít người trung thành. . . .”

“Đức Chúa Trời sẽ phán xét mỗi người tùy theo lẽ thật mà họ đã học. Chúa ban cho những người làm việc của Ngài sứ điệp sự cứu rỗi. Ngài ban cho họ để chia sẻ với người khác. Liệu những người nghe có chấp nhận sứ điệp, hoặc từ chối? Chúa coi như họ chịu trách nhiệm về sự lựa chọn của họ. Những người muốn biết lẽ thật sẽ nghiên cứu cẩn thận các lời trong Kinh Thánh mà Chúa đã ban cho họ. Họ sẽ chắc chắn rằng những lời dạy đó phù hợp với Kinh Thánh trước khi chấp nhận.” Tr. 232.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trong bối cảnh của đoạn cuối của bài học ngày thứ Hai, hãy thảo luận trong lớp ý nghĩa của câu sau đây: “Cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng hơn về phía các ứng cử viên sắp chịu phép báp-têm. . . . Các nguyên tắc của đời sống Cơ Đốc nhân phải được làm sáng tỏ cho những người mới đến với lẽ thật.” – Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 6, tr. 91, 92.
2. Suy nghĩ nhiều hơn vào câu hỏi cuối cùng của ngày thứ Tư. Làm thế nào chúng ta như một hội thánh bày tỏ sự hiểu biết giống như Phao-lô về những khác biệt văn hóa và sẵn sàng chấp nhận người khác, đồng thời, làm thế nào chúng ta vẫn trung thành với Đức Chúa Trời và niềm tin của chúng ta?

BÀI HỌC 10

CUỘC TRUYỀN GIÁO THỨ BA

CÂU GỐC: “*Nhưng tôi chẳng kể sự sống mình là quý, miễn chạy cho xong việc đưa tôi và chức vụ tôi đã lãnh nơi Đức Chúa Jê-sus, để mà làm chứng về Tin lành của ơn Đức Chúa Trời*” (Công vụ 20:24).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Công vụ 18:24-28; Công vụ 19; Công vụ 20:7-12, 15-27; 2 Cô-rinh-tô 4:8-14; Công vụ 21:1-15.

Lu-ca kể về cuộc hành trình thứ ba của Phao-lô bắt đầu khá đột ngột. Sách chỉ nói sau khi dành một khoảng thời gian ở An-ti-ốt, trung tâm truyền giáo của Phao-lô, sứ đồ bắt đầu một cuộc hành trình khác, đi qua “xứ Ga-la-ti và Phi-ri-gi” làm cho hết thầy môn đồ đều vững lòng (Công vụ 18:23). Vì vậy, 1,500 dậm đầu tiên của cuộc hành trình được bao gồm trong một câu.

Đó là vì mục tiêu của cuộc hành trình là Ê-phê-sô, nơi Phao-lô đã dành nhiều thời gian hơn bất cứ thành nào khác trong hành trình của mình. Theo quan điểm truyền giáo, mục vụ ở Ê-phê-sô rất hiệu quả; ảnh hưởng của việc rao giảng của Phao-lô đến toàn khu vực Á châu (Công vụ 19:10, 26). Có lẽ trong thời gian này các nhà thờ Cô-lô-se, Hierapolis và Lao-đi-xê được thành lập, có lẽ qua Ê-pháp-ra (Cô-lô-se 4:12, 13), một trong những đồng sự của Phao-lô (Cô-lô-se 1:7, Phi-lô-môn 23).

Một điều đáng lưu ý về chuyến đi này là đây là lần cuối cùng Phao-lô được ghi lại trong sách Công vụ như một người tự do. Lu-ca ghi lại một cuộc hành trình khác, lần này đi tới La Mã, nhưng như một tù nhân.

1. Ê-PHÊ-SÔ (PHẦN 1)

Công vụ 18:24-28 ghi rằng trong khi Phao-lô vẫn đang trên đường đến Ê-phê-sô, một người tin Chúa Do Thái tên A-bô-lô đã đến thành đó. Ông là một người hùng biện và thông thạo Kinh Thánh. A-bô-lô là người đi theo Đức Chúa Giê-su rõ ràng như Lu-ca mô tả, “Người đã học đạo Chúa; nên lấy lòng rất sốt sắng mà giảng và dạy kỹ càng về Đức Chúa Giê-su” (Công vụ 18:25). Tuy nhiên, ông chỉ biết có phép báp-têm của Giảng. Sau khi được Giảng Báp-tít báp-têm, A-bô-lô đã biết Đức Chúa Giê-su khi Ngài còn ở thế gian, nhưng ông đã phải rời khỏi khu vực đó - có lẽ là trở lại Alexandria - trước các biến cố về sự Thương Khó/Lễ Ngũ Tuần.

Điều này giải thích lý do tại sao A-qui-la và Bê-rít-sin hướng dẫn thêm cho ông ta. Mặc dù có thể cho thấy từ Kinh Thánh rằng Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si của Y-sơ-ra-ên (Công vụ 18:28), A-bô-lô cần được cập nhật về sự phát triển của Cơ Đốc giáo kể từ sau chức vụ của Đức Chúa Giê-su. Tuy nhiên, A-qui-la và Bê-rít-sin đã làm nhiều hơn cho A-bô-lô: cùng các tín hữu khác ở Ê-phê-sô, họ đưa cho ông một bức thư giới thiệu cho các hội thánh ở A-chai (Công vụ 18:27), cho phép ông có một chức vụ thành công tại Cô-rinh-tô (1 Cô-rinh-tô 3:4-6; 4:6, 16:12).

Đọc Công vụ 19:1-7. Điều gì đã xảy ra cho Phao-lô khi ông đến Ê-phê-sô?

Câu chuyện của A-bô-lô có liên quan đến mười hai người mà Phao-lô gặp ở Ê-phê-sô, vì tình hình của họ rất giống nhau. Họ được coi là “môn đồ” (Công vụ 19:1) và câu hỏi của Phao-lô (Công vụ 19:2) rõ ràng cho thấy họ đã tin Đức Chúa Giê-su. Đồng thời, câu trả lời của họ cho thấy, tương tự như A-bô-lô, họ cũng là môn đồ trước của Giảng Báp-tít, và đã trở thành những người theo Đức Chúa Giê-su mà không có kinh nghiệm về Lễ Ngũ Tuần. Họ sẽ có cơ hội được một kinh nghiệm sâu xa hơn với Chúa.

“Khi đến Ê-phê-sô, Phao-lô tìm thấy mười hai anh em, giống như A-bô-lô, là môn đệ của Giảng Báp-tít, và giống như ông đã hiểu biết về sứ mạng của Đấng Christ. Họ không có khả năng như A-bô-lô, nhưng với cùng một sự chân thành và đức tin, họ đang tìm cách để phổ biến ra nước ngoài kiến thức họ đã nhận được.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 282.

Mười hai người chịu phép báp-têm. Đức Chúa Trời ban cho họ Đức Thánh Linh. Sau đó, họ bắt đầu nói những ngôn ngữ khác nhau. Điều này cho chúng ta thấy họ là những người đã làm việc Chúa, giống như A-bô-lô. Ngài ban cho họ ơn nói các ngôn ngữ khác nhau để họ có thể giải thích Phúc âm cho mọi người ở bất cứ nơi nào họ đi.

2. Ê-PHÊ-SÔ (PHẦN 2)

Ở Ê-phê-sô, Phao-lô theo thói quen giảng dạy trước tiên trong nhà hội Do Thái. Khi có sự phản đối, ông và các tín đồ mới di chuyển đến trường học Ti-ra-nu, nơi Phao-lô rao giảng mỗi ngày trong hai năm (Công vụ 19:8-10). Lu-ca tóm lược về chức vụ của Phao-lô ở Ê-phê-sô là toàn thể khu vực A-si đều nghe đạo Chúa (Công vụ 19:10, 26).

Trong Công vụ 19:11-20, Lu-ca viết thêm một vài câu chuyện về phép lạ miêu tả sự chiến thắng của quyền năng Đức Chúa Trời trong một thành mà các pháp thuật mê tín dị đoan khá phổ biến. Không có nghi ngờ gì về việc Đức Chúa Trời có thể chữa lành qua Phao-lô, nhưng thậm chí cả khăn tay và áo của ông cũng có sức mạnh chữa lành (Công vụ 19:12) nghe có vẻ kỳ lạ đối với một số người, mặc dù điều này giống với việc Đức Chúa Giê-su chữa lành người đàn bà bị xuất huyết (Lu-ca 8:44). Sự mê tín của người Ê-phê-sô có thể khiến Đức Chúa Trời thực hiện các phép lạ “phi thường” như Lu-ca đã nói (Công vụ 19:11). Đây có lẽ là một ví dụ về Chúa thỏa đáp nhu cầu của người dân ở mức độ hiểu biết của họ.

Hài lòng với kết quả sứ mạng của mình ở Ê-phê-sô, Phao-lô quyết định đi đến Giê-ru-sa-lem (Công vụ 19:21). Lu-ca không đưa ra lý do về chuyến đi này, nhưng chúng ta biết từ những bài viết của chính Phao-lô rằng ông muốn đem số tiền thu thập được để cho người nghèo của hội thánh Giê-ru-sa-lem (Rô-ma 15:25-27, 1 Cô-rinh-tô 16:1-3). Việc thiếu lương thực trong thời Claudius trị vì tại La Mã khiến nhiều người đói, và các tín hữu ở Giê-ru-sa-lem rất nghèo. Vì vậy, Phao-lô muốn giúp họ (Ga-la-ti 2:10). Ông muốn món quà của ông sẽ xây dựng niềm tin của họ vào ông như một nhà lãnh đạo và đem lại hòa bình cho hội thánh.

Đọc Công vụ 19:23-41. Lý do thật mà hội thánh Ê-phê-sô chống đối Phao-lô là gì vào cuối thời gian ông ở đó?

Cuộc chiến giữa Đê-mê-triu với Phao-lô là việc thờ hình tượng. Nhưng lý do thật khiến cho Đê-mê-triu tức giận là tiền bạc. Bạn có thấy cách Đê-mê-triu hành xử như thế ông quan tâm đến tôn giáo không? Nhưng tất cả những gì Đê-mê-triu muốn là thu được nhiều tiền hơn.

3. THÀNH TRÔ-ÁCH

Sau cuộc rối loạn (Công vụ 19:23-41), Phao-lô quyết định rời Ê-phê-sô. Nhưng ông đã đi vòng qua Ma-xê-đoan và A-chai thay vì đi thẳng tới Giê-ru-sa-lem (Công vụ 20:1-3). Trong chuyến đi này, các đại diện của một số hội thánh người Ngoại đi với ông (Công vụ 20:4).

Đọc Công vụ 20:7-12. Có gì sai với lý luận thông thường rằng những câu này chứng minh ngày Sa-bát đã được đổi thành ngày Chủ nhật?

Vào cuối cuộc viếng thăm của Phao-lô ở Trô-ách, ông đã dự một buổi họp với hội thánh “vào ngày thứ nhứt trong tuần lễ” (Công vụ 20:7). Mọi người nhóm lại để “bẻ bánh.” Vì vậy, một số nhà tư tưởng Kinh Thánh nói câu này chứng minh rằng trong thời của Phao-lô các hội thánh không phải Do Thái đã bắt đầu thờ phượng vào Chủ Nhật (ngày thứ nhất trong tuần lễ) thay vì Sa-bát (ngày thứ bảy).

Tuy nhiên, trước khi tuyên bố như vậy, chúng ta cần thiết lập ngày chính xác của buổi nhóm lại, cũng như bản chất của buổi nhóm. Việc dùng nhiều đèn (Công vụ 20:8), cùng với việc sứ điệp của Phao-lô tiếp tục cho đến nửa đêm (Công vụ 20:7), và cho đến sáng sớm (câu 11), không kể đến giấc ngủ say của Ô-tích (Công vụ 20:9), cho thấy đó là một cuộc họp ban đêm.

Tuy nhiên, câu hỏi đặt ra là liệu đó là đêm trước Chủ Nhật hay đêm sau Chủ Nhật. Câu trả lời phụ thuộc vào hệ thống tính thời gian mà Luca dùng, với hệ thống Do Thái thì tính từ lúc mặt trời lặn hôm trước đến mặt trời lặn hôm sau hay người La Mã thì từ nửa đêm đến nửa đêm. Nếu trường hợp trước, thì đó là đêm thứ Bảy; trong trường hợp sau, đó là đêm Chủ nhật.

Dù bằng cách nào, bối cảnh Công vụ 20:7-12 cho thấy, ngay cả khi buổi nhóm đã diễn ra vào đêm Chủ nhật, nhưng đó không phải là buổi nhóm thường xuyên của hội thánh mà là một buổi họp đặc biệt vì Phao-lô phải ra đi sáng hôm sau. Thật khó để chấp nhận, làm thế nào buổi họp độc đáo và đặc biệt này hỗ trợ cho việc giữ ngày Chủ nhật. Thật ra là không.

Kinh Thánh dạy về ngày Sa-bát giúp cho đức tin của chúng ta là tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm mạnh hơn thế nào?

4. THÀNH MI-LÊ

Trên đường tới Giê-ru-sa-lem, Phao-lô đã dừng lại tại Mi-lê, nơi ông có cơ hội mời các nhà lãnh đạo Hội thánh Ê-phê-sô đến.

Đọc Công vụ 20:15-27. Phao-lô nhấn mạnh điều gì trong phần giới thiệu bài giảng của ông?

Vì đã có kế hoạch cho một cuộc hành trình mới, bao gồm Rô-ma và Tây Ban Nha (Rô-ma 15:22-29), Phao-lô tin rằng ông sẽ không bao giờ trở lại A-si. Vì vậy, ông bắt đầu bài giảng của mình với một loạt báo cáo về trách nhiệm trong những năm ở Ê-phê-sô. Tuy nhiên, một bài giảng như vậy, nhằm mục đích không chỉ trong quá khứ, đó là cách ông đã sống ở Ê-phê-sô, mà còn trong tương lai, vì ông lo lắng về những gì có thể xảy ra cho ông ở Giê-ru-sa-lem.

Phao-lô có lý do chính đáng để lo lắng. Hội thánh Giê-ru-sa-lem cảm thấy tức giận với ông. Đó là vì việc Phao-lô bắt bớ Cơ Đốc nhân trong quá khứ. Hội thánh cũng lo lắng về sứ điệp của Phao-lô. Ông rao giảng Phúc âm rằng chúng ta được cứu chỉ bởi đức tin. Vì vậy, nhiều nhà lãnh đạo Do Thái cảm thấy ông không trung thành với đời sống và Đức tin Do Thái (Công vụ 23:1, 2). Vào giữa thế kỷ thứ nhất (năm 1-100), dân chúng ở Giu-đê đã mệt mỏi với chính quyền La Mã. Cảm giác này đã được thấy trong tất cả các phần của đời sống Do Thái. Có lẽ hội thánh cũng cảm thấy như vậy. Vì vậy, rất dễ để thấy rằng công việc của Phao-lô với người Ngoại khiến ông không được người Do Thái ưa thích (Công vụ 21:27-36).

Phao-lô cũng có nhiều mối quan tâm. Trong Công vụ 20:28-31, ông tập trung vào việc các nhà lãnh đạo hội thánh ở Ê-phê-sô phải đối diện với các giáo sư giả, mà ông so sánh với những muông sói, những kẻ sẽ dẫn đi sai đường và hủy diệt chiên.

Sự nguy hiểm của các giáo sư giả là có thật ngay cả trong thời của Phao-lô. Chẳng bao lâu trước thời Phao-lô, vua Sô-lô-môn đã nói, “Chẳng có điều gì mới ở dưới mặt trời” (Truyền đạo 1:9). Một lịch sử về Cơ Đốc giáo cho thấy các giáo viên giả đã làm tổn thương hội thánh rất nhiều. Vấn đề gây ra bởi các giáo sư giả sẽ tiếp tục trong hội thánh cho đến thời kỳ cuối cùng (2 Ti-mô-thê 4:3).

Đúng, Phao-lô có rất nhiều điều để lo lắng, rất nhiều mối quan tâm; tuy nhiên, ông luôn luôn tin tưởng ở Đức Chúa Trời.

Đọc 2 Cô-rinh-tô 4:8-14. Phao-lô nói gì ở đây mà chúng ta cần áp dụng cho chính mình, đặc biệt là khi các thử nghiệm đến? Phao-lô đặt hy vọng cuối cùng ở đâu?

5. PHAO-LÔ THĂM THÀNH TY-RƠ VÀ SÊ-SA-RÊ

Lu-ca cho chúng ta biết những gì sẽ xảy ra cho Phao-lô trên đường tới Giê-ru-sa-lem. Sau khi Phao-lô đi đến Mi-lê, ông đã dành một tuần lễ ở thành Ty-rơ ở Phê-ni-xi (Công vụ 21:1-6). Nhưng khi Phao-lô ở đó, Đức Thánh Linh hướng dẫn các tín đồ đến Ty-rơ để cảnh cáo Phao-lô đừng đi đến Giê-ru-sa-lem. Cảnh báo của hội thánh không chống lại lệnh của Đức Chúa Trời cho Phao-lô đi đến Giê-ru-sa-lem. Làm sao chúng ta biết điều đó? Chúng ta biết bằng cách nhìn vào chữ Hy Lạp trong Công vụ 19:21 cho “toan đi.” Từ ngữ Hy Lạp thật sự có nghĩa là “Đức Thánh Linh đã hướng dẫn Phao-lô đặt kế hoạch.” Những lời trong Công vụ 21:4 nói là Phao-lô không tự mình quyết định. Có lẽ Đức Thánh Linh cho các Cơ Đốc nhân ở Ty-rơ thấy những nguy hiểm mà Phao-lô sẽ gặp. Vì vậy, họ cảnh báo Phao-lô đừng đi đến Giê-ru-sa-lem ngay. Chính Phao-lô không biết điều gì sẽ xảy ra khi ông đến Giê-ru-sa-lem (Công vụ 20:22, 23). Chúng ta thấy từ kinh nghiệm của Phao-lô rằng Đức Chúa Trời không phải luôn luôn cho chúng ta thấy mọi thứ rõ ràng cùng một lúc.

Đọc Công vụ 21:10-14. Điều đặc biệt nào đã xảy ra ở Sê-sa-rê liên quan đến chuyến đi của Phao-lô đến Giê-ru-sa-lem?

A-ga-bút là một tiên tri từ Giê-ru-sa-lem, người đã nói tiên tri về sự đói kém trong Công vụ 11:27-30. Trong Công vụ 21, A-ga-bút làm những điều mà nhiều tiên tri của Cựu Ước đã làm (Ê-sai 20:1-6; Giê-rê-mi 13:1-10). Ông đã diễn tả sứ điệp cho thấy Phao-lô sẽ bị bắt khi đến Giê-ru-sa-lem. Kẻ thù của Phao-lô sẽ giao ông cho người La Mã.

Những người ở với Phao-lô dường như đã thấy sứ điệp của A-ga-bút như là một lời cảnh cáo, và họ đã cố gắng bằng tất cả các phương tiện để thuyết phục sứ đồ rằng ông không nên đi Giê-ru-sa-lem. Mặc dù cảm động sâu xa bởi phản ứng của họ, Phao-lô đã quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, dù phải hy sinh sự sống mình. Đối với ông, sự toàn vẹn của phúc âm và sự hiệp một của hội thánh thì quan trọng hơn sự an toàn cá nhân của ông.

“Chưa bao giờ Phao-lô đến Giê-ru-sa-lem với một tấm lòng buồn như vậy. Ông biết rằng mình sẽ tìm được vài người bạn và nhiều kẻ thù. Ông đang đến gần thành mà đã chối bỏ và giết Con Đức Chúa Trời và bây giờ đã đang bị cơn thịnh nộ của Chúa đe dọa.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 397, 398.

Bị hiểu lầm, ngược đãi, và thường bị căm ghét, nhưng Phao-lô vẫn tiến tới bằng đức tin. Làm thế nào chúng ta có thể học cách làm như vậy trong hoàn cảnh nản lòng?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Sự thành công của việc rao giảng phúc âm đã khiến người Do Thái giận dữ. Từ mọi nơi đều có báo cáo về sự truyền bá học thuyết mới mà theo đó những người Do Thái được buông tha ra khỏi việc tuân giữ các luật lệ nghi và người Ngoại được thừa nhận với những quyền lợi như người Do Thái nghĩa là làm con cái của Áp-ra-ham. . . . Lời tuyên bố nhấn mạnh của Phao-lô, “Tại đây không còn phân biệt người Gờ-réc hoặc người Giu-đa, người chịu cắt bì hoặc người không chịu cắt bì” (Cô-lô-se 3:11) được kẻ thù coi ông như là một kẻ phạm thượng, và họ quyết định rằng ông phải im lặng.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 390.

“Và Phao-lô không thể tin tưởng vào sự thông cảm và ủng hộ của anh em mình trong đức tin. Những người Do Thái không tin đạo đã theo sát chặt chẽ cuộc hành trình của ông, đã truyền bá những báo cáo bất lợi nhất tại Giê-ru-sa-lem, bằng lời nói và thư, liên quan đến ông và công việc của ông; và một số, thậm chí ngay cả các sứ đồ và các trưởng lão, đã coi những báo cáo này như là chân lý, không làm gì để ngăn cản những lời nói dối, và không ủng hộ ông.” Tr. 398.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Một số tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm dùng những câu này để nói rằng các Cơ Đốc nhân từ các hội thánh khác cần phải chịu phép báp-têm lại khi họ gia nhập Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm. Ý tưởng có có đúng không? Nếu đúng thì tại sao? Bạn có thấy A-bô-lô không chịu báp-têm lại không? Điều đó dạy chúng ta thế nào?
2. Hãy suy nghĩ về hoàn cảnh của Phao-lô. Ông bị các đồng hương không tin Đức Chúa Giê-su từ bỏ. Ngay cả những người Do Thái tin Đức Chúa Giê-su cũng coi Phao-lô với sự nghi ngờ lớn, thậm chí không tin tưởng, bởi vì họ lên án ông là thay đổi luật pháp Đức Chúa Trời. Nhiều người ngoại đạo thờ hình tượng ghét phúc âm ông rao giảng. Nhưng Phao-lô tiếp tục làm công việc Đức Chúa Trời giao phó, bất chấp sự phản đối này. Chúng ta học được gì từ câu chuyện của Phao-lô về việc không bỏ cuộc?
3. Hãy suy nghĩ về một số các lý luận mọi người dùng để chứng minh rằng ngày Sa-bát đã được đổi sang ngày Chủ nhật hoặc không còn ràng buộc. Làm thế nào để chúng ta chứng minh những lý luận đó đó là sai? Làm thế nào chúng ta cũng cho thấy giữ ngày Sa-bát không phải là tuân giữ luật pháp để được cứu?

BÀI HỌC 11

PHAO-LÔ BỊ BẮT Ở GIÊ-RU-SA-LEM

CÂU GỐC: “Qua đêm sau, Chúa hiện đến cùng người mà phán rằng: Hãy giục lòng mạnh mẽ, người đã làm chứng cho ta tại thành Giê-ru-sa-lem thế nào, thì cũng phải làm chứng cho ta tại thành Rô-ma thế ấy” (Công vụ 23:11).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Công vụ 21; Rô-ma 2:28, 29; Ga-la-ti 5:6; Công vụ 22; Công vụ 23:1-30; Ma-thi-ơ 22:23-32.

Một cuộc xung đột bắt đầu trong hội thánh ngay sau khi Phao-lô thực hiện chuyến đi đầu tiên của mình để chia sẻ Tin Mừng về Đức Chúa Giê-su. Cuộc xung đột là về những điều mà người Ngoại cần phải làm trước khi được gia nhập hội thánh (Công vụ 15:1-5). Có lẽ Phao-lô đã biết về những rắc rối trong tương lai. Vì vậy, ông đã có một kế hoạch để giữ hòa bình trong hội thánh là mời các hội thánh người Ngoại quyền tiên để giúp các tín hữu ở Ga-la-ti (1 Cô-rinh-tô 16:1). Phao-lô hy vọng rằng món quà này sẽ giúp bắt một nhịp cầu giữa hai nhóm.

Nguy hiểm đang chờ Phao-lô ở Giê-ru-sa-lem. Nhưng Phao-lô muốn đem lại hòa bình cho hội thánh. Sự kiện này có thể giúp giải thích tại sao Phao-lô đi đến Giê-ru-sa-lem. Phao-lô cũng có một tình yêu thật sự cho đồng hương là người Do Thái (Rô-ma 9:1-5). Ông muốn các thành viên của hội thánh hòa hiệp với nhau (Ga-la-ti 3:28, Ga-la-ti 5:6). Cả người Do Thái và người Ngoại được cứu theo cùng một cách. Họ được cứu bởi đức tin, không phải bằng sự giữ luật pháp (Rô-ma 3:28-30). Vì vậy, Phao-lô chống lại bất kỳ lời dạy nào chống lại lẽ thật của Phúc âm về Đức Chúa Giê-su (Ê-phê-sô 2:11-22).

Tuần này, chúng ta hãy đi theo Phao-lô khi ông bước vào giai đoạn mới trong cuộc đời và trong sứ mạng của ông.

1. PHAO-LÔ GẶP CÁC NHÀ LÃNH ĐẠO Ở GIÊ-RU-SALEM

Phao-lô đến Giê-ru-sa-lem. Ông được dẫn đến nhà một người tín đồ lâu năm tên là Ma-na-sôn và trọ ở đó. Các anh em Cơ Đốc nhân vui mừng tiếp rước người (Công vụ 21:16, 17).

Trong Công vụ 21:18-22, các nhà lãnh đạo ở Giê-ru-sa-lem nói họ lo lắng về những người Do Thái nghiêm khắc cảm thấy Phao-lô như thế nào. Những người Do Thái nghiêm ngặt theo luật Môi-se rất cẩn thận. Họ đã được báo cáo rằng ông đang giảng dạy cho những người Ngoại bỏ luật Môi-se, và “không nên cắt bì cho con cái họ hay tuân giữ các phong tục” (Công vụ 21:21).

Tất nhiên, những vu cáo về Phao-lô không đúng sự thật. Phao-lô luôn dạy rằng chúng ta không thể làm gì để được cứu rỗi. Ông nói rằng cả người Do Thái lẫn người Ngoại được cứu bởi tin nơi Đức Chúa Giê-su (Rô-ma 2:28, 29, Ga-la-ti 5: 6, Cô-lô-se 3:11). Phao-lô không bao giờ dạy người Do Thái ngừng giữ luật pháp. Ông không dạy người Do Thái ngừng làm theo luật yêu cầu họ làm. Tuân theo luật pháp không có nghĩa là chúng ta được cứu bởi những công việc tốt của mình. Nhưng một số người bóp méo lý do tại sao chúng ta cần tuân theo luật pháp. Làm sao? Họ nói rằng chúng ta nên tuân theo luật vì hành vi tốt sẽ cứu chúng ta.

Đọc Công vụ 21:23-26. Như những câu này cho thấy, Phao-lô tỏ ra rằng ông vẫn là một người Do Thái trung thành?

Các nhà lãnh đạo hội thánh nói với Phao-lô phải làm điều gì đó để chứng minh ông là một người Do Thái trung thành. Họ bảo ông hãy ủng hộ một số người Do Thái muốn lấy lời thề của Na-xi-rê (coi Dân số Ký 6:2-21). Lời tuyên thệ Na-xi-rê là một lời hứa đặc biệt mà một người Do Thái biết rằng ông đã dâng cả cuộc đời của mình cho Chúa.

Đáng buồn thay, Phao-lô đã theo lời khuyên của họ. Anh hùng, ngay cả trong Kinh thánh, cũng có những điểm yếu. Có người có thể nói rằng Phao-lô đã tuân theo nguyên tắc bình thường của ông về hành động giống như người Do Thái khi làm việc với những người Do Thái khác (1 Cô-rinh-tô 9:19-23). Nhưng Phao-lô đã nhượng bộ nhiều hơn. Hành vi của ông khiến mọi người nghĩ rằng Phúc âm cho người Do Thái khác với Phúc âm cho người Ngoại. Hành vi của Phao-lô khiến mọi người nghĩ rằng người Do Thái không được cứu bởi đức tin, nhưng được cứu bởi việc làm của họ. “Đức Chúa Trời không cho phép Phao-lô làm như những người Do Thái yêu cầu ông làm.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Acts of the Apostles* tr. 405.

2. RẮC RỐI TRONG ĐỀN THỜ

Phao-lô chấp nhận lời khuyên của các nhà lãnh đạo hội thánh. Ông đồng ý để ủng hộ nhóm người Do Thái đã tuyên thệ Nazarite. Phao-lô cần làm gì để chứng tỏ sự ủng hộ của ông? Ông sẽ cần được làm “lễ tinh sạch”. Làm thế nào để được “tinh sạch”? Có nghĩa là Phao-lô cần phải làm theo các quy tắc tôn giáo của Do Thái kéo dài bảy ngày. Bảy ngày tinh sạch này phải xảy ra trước khi Phao-lô có thể giúp người ta tuyên thệ lời thề của họ (Dân số Ký 19:11-13). Luật Do Thái nói rằng bất kỳ người nào đến từ vùng đất không phải Do Thái thì không sạch và không thể vào đền thờ. Vì vậy, Phao-lô phải làm cho mình tinh sạch trước khi ông có thể đến các nhà lãnh đạo thánh thiện. Rồi ông có thể nói rằng ông tự làm tinh sạch để có thể giúp họ hoàn tất lời tuyên thệ của họ (Công vụ 21:26).

Đọc Công vụ 21:27-36. Như những câu này cho thấy, điều gì đã xảy ra cho Phao-lô khi kết thúc thời gian bảy ngày này?

Một cuộc dấy loạn lớn bùng nổ. Một số người trong đám đông đổ lỗi cho Phao-lô đã cố gắng hủy diệt đạo Do Thái và không tôn trọng đền thờ. Trô-phim từ Ê-phê-sô đi cùng Phao-lô vào lúc này. Trô-phim là một trong những người bạn của Phao-lô và cũng là tín đồ không phải Do Thái (Công vụ 21:29). Người Do Thái bắt và đánh Phao-lô vì nghĩ rằng ông mời Trô-phim vào đền thờ mà chỉ có người Do Thái có thể vào. Nếu Phao-lô thực sự làm điều đó, thì Phao-lô phạm một tội ác khủng khiếp. Có một bức tường ngăn cách bên trong ngôi đền từ phần bên ngoài. Có những bảng hiệu trên bức tường này, cảnh báo người Ngoại không được vào, hoặc họ sẽ bị xử tử.

Viên quản cơ La Mã trong thành nghe về cuộc nổi loạn. Tên nhà lãnh đạo quân đội La Mã (Công vụ 21:31, 32, Công vụ 23:26). Cơ-lốt Ly-sia đến đền thờ với quân lính. Quân lính cứu Phao-lô trước khi đám đông giết chết ông. Quan bắt Phao-lô và truyền xích ông lại trong khi Cơ-lốt Ly-sia cố gắng tìm hiểu những gì đang xảy ra. Đám đông la hét chống lại Phao-lô. Vì vậy, quan quản cơ đưa Phao-lô về đồn ở Giê-ru-sa-lem.

Báo cáo sai lầm đã bắt đầu cuộc nổi loạn này. Tại sao chúng ta phải cẩn thận không tin những điều sai lầm hoặc nói với những người khác?

3. PHAO-LÔ NÓI VỚI ĐÁM ĐÔNG

Sau đó Công vụ 21:37-40 cho chúng ta biết điều gì xảy ra cho Phao-lô. Quan quản cơ điệu Phao-lô về đồn để điều tra. Phao-lô xin Cơ-lốt Ly-sia để ông nói với đám đông muốn giết ông. Đám đông la hét chống lại Phao-lô.

Phao-lô nói với người lãnh đạo quân đội La Mã bằng tiếng Hy Lạp. Vì vậy, Cơ-lốt Ly-sia nghĩ rằng Phao-lô là một người Do Thái từ Ai-cập. Trong quá khứ, người Do Thái từ Ai Cập bắt đầu một cuộc nổi loạn ở Giê-ru-sa-lem chống lại các nhà cai trị La Mã. Quân đội La Mã đã đánh bại cuộc nổi loạn. Người Do Thái từ Ai Cập trốn thoát, nhưng nhiều người theo ông ta đã bị bắt hoặc giết.

Phao-lô nói với quan cơ rằng ông đến từ Tạt-sơ, chứ không phải từ Ai-cập, vì vậy, quan cơ cho phép ông nói. Phao-lô không nói về những tội ác mà đám đông lên án ông đã làm (Công vụ 21:28). Ông nói với đám đông về cách ông trở thành Cơ Đốc nhân. Ông nói về việc ông là một người Do Thái trung thành đã giết những người tin Đức Chúa Giê-su trong quá khứ và Chúa đã tỏ mình cho ông. Ông không thể quay lưng lại với sự thật này. Niềm tin của Phao-lô trong Đức Chúa Giê-su thay đổi cả cuộc đời ông. Đó là lý do tại sao Phao-lô rao giảng Phúc âm về Đức Chúa Giê-su cho người Do Thái. Ông không tranh cãi với đám đông giận dữ về giáo lý của Kinh Thánh, nhưng ông nói với họ về kinh nghiệm riêng của mình và tại sao ông giảng cho người Ngoại.

Đọc Công vụ 22:22-29. Đám đông giận dữ làm gì khi Phao-lô nói rằng Đức Chúa Trời đã chọn ông để rao giảng cho người Ngoại?

Sự lựa chọn của quan cơ để cho Phao-lô nói không kết thúc tốt đẹp. Khi Phao-lô nói rằng Đức Chúa Trời đã sai ông làm việc với người Ngoại, thì đám đông lên án ông đã phạm tội ác (Công vụ 21:28). Họ rất tức giận.

Có lẽ quan cơ không hiểu tất cả những gì Phao-lô nói. Vì vậy, ông này quyết định trừng phạt Phao-lô. Phao-lô sinh ra là người Do Thái (Phi-líp 3:5), nhưng ông cũng là công dân La Mã. Khi Phao-lô nói với quan cơ rằng mình là công dân La Mã, thì quan cơ không sai đánh đòn ông nữa. Đó là vì những người lính La Mã không được phép làm tổn thương hoặc đánh đòn công dân La Mã.

Tại sao Phao-lô kể câu chuyện của ông trong Công vụ 22:1-22 về việc ông trở thành Cơ Đốc nhân? Điều gì làm cho câu chuyện của chúng ta hùng hồn về cuộc đời của chúng ta dâng hiến cho Đức Chúa Giê-su và trở thành Cơ Đốc nhân?

4. PHAO-LÔ TRƯỚC TÒA CÔNG LUẬN

Quản cơ thấy Phao-lô không nguy hiểm cho nước La Mã, vì vậy ông đã đưa Phao-lô đến Tòa Công luận (Công vụ 22:30; Công vụ 23:29). Tòa Công luận là nhóm cầm quyền của các nhà lãnh đạo tôn giáo cho người Do Thái ở Giê-ru-sa-lem. Họ hiểu luật Do Thái và hành động như nhà thẩm phán.

Câu đầu tiên của Phao-lô khiến ông bị vả vào miệng. Có thể ông bị vả bởi vì những gì ông nói về Chúa có vẻ phạm thượng. Phản ứng bốc đồng của ông cho chúng ta thấy thoáng qua về tính khí của ông. Phao-lô nói rằng nhà lãnh đạo tôn giáo hàng đầu trong tòa Công luận là một “bức tường tô trắng” (Công vụ 23:3). Những lời này là lặp lại những lời của Đức Chúa Giê-su cho các nhà lãnh đạo tôn giáo trong Ma-thi-ơ 23:27. Nhưng Phao-lô không biết ông đang nói với vị lãnh đạo tôn giáo hàng đầu trong tòa Công luận. Vì vậy, điều này cho thấy ông thật sự có mắt kém.

Đọc Công vụ 23:1-5. Phao-lô bắt đầu bài giảng của mình như thế nào với tòa Công luận?

Đọc Công vụ 23:6-10. Những chữ thông minh nào Phao-lô dùng để chia rẽ phiên tòa?

Tòa Công luận gồm hai nhóm: người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê. Những nhóm này thường tranh cãi với nhau về giáo lý Do Thái. Người Pha-ri-si tin rằng họ tuân theo luật pháp rất cẩn thận. Còn người Sa-đu-sê không tin rằng người chết sẽ sống lại (Ma-thi-ơ 22:23-32).

Những lời thông minh của Phao-lô (Công vụ 23:6) không chỉ là cách để đánh lạc hướng tòa Công luận. Từ ngày Phao-lô gặp Đức Chúa Giê-su sống lại trên đường đi Đa-mách thì điều đó là nền tảng của sự trở lại đạo và mục vụ của ông, tin vào sự sống lại của kẻ chết mà ông bị xử đoán. (Công vụ 24:20, 21; Công vụ 26:6-8). Không có gì khác giải thích cách Phao-lô thay đổi bất bớ và giết các Cơ Đốc nhân để rao giảng về Đức Chúa Giê-su. Nếu Đức Chúa Giê-su không sống lại thì công việc của Phao-lô không có nghĩa lý gì cả, và ông biết điều đó (1 Cô-rinh-tô 15:14-17).

Đêm đó, Chúa hiện đến cùng sứ đồ Phao-lô với những lời hy vọng này, “Phao lô, đừng sợ! Người đã làm chứng cho Ta ở thành Giê-ru-sa-lem thế nào, thì cũng phải làm chứng cho Ta tại thành Rô-ma thế ấy” (Công vụ 23:11). Lời hứa này có ý nghĩa rất nhiều cho Phao-lô. Trong một thời gian dài, ông muốn rao giảng tại Rô-ma (Công vụ 19:21, Rô-ma 1:13-15, Rô-ma 15:22-29). Cuối cùng, ông sẽ có cơ hội đó.

5. PHAO-LÔ ĐƯỢC ĐƯA QUA SÊ-SA-RÊ

Một nhóm người đã bày mưu để sát hại Phao-lô bằng cách đưa ông trở lại tòa án. Nhưng kế hoạch đó đã thất bại. Vì vậy, nhóm đó đã quyết định tự mình giết Phao-lô.

Đọc Công vụ 23:12-17. Nhóm này dự định làm gì? Đức Chúa Trời làm cho kế hoạch của họ thất bại thế nào? Mọi người có thể có những cảm xúc mạnh mẽ khiến họ ủng hộ các ý tưởng sai lầm. Những câu nào cho chúng ta thấy sự thật này thế nào?

Hơn 40 người Do Thái đã lập kế hoạch bí mật để chống lại Phao-lô. Họ đã tuyên thệ sẽ giết ông. Lời tuyên thệ này cho chúng ta biết họ ghét Phao-lô đến thế nào. Lu-ca không cho biết họ là ai, nhưng họ sẵn sàng làm bất cứ điều gì để bảo vệ đức tin Do Thái. Đáng buồn thay, câu chuyện này chỉ là một trong nhiều ví dụ tại thời điểm này của những người bướng bỉnh với tấm lòng cứng rắn muốn “bảo vệ” tôn giáo Do Thái.

Tuy nhiên Đức Chúa Trời đã cho phép tin tức về kế hoạch bí mật này đến tai cháu trai của Phao-lô. Thật đáng buồn khi chúng ta không biết gì về gia đình của Phao-lô, nhưng dường như ông và chị gái đã lớn lên ở Giê-ru-sa-lem (Công vụ 22:3). Chị gái của Phao-lô đã kết hôn và có một con trai. Trong Công vụ 23:19, quản cơ nắm “tay người trai trẻ” cho thấy cháu của Phao-lô còn trẻ. Và tiếng Hy Lạp *neaniskos* (Công vụ 23:18, 22) có nghĩa là “thiếu niên.” Chàng có thể đến thăm Phao-lô và nói với ông về kế hoạch bí mật này.

Đọc Công vụ 23:26-30. Sứ điệp Ly-sia gửi cho quan tổng đốc Phê-lít về Phao-lô là gì?

Bức thư của Ly-sia báo cáo với Phê-lít về tình trạng của Phao-lô. Bức thư cũng cho biết điều rất tốt cho Phao-lô là ông là công dân La Mã. Luật La Mã hoàn toàn bảo vệ công dân của mình, vì thế người dân được phép xét xử trước mặt một thẩm phán và giải thích hành vi của họ trước tòa án. Họ cũng có thể đến trước vua La Mã để khiếu nại là họ đã không được xét xử công bằng (Công vụ 25:10, 11). Vì vậy, Phê-lít đã đối xử công bằng với Phao-lô. Phê-lít hỏi Phao-lô nhiều câu, rồi ra lệnh cho những người lính canh giữ Phao-lô cho đến khi những kẻ cáo buộc ông đến.

Hãy suy nghĩ về mọi điều Đức Chúa Trời làm cho Phao-lô. Bạn có thường cảm tạ Chúa về tất cả những điều tốt đẹp trong đời của bạn không?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Nhân dịp này, Phao-lô và những người bạn của ông lấy tiền mà các hội thánh người Ngoại đã quyên góp và trao tặng cho các nhà lãnh đạo ở Giê-ru-sa-lem. Số tiền này giúp hỗ trợ các tín đồ Do Thái nghèo. . . .

“Những tín đồ người Ngoại tặng món quà này vì họ muốn giúp đỡ. Các quà tặng cho thấy các Cơ Đốc nhân người Ngoại tin rằng công việc của Chúa phải được rao truyền trên khắp trái đất. Các nhà lãnh đạo ở Giê-ru-sa-lem nên đón nhận món quà với tấm lòng biết ơn. Nhưng Phao-lô và những người bạn của ông thấy nhiều vị lãnh đạo ở Giê-ru-sa-lem không thấy tình yêu thương trong lòng của các anh em người Ngoại khi họ trao tặng món quà này” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 399, 400.

“Nếu các nhà lãnh đạo hội thánh không chống đối với sứ đồ và chấp nhận ông được kêu gọi bởi Đức Chúa Trời để đem phúc âm đến cho người Ngoại, thì Ngài đã giao phó ông cho họ. Chúa không muốn công việc Phao-lô kết thúc sớm, nhưng Ngài cũng không làm một phép lạ nào để chống lại những tình huống mà các lãnh đạo đẩy lên ở hội thánh Giê-ru-sa-lem.”

“Ngày nay, cùng một tinh thần không nhân đạo đang dẫn dắt mọi người làm những điều tương tự xảy ra trong thời của Phao-lô. Khi chúng ta không cảm tạ Chúa về những ân huệ Ngài ban cho, thì chúng ta quay lưng lại với nhiều điều tốt lành mà Đức Chúa Trời muốn ban cho chúng ta. Nhiều lần, Chúa muốn để một mục sư làm việc nhiều hơn và lâu hơn, nhưng Đức Chúa Trời không để ông ta làm việc, bởi vì không ai cảm tạ Chúa về công việc của mục sư này. Hội thánh không được để cho Sa-tan bóp méo sự suy nghĩ của họ, đến nỗi họ không hiểu những lời nói và hành động về nhân sự của Chúa. Hội thánh không được ngăn cản ông giúp đỡ người khác. Khi hội thánh làm những điều sai trái, thì Đức Chúa Trời đòi khi cất đi những điều tốt lành mà Ngài đã ban cho họ.” Tr. 417, 418.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Phao-lô biết rằng ông sẽ không được nghênh đón ở Giê-ru-sa-lem, nhưng ông vẫn đi. Ông thấy nhu cầu của hội thánh quan trọng hơn ích lợi của riêng mình. Chúng ta có nên bắt chước các hành vi của sứ đồ Phao-lô không?
2. Là các thành viên của hội thánh, chúng ta cần hòa hợp với nhau và có sự bình an. Làm thế nào chúng ta có thể học để làm việc với nhau khi chúng ta có những tư tưởng khác nhau?

BÀI HỌC 12

PHAO-LÔ BỊ TÙ

CÂU GỐC: “Phao-lô tâu: Cầu xin Đức Chúa Trời, chẳng kíp thì chấy, không những một mình vua, nhưng hết thầy mọi người nghe tôi hôm nay đều trở nên như tôi, chỉ trừ bỏ xiềng nầy thôi!” (Công vụ 26:29).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Công vụ 24; Công vụ 25; Công vụ 26; 1 Cô-rinh-tô 1:23.

Phao-lô bị tù hai năm tại thành Sê-sa-rê (Công vụ 24:27). Ông sống trong nhà tù tại cung điện của vua Hê-rốt, có những người lính canh chừng ông (Công vụ 23:35). Trong hai năm đó, Phao-lô ra tòa nhiều lần để đứng trước hai vị tổng đốc La Mã và một vị vua. Các tổng đốc là Phê-lít và Phê-tu. Nhà vua là Ạc-ríp-ba II. Đúng, Phao-lô là một tù nhân, nhưng ông làm công việc của Đức Chúa Trời bằng cách chia sẻ Phúc âm với những người cai trị này (Công vụ 9:15).

Mỗi khi nói với các nhà cai trị này, Phao-lô nói mình vô tội. Ông nói không có bằng chứng nào cho thấy ông đã làm sai. Phao-lô hỏi, Các nhân chứng thấy ông vi phạm luật pháp ở đâu? Câu chuyện này cho thấy Phao-lô không làm gì sai trái và không nên ở trong tù, mà phải được tự do. Ông đang ở trong tù chỉ vì ông đã yêu cầu được ra tòa trước vua La Mã (Công vụ 26:32). Là một tù nhân, Phao-lô có nhiều cơ hội để làm chứng về Đức Chúa Giê-sus. Phao-lô cũng nói về niềm hy vọng tuyệt vời của mình rằng Đức Chúa Trời sẽ đem người chết sống lại.

Nhưng hai năm tù thì khó cho Phao-lô. Không ai từ hội thánh Giê-ru-sa-lem ủng hộ ông. Tại sao? Các nhà lãnh đạo giáo hội “cảm thấy rằng ông bị tù là lỗi của ông vì những thành kiến chống lại ông.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 403.

1. PHÊ-LÍT XỬ ÁN PHAO-LÔ

Phao-lô được đưa đến Sê-sa-rê. Năm ngày sau, một nhóm các nhà lãnh đạo Do Thái quan trọng từ Giê-ru-sa-lem đến Sê-sa-rê. Nhóm này gồm các nhà lãnh đạo tôn giáo Do Thái hàng đầu, thành viên của tòa Công luận, và một luật sư tên là Tẹt-tu-lu. Những người này đến trước mặt Phê-lít trong tòa án và tố cáo Phao-lô (Công vụ 24:1-9).

Phiên tòa trong Công vụ 24 là lần duy nhất các nhà lãnh đạo Do Thái phải trả tiền luật sư để khiếu nại với một người cai trị. Luật sư Tẹt-tu-lu dùng lời khen ngợi để làm cho Phê-lít nghĩ rằng các nhà lãnh đạo Do Thái là đúng. Tẹt-tu-lu nói rằng người Do Thái rất thích hòa bình trong thời gian dài dưới thời Phê-lít. Điều đó không đúng. Sự thật là Phê-lít làm tổn thương nhiều người hơn bất cứ tổng đốc nào khác. Phê-lít cũng lấy đi sự tự do của người dân hơn bất cứ nhà cai trị nào khác. Hành vi của Phê-lít làm tràn đầy lòng căm thù sâu xa của dân chúng đối với các nhà cai trị La Mã. Nhưng Tẹt-tu-lu rất thông minh và mưu mô. Ông ta làm cho tổng đốc Phê-lít nghĩ rằng ông cần tự bảo vệ mình như một người cai trị. Cách tốt nhất để làm điều đó là giữ Phao-lô ở trong tù.

Sau đó Tẹt-tu-lu đổ lỗi cho Phao-lô về ba tội: (1) Phao-lô là một kẻ gây rối. Ông nói rằng Phao-lô muốn người Do Thái ở khắp mọi nơi chống lại chế độ La Mã (Công vụ 24:5). (2) Phao-lô là người lãnh đạo hàng đầu của một nhóm tôn giáo theo người Na-xa-rét, là một mối nguy hiểm cho nước La Mã. (3) Phao-lô không tôn trọng đến thờ ở Giê-ru-sa-lem (Công vụ 24:6).

Đọc Công vụ 24:10-19. Phao-lô trả lời mỗi câu trong những “tội ác” chống lại ông như thế nào?

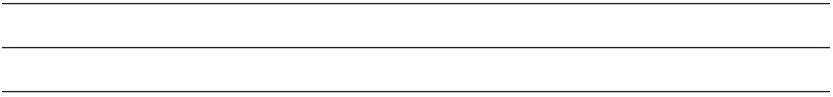
Hai điều cho thấy những lời cáo buộc của các nhà lãnh đạo Do Thái không đúng sự thật. Phao-lô nói với Phê-lít hai điều này là: (1) Không có nhân chứng từ A-si chống lại ông (Công vụ 24:18, 19). Phê-lít có thể quyết định bỏ phiên tòa chống lại Phao-lô vì không có nhân chứng. (2) Tòa Công luận không thể đổ lỗi cho Phao-lô vì bất cứ tội ác nào, ngoại trừ niềm tin của ông rằng Đức Chúa Giê-su sẽ làm cho kẻ chết sống lại (xem Công vụ 23:6).

Phê-lít hiểu ngay rằng Phao-lô đúng. Ông biết một chút về Cơ Đốc giáo, có thể từ người vợ Do Thái Đơ-ru-si của ông. Vì vậy, Phê-lít quyết định ngừng phiên tòa và tiếp tục vào một thời gian khác. Nhưng quyết định của Phê-lít cho chúng ta thấy một người có thể thay đổi sự suy nghĩ của mình nếu được tặng một món quà hay hối lộ tiền. Phao-lô không có cơ hội để có một phiên xử công bằng với Phê-lít.

2. PHÊ-TU XỬ ÁN PHAO-LÔ

Phê-lít giữ Phao-lô ở tù trong hai năm. Tại sao lâu vậy? Vì, Phê-lít có thể khiến người Do Thái thích ông ta. Sau đó, Bốt-tiu Phê-tu đến thay thế Phê-lít, làm tổng đốc mới của Giu-đê (Công vụ 24:27). Phê-tu cai trị Giu-đê từ năm 60 đến năm 62 SC.

Đọc Công vụ 25:1-5. Cách hành xử của các nhà lãnh đạo Do Thái trong những câu này giúp chúng ta thấy được sự ganh ghét phát triển như thế nào ở những người nghe lễ thật nhưng không muốn tin điều đó?



Có lẽ vì đã thất bại một lần trong nỗ lực thuyết phục Phê-lít về những cáo buộc đối với Phao-lô, các nhà lãnh đạo không muốn mất cơ hội nữa. Vì vậy, họ đề nghị Phê-tu giúp họ trong chuyến thăm đầu tiên của ông tới Giê-ru-sa-lem là đưa Phao-lô trở lại Giê-ru-sa-lem để các nhà lãnh đạo tôn giáo Do Thái có thể xử Phao-lô trong một phiên tòa dưới luật Do Thái.

Các nhà lãnh đạo Do Thái cẩn thận giấu âm mưu thật của họ khi nài xin Phê-tu ban cho họ ân huệ này. Âm mưu đó là gì? Là muốn giết Phao-lô ở dọc đường. Phê-tu đã sẵn sàng để bắt đầu lại phiên tòa xử Phao-lô, nhưng nói rằng việc đó sẽ xảy ra ở Sê-sa-rê, không phải ở Giê-ru-sa-lem. Điều đó cho thấy rằng phiên tòa của Phao-lô sẽ xảy ra theo luật La Mã, chứ không phải theo luật Do Thái.

Khi trở lại Sê-sa-rê, Phê-tu bắt đầu lại phiên tòa của Phao-lô. Những kẻ thù của Phao-lô bắt đầu vu cáo cho ông về tội ác (Công vụ 25:7). Lu-ca không nói cho biết họ vu cáo Phao-lô về tội nào. Nhưng chúng ta có thể thấy câu trả lời của Phao-lô (Công vụ 25:8) rằng các cáo buộc là cùng danh sách từ hai năm trước.

Cuối cùng, Phê-tu không tốt hơn Phê-lít (Công vụ 24:27). Phê-tu không muốn mất sự ủng hộ của người Do Thái, vì vậy, ông nghĩ đến việc đưa Phao-lô trở về Giê-ru-sa-lem để người Do Thái xử. Nhưng Phao-lô không chấp nhận điều này. Vì vậy, ông yêu cầu đến La Mã để xin một phiên tòa ở đó vì ông là công dân La Mã. Ông biết mình sẽ không được xét xử công bằng dưới các nhà lãnh đạo Do Thái, vì thế ông đã tránh khỏi vấn đề này khi yêu cầu vua La Mã xét xử ông.

Đọc về việc Phao-lô bị xét xử trước Phê-tu trong Công vụ 25:9-12. Ông biết rằng Phê-tu dự định dùng ông để được sự ủng hộ cho chức vụ của mình là tổng đốc.

3. PHAO-LÔ TRƯỚC MẶT VUA ẠC-RÍP-BA

Phê-tu đồng ý cho phép Phao-lô đến La Mã (Công vụ 25:12). Đồng thời, Phê-tu đem vụ Phao-lô nói với vua Hê-rốt Ạc-ríp-ba II, là người đang thăm viếng Sê-sa-rê vào thời điểm đó. Hê-rốt Ạc-ríp-ba II là thành viên cuối cùng trong gia đình các vị vua có tên Hê-rốt. Ạc-ríp-ba đến Sê-sa-rê cùng chị là Bê-rê-nít để chào vị tổng đốc mới là Phê-tu.

Phê-tu muốn hỏi Ạc-ríp-ba về những điều gì ông nên ghi vào bức thư gửi cho Vua La Mã. Phê-tu không biết nhiều về luật và lối sống Do Thái, do đó Ạc-ríp-ba có thể giúp Phê-tu (Công vụ 26:2, 3).

Đọc Công vụ 25:13-22. Phê-tu nói gì với vua Ạc-ríp-ba về Phao-lô? Vua Ạc-ríp-ba trả lời thế nào?

Phê-tu nói với vua Ạc-ríp-ba rằng ông ngạc nhiên khi không thấy có tội ác nào của Phao-lô có liên quan đến việc chống lại La Mã. “Tội” của Phao-lô liên quan đến đạo Do Thái và về một người có tên là Giê-su “đã chết nhưng Phao-lô vẫn nói rằng Ngài vẫn còn sống” (Công vụ 25:19). Phao-lô đã nói với các nhà lãnh đạo tôn giáo Do Thái tại Giê-ru-sa-lem rằng ông đã bị xét xử vì ông tin rằng Đức Chúa Giê-su đã sống lại từ cõi chết. Bây giờ Phê-tu nói rằng lý do thật mà Phao-lô đang phải đối diện là vì Phao-lô tin rằng Chúa Giê-su vẫn còn sống.

Đọc Công vụ 25:23-27. Lu-ca nói gì trong những câu này về việc Phao-lô đứng trước Ạc-ríp-ba?

“Phao-lô đứng bị xiềng xích trước mặt mọi người. Có sự khác biệt lớn giữa Phao-lô và những người khác. Ạc-ríp-ba và Bê-rê-nít có quyền lực và địa vị, vì thế những người thế gian thích họ. Nhưng họ không có bản tính tốt lành mà Đức Chúa Trời muốn. Họ là những kẻ vi phạm luật pháp của Ngài, bại hoại trong lòng và đời sống. Hành động của họ đã bị cả thiên đàng ghê tởm.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 434.

Người ta có thể trông rất đẹp ở bên ngoài, nhưng câu chuyện về Ạc-ríp-ba và chị của ông cho thấy rằng cách nhìn bên ngoài thường đánh lừa chúng ta về những gì thật sự ẩn sâu trong lòng.

4. PHAO-LÔ NÓI VỚI ẠC-RÍP-BA RẰNG ÔNG VÔ TỘI

Phao-lô được đưa đến tổng đốc và các vị khách hoàng gia. Phao-lô nói với họ lý do tại sao ông vô tội về những cáo buộc chống lại ông. Phao-lô nói phần lớn với Ạc-ríp-ba, vì Phê-tu đã nghe những gì Phao-lô nói trước đó (Công vụ 25:8-11).

Phao-lô nói với Ạc-ríp-ba về cuộc đời của mình, cả trước và sau khi ông dâng đời mình cho Đức Chúa Giê-su. Bài giảng này hầu như giống như bài giảng trong Công vụ 22:1-21 mà Phao-lô nói với đám đông ở Giê-ru-sa-lem. Ông bắt đầu bằng cách cố gắng để có được sự hỗ trợ của vua Ạc-ríp-ba. Ông tỏ lòng biết ơn Ạc-ríp-ba vì đã cho phép ông kể câu chuyện của mình. Rốt lại, Ạc-ríp-ba là một người rất quan trọng. Phao-lô cũng nói rằng vua biết nhiều về cách sống và tôn giáo Do Thái, vì thế có thể là một sự trợ giúp lớn cho tổng đốc La Mã. Ạc-ríp-ba có thể giúp Phê-tu hiểu rằng những vụ cáo chống lại Phao-lô không có thật.

Đọc Công vụ 26:1-23. Phao-lô nói gì với vua Ạc-ríp-ba?

Bài giảng của Phao-lô có thể được chia thành ba phần. Trong phần một (Công vụ 26:4-11), Phao-lô nói về cuộc đời cũ của ông là người Pha-ri-si. Nhiều người ở Giê-ru-sa-lem biết về quá khứ của ông. Là người Pha-ri-si, ông tin rằng Đức Chúa Trời sẽ làm cho kẻ chết sống lại. Giáo lý này là một phần quan trọng của đạo Do Thái. Vì vậy, Phao-lô nói rằng người Do Thái vô lý khi họ tấn công những gì ông tin, bởi vì họ cũng tin như vậy. Nhưng Phao-lô hiểu tại sao họ tức giận. Trong quá khứ, chính ông cũng gặp khó khăn để tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Đức Chúa Giê-su sống lại.

Trong phần hai (Công vụ 26:12-18), Phao-lô nói về ý nghĩ của ông thay đổi như thế nào sau khi gặp Đức Chúa Giê-su trên đường đi Đa-mách. Phao-lô nói Đức Chúa Giê-su đã giao cho ông công việc để chia sẻ Phúc âm với người Do Thái.

Phần ba, Phao-lô chấm dứt bài giảng của mình bằng cách nói rằng sự lựa chọn duy nhất của ông sau khi gặp Đức Chúa Giê-su là tuân theo Ngài (Công vụ 26:19-23). Đó là lý do duy nhất mà ông bị xét xử. Việc ông bị bắt không phải vì đã vi phạm luật Do Thái hoặc không tôn trọng đền thờ, nhưng là vì sứ điệp của ông về Đức Chúa Giê-su sống lại. Niềm tin này phù hợp với những gì Kinh Thánh dạy và cũng cho phép những tín đồ người Ngoại được sự cứu rỗi.

5. PHAO-LÔ NÓI VỚI CÁC NHÀ LÃNH ĐẠO DO THÁI

Phao-lô nói với vua Ạc-ríp-ba, nhưng Phê-tu là người lên tiếng trước (Công vụ 26:24). Phê-tu không có vấn đề gì nếu Phao-lô không giảng về tình trạng người chết. Nhưng nhiều năm trước đó người Hy Lạp La Mã chấp nhận cả hai niềm tin—linh hồn bất tử và sự sống lại—nhưng hai niềm tin này nghịch với nhau. Cho nên họ chọn điều trước và bỏ điều sau. Đây là lý do này mà Phao-lô kể dân ngoại là rồ dại (1 Cô-rinh-tô 1:23).

Phao-lô bày tỏ sự tôn trọng Phê-tu khi ông này trả lời. Sau đó, Phao-lô quay sang vua để hỏi ông ta một câu. Ạc-ríp-ba là người Do Thái. Một người Do Thái có thể hiểu Phao-lô. Một người Do Thái cũng có thể nói rằng giáo lý của Phao-lô về Chúa làm kẻ chết sống lại phù hợp với giáo lý trong Kinh Thánh Hê-bơ-rơ (Công vụ 26:25, 26).

Đọc Công vụ 26:27, 28. Câu trả lời của Ạc-ríp-ba cho câu hỏi của Phao-lô là gì?

Câu hỏi của Phao-lô đặt Ạc-ríp-ba vào tình trạng khó xử. Là một người Do Thái, Ạc-ríp-ba không bao giờ quay lưng lại Kinh Thánh Hê-bơ-rơ. Nhưng nếu vua nói có với câu hỏi của Phao-lô, thì ông ta sẽ phải chấp nhận Đức Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế. Vì vậy, Ạc-ríp-ba trả lời Phao-lô một cách thông minh và tránh né, giúp cho vua “trốn tránh” khỏi cái bẫy của mình khi ông nói, “Thiếu chút nữa người khuyển ta trở nên tín đồ Đấng Christ!”

Câu trả lời của Phao-lô cho chúng ta thấy tình yêu tuyệt vời của ông đối với Phúc âm của Đức Chúa Giê-su và tình yêu sâu xa của ông trong việc phục vụ Chúa. “Phao-lô tâu: Cầu xin Đức Chúa Trời chẳng kíp thì chầy, không những một mình vua, nhưng hết thảy mọi người nghe tôi hôm nay đều trở nên như tôi, chỉ trừ bỏ xiềng này thôi!” (Công vụ 26:29). Trong những lời cuối cùng của mình cho mọi người tại tòa án, Phao-lô không yêu cầu tự do mà chúc mọi người có thể giống như ông, ngoại trừ dây xích xung quanh cổ tay ông. Phao-lô quan tâm đến việc thấy những người khác chấp nhận Chúa Giê-su nhiều hơn là quan tâm đến việc được tự do!

Đọc Công vụ 26:30-32. Câu trả lời của Ạc-ríp-ba cho thấy vua có tin Phao-lô là vô tội không?

Phê-tu cần sự trợ giúp của Ạc-ríp-ba để viết thư về Phaolô (Công vụ 26: 25-27). Cuối cùng, Phao-lô được đi đến La Mã.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Có phải những lời của Phao-lô đã khiến vua A-c-ríp-ba suy nghĩ về lịch sử gia đình mình và những thất bại của họ trong quá khứ trong cuộc chiến chống lại Đức Chúa Giê-su mà Phao-lô đã nói đến? A-c-ríp-ba có nghĩ đến ông cố nội của mình là Hê-rốt, người đã giết tất cả những đứa trẻ vô tội ở Bết-lê-hem? A-c-ríp-ba có nghĩ đến ông cậu Hê-rốt An-ti-ba tuyệt vời của ông đã giết Giăng Báp-tít? A-c-ríp-ba đã nghĩ về cha mình, A-c-ríp-ba I, đã giết người lãnh đạo hội thánh là Gia-cơ? A-c-ríp-ba có hiểu rằng những điều khủng khiếp xảy ra cho các vị vua này là bằng chứng cho thấy Chúa không hài lòng với tội ác của họ đối với các tội tớ của Ngài? Cha của Hê-rốt A-c-ríp-ba I là một vị vua hùng mạnh hơn ông. A-c-ríp-ba II nhớ lại ngày cha mình ở cùng thành này, Sê-sa-rê, và mặc áo choàng sáng láng trong khi người ta gọi ông là một vị thần? A-c-ríp-ba có quên chuyện gì đã xảy ra tiếp theo? Trước khi tiếng la của đám đông dừng lại, sự giận dữ của Đức Chúa Trời đối với cha của A-c-ríp-ba đã nhanh chóng và khủng khiếp. Vàng, tất cả những điều này đã đi qua tâm trí của A-c-ríp-ba. Nhưng lòng tự hào của ông đã thích sự khen ngợi và vẻ đẹp ở trước mặt ông. Niềm kiêu hãnh của ông đã phá hủy bất kỳ suy nghĩ thánh thiện nào về Chúa.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The SDA Bible Commentary*, quyển 6, tr. 1066, 1067.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trong lớp học, hãy nói về quyết định của Phao-lô để được vua La Mã xử. Quyết định của ông có đúng không (cũng đọc Công vụ 25:25, Công vụ 26:31, 32)? Chúng ta nên đi xa bao nhiêu trong việc quyết định để tự bảo vệ mình trước khi chúng ta tin cậy vào sự bảo vệ của Chúa?
2. Hãy suy nghĩ về lời nói của Phao-lô với vua A-c-ríp-ba: “Tâu vua A-c-ríp-ba, từ đó, tôi chẳng hề dám chống cự với sự hiện thấy trên trời” (Công vụ 26:19). Lời của Phao-lô nói gì về ông? Chúng ta trung thành thế nào với công việc Chúa giao cho chúng ta là Cơ Đốc nhân?
3. Phao-lô yêu mọi người. Trong lần xét xử cuối cùng tại Sê-sa-rê, Phao-lô nói với những người ở tòa rằng ông muốn rất nhiều để thấy rằng mỗi người trong số họ trở thành Cơ Đốc nhân. Phao-lô muốn họ được cứu nhờ tình yêu thương của Chúa (Công vụ 26:29). Rõ ràng, Phao-lô muốn cứu người với Phúc âm của Đức Chúa Giê-su hơn là muốn cứu mình khỏi bị tù. Chúng ta có thể học được gì từ gương của Phao-lô?

BÀI HỌC 13

CHUYẾN ĐI CỦA PHAO-LÔ ĐẾN LA MÃ

CÂU GỐC: “*Hỡi Phao-lô, đừng sợ chi hết, người phải ứng hầu trước mặt Sê-sa*” (Công vụ 27:24).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Công vụ 27; Công vụ 28; Rô-ma 1:18-20.

Trong một thời gian lâu, Phao-lô muốn thăm La Mã. Nhưng việc ông bị bắt giữ ở Giê-ru-sa-lem đã làm thay đổi tất cả các kế hoạch. Tại sao ông ở trong tù quá lâu? Vì ông đã nhượng bộ dưới áp lực của các nhà lãnh đạo giáo hội ở Giê-ru-sa-lem, gồm cả thời gian cho cuộc hành trình trên biển đến Ý. Sự thay đổi này là một đòn nặng nề đối với các chương trình truyền giáo của ông. Sau đó, người La Mã bắt ông. Khi chúng ta làm Chúa thất vọng, Ngài có thể cho chúng ta một cơ hội khác. Nhưng Chúa không luôn luôn ngăn cản những điều xấu xảy ra khi chúng ta làm sai.

Là một tù nhân, Phao-lô đi bằng tàu đến Ý. Nhưng Đức Chúa Giê-su hứa với Phao-lô rằng ông sẽ làm chứng với mọi người ở La Mã về Ngài (Công vụ 23:11). Sau đó, chúng ta biết rằng Phao-lô hy vọng sẽ đến Tây Ban Nha (Rô-ma 15:24) sau khi người La Mã thả ông ra. Nhưng Kinh Thánh không nói Phao-lô đã đi đến đó. Sau cùng ông lại bị bắt. Lần này, Phao-lô chết vì đức tin của mình (2 Ti-mô-thê 4:6-8) vào năm 67 khi Nê-rô làm vua.

Phao-lô đến La Mã. Ông bị tù trong khi chờ đợi để ra xét xử trước mặt vua La Mã. Phao-lô bị xiềng xích khi ông nói về Đức Chúa Giê-su với các người tới thăm (Công vụ 28:30, 31). Không ai ngăn cản Phao-lô giảng dạy. Trong thời gian này, Phao-lô có cơ hội chia sẻ Phúc âm về Đức Chúa Giê-su với những người quan trọng làm việc cho vua La Mã (Phi-líp 4:22).

1. PHAO-LÔ ĐI TÀU ĐẾN LA MÃ

Phao-lô bị tù tại Sê-sa-rê trong hai năm (Công vụ 24:27). Sau đó ông được đưa đến La Mã, ở Ý. Chuyến đi đến Ý lâu dài và khó khăn (Công vụ 27:1-28:16). Lu-ca đi cùng Phao-lô. Một Cơ Đốc nhân tên là A-ri-tạc cũng đi với họ (Công vụ 27:2). Một người quan trọng khác trong chuyến này là thầy đội La Mã tên là Giu-lơ. Giu-lơ cũng chịu trách nhiệm về các tù nhân khác trong chuyến đi đó (Công vụ 27:1).

Phao-lô, Lu-ca, A-ri-tạc, Giu-lơ, và những tù nhân khác khởi hành để đi La Mã vào cuối mùa hè. Mùa đông không phải là thời điểm tốt để đi trên biển Địa Trung Hải vì thời tiết xấu. Chuyến đi của họ gặp khó khăn ngay từ đầu. Họ phải ngừng nhiều lần. Sau đó, họ đến một nơi an toàn tên là Mỹ cảng trên đảo Chíp-rơ (Công vụ 27:8).

Đọc câu chuyện trong sách Công vụ 27:9-12 về những gì xảy ra ở Mỹ cảng. Phao-lô khuyên họ điều gì? Những người trên tàu cảm thấy thế nào về lời khuyên của Phao-lô?

Phao-lô cảnh báo các thủy thủ nên ở lại Mỹ cảng. Nhưng những thủy thủ không quan tâm đến lời cảnh báo của ông. Họ quyết định tiếp tục đi về phía tây thêm 40 dặm đến đảo Phê-nít. Ở đây, họ có thể ở lại cả mùa đông. Nhưng thời tiết thay đổi nhanh chóng. Con tàu bị mắc kẹt trong một cơn bão rất xấu. Cơn bão di chuyển con tàu của họ về phía nam và sau đó là phía tây, cách xa bờ. Chẳng bao lâu tàu đầy nước. Những thủy thủ bắt đầu ném các thùng và những thứ khác xuống biển. Trời mưa lớn và gió thổi mạnh kinh khủng; cơn bão kéo dài nhiều ngày. Không ai trên tàu thấy mặt trời hoặc các ngôi sao trong thời gian này. Những thủy thủ không biết họ đang trôi dạt ở đâu khi bão kết thúc. Họ rất mệt mỏi và không có “hy vọng được cứu” (Công vụ 27:20).

Đọc câu chuyện trong Công vụ 27:21-26. Điều kế tiếp Phao-lô muốn làm là gì để giúp họ?

Phao-lô nói với thủy thủ rằng Chúa đã cho ông một sứ điệp đặc biệt cho họ. Ông nói với họ đừng bỏ cuộc hoặc ngừng hy vọng. Đúng, họ sẽ gặp nhiều nguy hiểm, và sẽ mất nhiều thứ hơn. Nhưng không ai sẽ chết.

Phao-lô là một đầy tớ trung thành của Đức Chúa Trời. Nhưng ông đã chịu đựng rất nhiều. Tại sao? Chúng ta có thể học được gì từ kinh nghiệm của Phao-lô?

2. TÀU BỊ TAI NẠN

Có 276 người trên tàu (Công vụ 27:37). Phao-lô nói với mọi người trên tàu rằng không ai chết, nhưng sẽ có vấn đề là con tàu sẽ mắc nạn (Công vụ 27:22). Sau đó hai tuần lễ, giống như Phao-lô đã cảnh báo. Điều đó xảy ra thế nào? Con tàu đang bị một cơn bão khủng khiếp, và đã nằm cách xa đất liền. Những thủy thủ nghĩ rằng họ đang ở gần đất bởi vì họ có thể nghe tiếng sóng vỗ vào bờ (Công vụ 27:27). Họ sợ tàu sẽ đụng đá gần bãi biển. Vì vậy, họ cố gắng tìm hiểu mực nước sâu thế nào. Họ thả bốn neo từ phía sau của con tàu để giúp làm chậm tàu. Đồng thời, họ cầu nguyện với các vị thần của họ cho có ánh sáng ban ngày (Công vụ 27:28, 29).

Đọc câu chuyện trong Công vụ 27:30-44. Có bài học nào cho chúng ta trong câu chuyện này?

Giu-ơ, thầy đội La Mã, rất tử tế với Phao-lô từ khi bắt đầu chuyến đi tới La Mã. Nhưng Giu-ơ không có lý do đặc biệt để tin tưởng Phao-lô. Nhưng trước khi con tàu rời Mỹ cảng, Phao-lô cảnh cáo đoàn thủy thủ rằng con tàu của họ sẽ chìm. Phao-lô đã được Giu-ơ tôn trọng vì ông cảnh báo thuyền viên rằng con tàu của họ sẽ vỡ ra trước khi chuyện đó xảy ra (Công vụ 27:21-26).

Trước khi tàu chìm, Phao-lô khuyên mọi người trên tàu hãy ăn. Nếu họ không ăn, họ sẽ không đủ mạnh để bơi vào bờ. Có một bài học cho chúng ta trong lời khuyên của Phao-lô. Đức Chúa Trời muốn chúng ta thực hiện nghĩa vụ của mình. “Câu chuyện này cho chúng ta biết Chúa và con người phải làm việc cùng nhau như thế nào. Đức Chúa Trời ban cho những thủy thủ hy vọng rằng Ngài sẽ giữ họ an toàn, nhưng họ cũng phải làm phần của họ để đảm bảo rằng họ sẽ được an toàn.” – Phỏng trích David J. Williams, *Acts* (Grand Rapids, MI: Baker Books, 1990), tr. 438.

Rồi buổi sáng đến. Các thủy thủ thấy đất có bãi biển. Họ quyết định sẽ đậu ở đó. Nhưng con tàu không bao giờ tới bãi biển. Trên đường đến đó, con tàu đụng phải một đồi cát lớn và mắc cạn, đầu mũi cắm xuống không đụng đáy được, còn đầu lái bị sóng đánh dữ lắm nên nát hết. Những người lính có kế hoạch giết những tù nhân để họ không thể trốn thoát. Nhưng Giu-ơ ngăn cản kế hoạch của họ vì Phao-lô. Cuối cùng, không ai chết, như Đức Chúa Trời đã hứa.

Giu-ơ nói với thủy thủ của mình không giết các tù nhân vì Phao-lô. Điều đó cho chúng ta thấy sức mạnh thế nào về lời chứng của Phao-lô cho Đức Chúa Trời?

3. PHAO-LÔ TỚI MAN-TƠ

Con tàu bị lạc trên biển trong hai tuần. Gió thổi tàu đi xa Mỹ cảng khoảng 475 dặm ở Cơ-rét. Những người trên con tàu bị đắm bơi đến bãi biển. Sau đó, họ biết đang ở Man-tơ. Man-tơ là một hòn đảo nhỏ ở giữa Địa Trung Hải, về phía nam của đảo Si-si-ly. Bây giờ mọi người phải đợi ba tháng để mùa đông kết thúc trước khi tiếp tục chuyến đi của họ (Công vụ 28:11).

Đọc Công vụ 28:1-10. Việc gì xảy ra cho Phao-lô trên đảo Man-tơ? Đức Chúa Trời có thể dùng Phao-lô như thế nào để làm chứng cho người khác về lẽ thật?

Những người dân trên đảo Man-tơ rất thân thiện và tử tế với Phao-lô. Ông và nhóm của ông bị ướt và lạnh khi họ đến bãi biển. Vì vậy, điều đầu tiên mà người dân Man-tơ làm là đốt lửa để sưởi ấm họ. Nhiệt độ ở Man-tơ vào lúc đó thấp hơn 50 độ F.

Rồi một con rắn cắn Phao-lô. Mọi người chú ý đến ông vì bị rắn cắn. Ban đầu, người dân Man-tơ tin rằng rắn cắn Phao-lô vì các vị thần đang trừng phạt ông vì đã làm sai điều gì. Họ nghĩ ông phải là một kẻ giết người. Họ tin rằng ông đã cố gắng trốn thoát khỏi cái chết khi tàu chìm, nhưng các vị thần bắt ông trước khi bị chết đuối. Có lẽ người dân Man-tơ cũng tin rằng nữ thần *Dikē* đã đưa Phao-lô ra khỏi biển. Nữ thần *Dikē* đã kiểm soát công lý và trả thù. Nhưng Phao-lô không chết vì rắn cắn. Vì vậy, những người ở Man-tơ nghĩ ông phải là một vị thần. Điều tương tự đã xảy ra ở Lít-tơ cách đó nhiều năm (Công vụ 14:8-18). Lu-ca không viết nhiều về những gì xảy ra ở Man-tơ. Nhưng rõ ràng, Phao-lô dùng những gì xảy ra ở đó như một cơ hội để làm chứng cho mọi người ở Man-tơ về Chúa của mình. Một trong những người đó là Búp-li-u.

Búp-li-u là ai? Có thể ông là người cai trị của La Mã ở Man-tơ. Hoặc có lẽ ông ta là một người rất giàu có và quan trọng. Ông tiếp đãi Phao-lô và nhóm của ông cách tử tế trong ba ngày cho đến khi họ tìm được một nơi khác để ở. Phao-lô chữa bệnh cho cha của Búp-li-u. Phép lạ này cho Phao-lô cơ hội làm việc cho Đức Chúa Trời như một người chữa bệnh. Ông chữa lành nhiều người trên đảo Man-tơ. Có ai ở Man-tơ chấp nhận Đức Chúa Giê-su không? Lu-ca không nói. Nhưng câu chuyện về Phao-lô cho thấy rằng chúng ta cần phải chăm sóc mọi người và nhu cầu của họ khi làm việc cho Chúa. Công việc này cũng là một phần quan trọng của Phúc âm về Đức Chúa Giê-su (Công vụ 20:35; cũng hãy đọc Tít 3:14).

4. CUỐI CÙNG PHAO-LÔ ĐẾN LA MÃ

Phao-lô và nhóm của ông ở lại Man-tơ ba tháng. Rồi họ tiếp tục chuyển đi (Công vụ 28:11). Họ đến Bu-xô-lơ (Công vụ 28:13). Từ đó, họ đi đến La Mã bằng đường bộ (xem Công vụ 28:11-16).

Tin tức về việc Phao-lô đến Ý lan truyền đến La Mã rất nhanh. Một số tín đồ từ La Mã đi nhiều dặm về phía nam để chào đón Phao-lô. Ông chưa bao giờ đến La Mã trước đây, nhưng ông có nhiều bạn bè ở đây. Họ là ai? Các thành viên gia đình, đồng nghiệp, Cơ Đốc nhân, và nhiều người khác yêu mến Phao-lô (Rô-ma 16:3-16). Chắc chắn, cuộc gặp gỡ giữa Phao-lô và các tín hữu làm họ rất cảm động. Rốt cuộc, ông có thể đã chết khi con tàu bị vỡ. Ngoài ra, Phao-lô còn đeo xiềng xích. Tình yêu của bạn bè làm Phao-lô rất xúc động. Ông cảm tạ Chúa về tình yêu của họ và cho Phao-lô hy vọng sẽ tiến tới và đứng trước tòa án ở La Mã.

Trong thư của ông về Phao-lô, Phê-tô đã nói rằng Phao-lô không phạm luật La Mã (Công vụ 25:26, 27; Công vụ 26:31, 32). Điều đó có thể giải thích tại sao Phao-lô được phép thuê một căn nhà để ở (Công vụ 28:30) và không phải ở trong tù. Nhưng Phao-lô luôn bị xích lại với một người lính La Mã. Đó là luật La Mã cho các tù nhân. Lu-ca cho biết Phao-lô có thể trả tiền nhà. Làm thế nào ông có tiền để thuê nhà? Rõ ràng, Phao-lô có thể tiếp tục làm việc như một người may trại và kiếm tiền (Công vụ 18:3).

Đọc Công vụ 28:17-22. Phao lô làm gì ngay khi ông dọn vào nhà?

Phao-lô không thể đi thăm người Do Thái trong thành, vì vậy, ông mời các nhà lãnh đạo Do Thái địa phương đến gặp ông. Ông nói với họ rằng ông không có tội về những gì mà người Do Thái cáo buộc ông. Ông giải thích rằng người La Mã đã bắt ông vì những điều ông tin vào Đức Chúa Giê-su (Công vụ 23:6; 24:15; 26:6-8). Ông không cố gắng bào chữa cho mình. Ông chỉ muốn các nhà lãnh đạo Do Thái tin tưởng ông để có thể rao giảng Phúc âm về Đức Chúa Giê-su cho họ. Người Do Thái ngạc nhiên vì không một ai từ Giê-ru-sa-lem nói với họ điều gì về Phao-lô. Vì vậy, họ quyết định lắng nghe lời dạy của Phao-lô về Đức Chúa Giê-su.

Đọc Công vụ 28:22. Câu này nói gì về chống nghịch Cơ Đốc nhân vào lúc đó? Làm sao chúng ta có thể giữ được lòng trung thành với những gì chúng ta tin khi những người khác không tin như vậy?

5. QUYỀN LỰC CỦA PHÚC ÂM

Những nhóm đông người Do Thái ở La Mã đến để lắng nghe Phao-lô rao giảng Phúc âm về Đức Chúa Giê-su (Công vụ 28:23).

Đọc Công vụ 28:24-31. Tại sao Phao-lô kết thúc bài giảng của mình với những câu từ sách Ê-sai?

Các câu Phao-lô chia sẻ với người Do Thái là Ê-sai 6:9, 10. Các câu này cho chúng ta thấy điều gì xảy ra khi người ta từ chối chấp nhận lẽ thật của Đức Chúa Trời. Một số người Do Thái tin sứ điệp của Phao-lô về Đức Chúa Giê-su, còn những người Do Thái khác thì không. Nhiều người Do Thái quay lưng lại với những gì Phao-lô nói. Vì vậy, ông giảng dạy cho người Ngoại ở La Mã về Phúc âm (Công vụ 13:46, 47; Công vụ 18:6).

Phao-lô đợi hai năm trước khi ông bị đưa ra xét xử trước mặt vua La Mã. Trong khi chờ đợi, ông chia sẻ Phúc âm với mọi người đến thăm. Chương cuối cùng trong sách Công vụ cho thấy quyền lực của Phúc âm. Không gì có thể ngăn cản được Phúc âm.

Không rõ tại sao Lu-ca đã hoàn thành cuốn sách của mình vào thời điểm này, vì có bằng chứng cho thấy rằng, do sự yếu đuối của vụ án chống lại Phao-lô, ông đã được thả ra khỏi án tù này, đi một cuộc hành trình truyền giáo khác, và bị đưa đến La Mã và bị hành quyết (2 Ti-mô-thê 4: 6-8).

Không rõ lý do tại sao Lu-ca kết thúc sách Công vụ vào thời điểm này, vì có bằng chứng cho thấy rằng những cáo buộc về Phao-lô không đúng, nên ông được thả ra khỏi tù. Ông đi thêm một cuộc hành trình truyền giáo khác nữa để chia sẻ Phúc âm. Sau đó, ông bị bắt và đưa đến La Mã như một tù nhân, nơi ông bị giết (2 Ti-mô-thê 4:6-8). Tại sao Lu-ca lại kết thúc sách của mình trước khi kể thêm câu chuyện về Phao-lô? Có thể lý do của Lu-ca viết sách Công vụ là để cho chúng ta biết Phúc âm sẽ đến với tất cả mọi người trên trái đất, ngay cả La Mã. Vào lúc La Mã để Phao-lô đi lại tự do, Phúc âm đã lan ra “cho đến cùng trái đất” (Công vụ 1:8). Vì vậy, đó có thể là lý do tại sao Lu-ca không viết thêm về Phao-lô.

“Phao-lô kiên nhẫn và vui vẻ trong suốt thời gian ông bị tù ở La Mã. Sự can đảm và đức tin của ông là một bài giảng. Tinh thần của ông không phải là tinh thần của người trên trái đất này. Tâm hồn của ông cho mọi người thấy rằng Chúa sống trong ông. Gương của Phao-lô hướng dẫn các Cơ Đốc nhân làm tất cả những gì họ có thể để chia sẻ Phúc âm với mọi người ở khắp nơi. Bằng những cách này, xiềng xích của Phao-lô giúp thay đổi đời sống của người khác.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 464, .

Sách Công vụ chưa chấm dứt. Bây giờ tới lượt chúng ta để thêm chương cuối cùng. Đến lượt chúng ta để hoàn thành công việc Đức Chúa Giê-su đã giao cho những người theo Ngài. Khi chúng ta làm phần của mình “thì sự cuối cùng sẽ đến” (Ma-thi-ơ 24:14).

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Đức Chúa Giê-su đã giao cho hội thánh một sứ mạng thánh. Mỗi thành viên phải là một nguồn suối để Đức Chúa Trời có thể chia sẻ với mọi người về các kho báu đặc biệt của Ngài. Đó là ân điển của Ngài. [Ân điển là món quà của Đức Chúa Trời ban cho vì lòng thương xót, sự tha thứ, và quyền năng trên tội lỗi]. Kho báu đặc biệt của Đức Chúa Trời là sự giàu có không dò được của Đấng Christ. Những sự giàu có này con người không thể hiểu được. Không có gì Đức Chúa Giê-su muốn hơn là cho dân Ngài bày tỏ Thánh Linh và bản tính của Ngài. Không có gì những người trên thế gian này cần hơn là tình yêu của Đấng Cứu Thế được thể hiện qua con người. Tất cả thiên đàng đều chờ đợi những người nam và nữ để Chúa dùng họ hầu bày tỏ cho những người khác quyền lực để sống cuộc đời Cơ Đốc nhân.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 600.

“Chúa chờ đợi lâu ngày tinh thần phục vụ của hội thánh để tất cả mọi sẽ làm việc cho Ngài theo khả năng của mình. Khi các thành viên của hội thánh làm công việc được chỉ định trong các lãnh vực cần thiết trong và ngoài nước, để hoàn thành sứ mạng Phúc âm, thì cả thế giới sẽ sớm được cảnh báo và Đức Chúa Giê-su sẽ trở lại.” – Tr. 111.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Lu-ca cho thấy đức tin của Phao-lô thế nào trong chuyến đi La Mã? Đức tin của Phao-lô đã thay đổi những người khác thế nào?
2. Phao-lô có một số kinh nghiệm rất khó khăn trong đời sống, nhưng ông không bao giờ bỏ đức tin hay công việc cho Đức Chúa Trời. Ở La Mã, Phao-lô là một tù nhân, nhưng vẫn tiếp tục rao giảng. Làm thế nào gương của Phao-lô giúp khi chúng ta muốn bỏ cuộc trong việc chia sẻ Phúc âm với người khác?
3. Đọc Rô-ma 1:14, 15. Tại sao Phao-lô cảm thấy có trách nhiệm rao giảng Phúc âm cho mọi người? Chúng ta có trách nhiệm như Phao-lô không? “Để cứu các linh hồn nên là công việc cả đời của mọi người tuyên xưng Đấng Christ. Chúng ta là những người mắc nợ thế giới vì ân điển Chúa ban cho chúng ta, vì ánh sáng đã chiếu lên trên chúng ta, và vì vẻ đẹp và quyền lực của lẽ thật.” – Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 4, tr. 53.

**DANH SÁCH CÁC HỘI THÁNH / ĐIỂM NHÓM
CƠ ĐỐC PHỤC LÂM VIỆT NAM
TẠI HOA KỲ**

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm El Monte

4114 Peck Road, El Monte, CA 91732

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh - (626) 422-6841

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Garden Grove

12702 Ninth Street, Garden Grove, CA 92840

Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Houston

13885 Beechnut Street, Houston, TX 77083

Mục sư Nguyễn Thế Phong - (832) 490-7319

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Loma Linda

711 W. C Street, Colton, CA 92324

Mục sư Dương Quốc Tùng - (909) 825-6886

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Milpitas

121 Sinnott Lane, Milpitas, CA 95035

Trưởng lão Huỳnh Chí - (408) 221-5071

Trưởng lão Nguyễn Trung Hậu - (925) 413-6775

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Oakland

655 International Blvd., Oakland, CA 94606

Mục sư Thạch Long Hạnh - (510) 967-0582

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orange County

2101 W. Edinger Avenue, Santa Ana, CA 92704

Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orlando

4417 N. Powers Dr, Orlando, FL 32818

Mục sư Phạm Xuân Nghĩa - (407) 339-4974

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Portland

7604 SE Clinton Street, Portland, OR 97206

Mục sư Ngô Duy Cường - (971) 322-3211

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Riverside

8778 Magnolia Avenue, Riverside, CA 92503

Trưởng nhóm Hoàng Ngọc Trân - (951) 500-8767

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Diego
4185 Home Avenue, San Diego, CA 92105
Mục sư Dương Quốc Tùng - (760) 599-4747

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Jose
1066 S. Second Street, San Jose, CA 95112
Mục sư Quách Trọng Toàn - (503) 935-9373

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Seattle
6020 Beacon Ave. S. , Seattle, WA 98108
Truyền đạo Hoàng Minh Trung - (713) 922-6758

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Greensboro
1320 Fleming Road, Greensboro, NC 27410
Trưởng nhóm Hà Phương - (336) 455-4907

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Oakland
2410 E. 15th Street, Oakland, CA 94601
Trưởng nhóm Nguyễn Nhật Tuấn - (408) 892-8652

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Portland
3707 SE 162nd Ave., Portland, OR 97236
Trưởng lão Văn Văn Tông - (503) 775-5664

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Shoreline
18354 8th Ave. NW, Shoreline, WA 98177
Trưởng nhóm Huỳnh Kim Anh - (425) 772-4418